

Có bài N. T. VINH.

Ki

vượt sóng

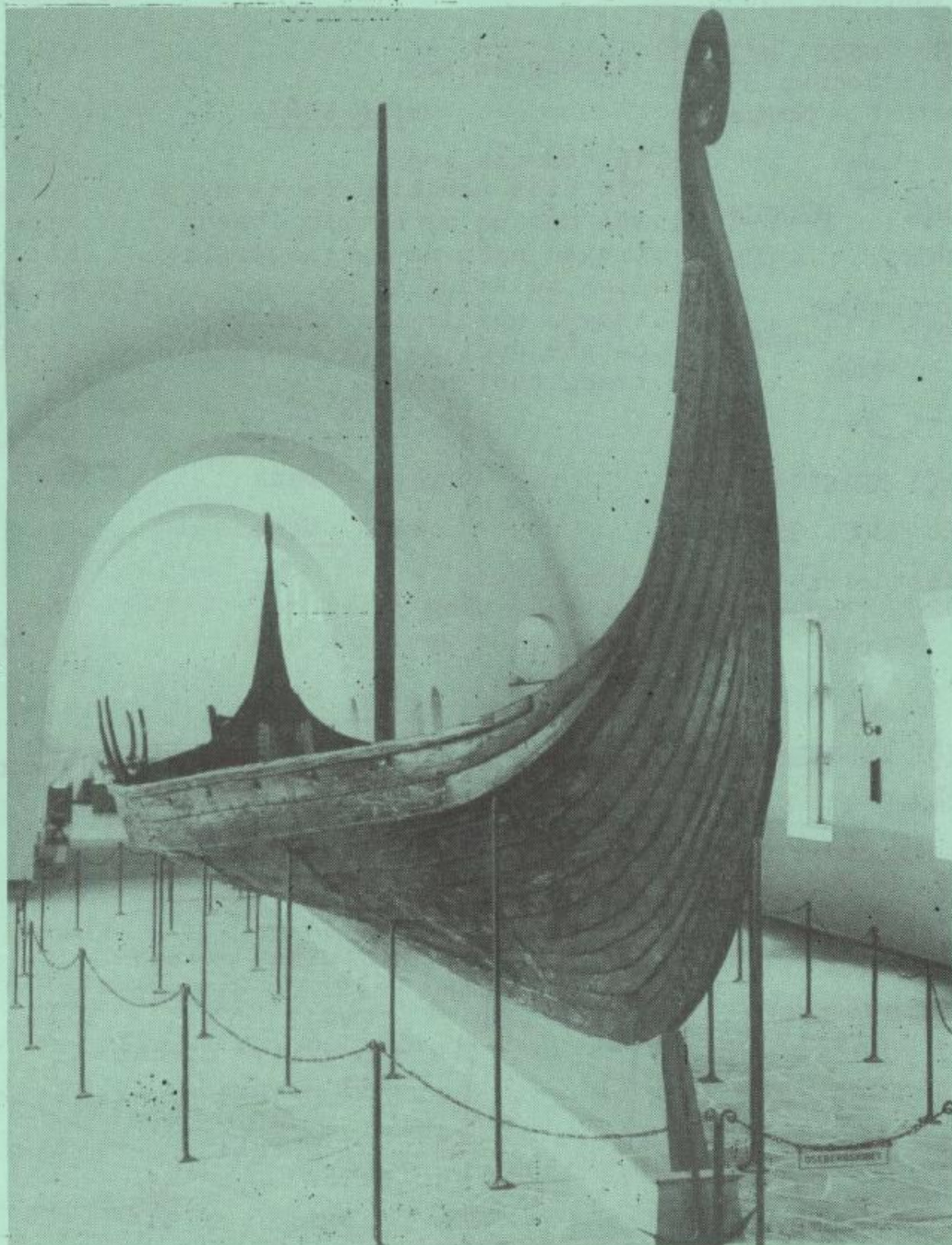
HỘI THÂN HỮU NGƯỜI VIỆT TỰ DO . NA UY

ĐA - QUỐC TẾ ÁI CỐ

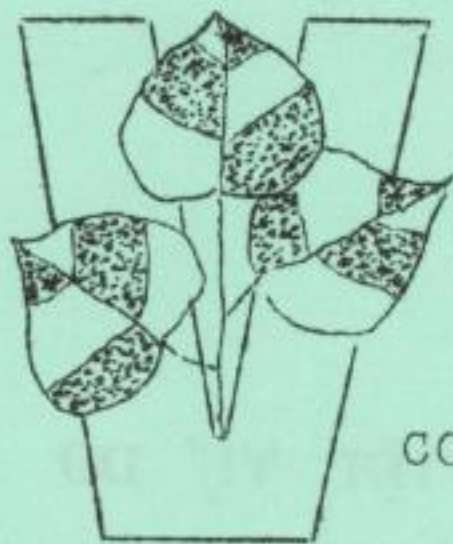


DEN FRIE VIETNAMESISKE VENNSKAPSFØRENING I NORGE .

nguyệt san thông tin . liên lạc . văn . nghệ . bộ mới . số 5 . 10 . 1980



vài nét về VƯƠNG QUỐC NA UY



VƯỢT SÓNG

CƠ QUAN NGÔN LUẬN HỘI THÂN HỮU NGƯỜI VIỆT TỰ DO
tại NA UY

NGUYỆT SAN THÔNG TIN - LIÊN LẠC - VĂN NGHỆ

ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC

+Ban Chấp Hành
Trung Ương (và Chi
Hội Vùng Đông Na Uy)

PHI NGỌC HẢI
43II Sognvn 85
Oslo 8 - Norge



+CHI HỘI BERGEN

DƯƠNG KIỀN

Strimmelen 4
5030 Landås
Norge



+CHI HỘI KRISTIANSAND

CHU NGỌC THỦY

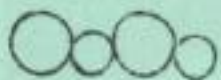
Slettheivn 55-3E
4620 Vagsbyd
Norge



+CHI HỘI TRONDHEIM

TRẦN SÁU

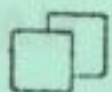
Rostengrenda 24I
708I Sjetthaugen
Norge



+CHI HỘI STAVANGER
(địa chỉ tạm)

NGUYỄN QUANG MINH

Ulsbergtnet 6
4033 Forus
Norge



+Số 5. tháng 10 năm 1980

+Chủ đề : 'VÀI NÉT VỀ NA UY'

-()-

+trong số này

+VĂN XUÔI+

.lá thư tòa soạn
.tìm hiểu nền kinh tế na uy
.văn hào na uy henrik ibsen
.truyện ngắn na uy : magrethe
.lịch sử tiếng na uy
.truyện ngắn : nhà vĩnh biệt
.cà phê dưới xã hội chủ nghĩa
.trang tuổi hồng :
-tò mò về na uy
-ăn thi với chàng
-truyện tranh

vượt sóng
quang huy
minh duy
hoài mỹ
nguyên chính tâm
.....
thạch thủ
chị huyền
sóc nâu
'flesland'
vũ hoài

+VĂN VĂN+

.giữa norway
.một ngày nắng ấm
.thơ chưa : vạm oánh nhau

h. v. x.
đăng trình
lê ngông nghênh

+TIN TỨC+

.thế giới trong tháng 9.1980
.tin hội t.h.người việt tước
tại na uy

nguyễn ngọc huy
vượt sóng

kể từ sau số này
thư từ ... bài vở cho
VƯỢT SÓNG
xin gửi về địa chỉ
43II Sognvn - 85
Oslo 8
NORGE+



.Hình bìa : Chiếc tàu lịch sử
'hải tặc Oseberg' (dài 22 m)
được tìm thấy năm 1904 sau
1.000 năm bị vùi trong lòng đất.



Bạn đọc quý mến !

Gần đây tòa soạn nhận được khá nhiều những lời 'than vãn' chính đáng của độc giả, đặc biệt ở Stavanger, Hamar... về vấn đề thiếu báo Vượt Sông.

Tòa soạn lại xin được phép 'tả oán' một lần nữa cùng quý bạn về tình trạng tài chính của Vượt Sông để hy vọng được độc giả cảm thông và...thương quý hơn !

Số lượng phát hành Vượt Sông lên đều đều, theo đà gia tăng nhân số của bà con mình tại đất Na Uy. Nay thì Vượt Sông đã đạt tới con số 700 hàng tháng. Phí tổn cho mỗi một cuốn báo tính đồ đồng là 5 kr. - vị chi tổng cộng là 3.500 kr. cho mỗi kỳ báo. Đó là chưa kể tới tiền cước phí gửi báo tới độc giả trong và ngoài nước.

Những tháng đầu 1980, số phí tổn được phân chia giữa các Hội T.H. Người Việt Tự Do. Tuy nhiên kể từ tháng 6 - 1980 các hội THNVTD. thống nhất thành một tổ chức duy nhất thì các Chi Hội không còn phải bồi hoàn số phí. Trong khi đó Ban Chấp Hành Trung Ương chưa có tài chính riêng, thành thử quỹ của Chi Hội Bergen đã phải 'bao thầu' tất cả.

Nhưng số ngân khoản dành để làm báo do Chính Phủ Na Uy tài trợ tổng cộng được 6.000 kr. một năm - tính ra không đủ để thực hiện 2 số báo ! Tòa soạn đành 'vay' ở các ngân khoản khác của quỹ Chi Hội Bergen ! Dĩ nhiên quỹ của Chi Hội Bergen không phải là... vô tận, thành thử Vượt Sông đương nhiên gặp khó khăn về tài chính. Tòa soạn muốn tăng thêm số lượng phát hành để đáp ứng nhu cầu của độc giả, nhưng đành chịu. Bởi vì 'có bột mới gột nên hồ' !

Nhiều độc giả đưa đề nghị : 'Bán báo cho hội viên thay vì tặng không' để cứu vãn tài chính cho Vượt Sông - mặt khác, một khi phải trả tiền, độc giả mới cảm thấy quý tờ báo hơn !

Ý kiến trên rất hợp lý, tuy nhiên việc này không dễ thực hiện. Lý do : Các Ban Chấp Hành Chi Hội T.H. Người Việt Tự Do không đủ nhân sự và điều kiện thời giờ để làm chuyện này. Ngay việc thu niên liêm các Hội viên mỗi năm một lần mà các Ban Chấp Hành

đều gặp khó khăn, dường như không thực hiện nổi...huống hồ nay lại còn kiêm nhiệm thêm việc...bán báo hàng tháng !

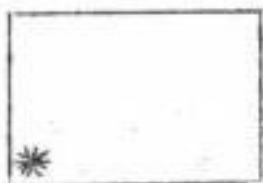
Tuy nhiên dù sao đề nghị trên vẫn có giá trị và rất có thể được tái xét khi hoàn cảnh cho phép.

Bạn đọc quý mến !

Thú thật với quý bạn, trong 'nghiep' làm báo tuy cực khổ nhưng một khi được độc giả 'than vãn' vì thiếu báo, đòi có báo đọc...thì đó là một niềm an ủi lớn lao. Thật hãnh diện khi số lượng phát hành báo ngày một gia tăng !

Tuy nhiên trong thực trạng của Vượt Sống, chỉ vì 'nghèo' mà không đáp ứng ngay được nguyện vọng chính đáng của độc giả...thì đó lại là một điều khổ tâm vô cùng !

Chỉ mong được sự cảm thông chân tình của quý bạn đọc đồng thời ước ao nhận được thật nhiều ý kiến xây dựng của độc giả hầu giải quyết được những khó khăn, đặc biệt về vấn đề tài chánh cho tờ báo của chúng ta.



Thân ái,
VƯỢT SỐNG

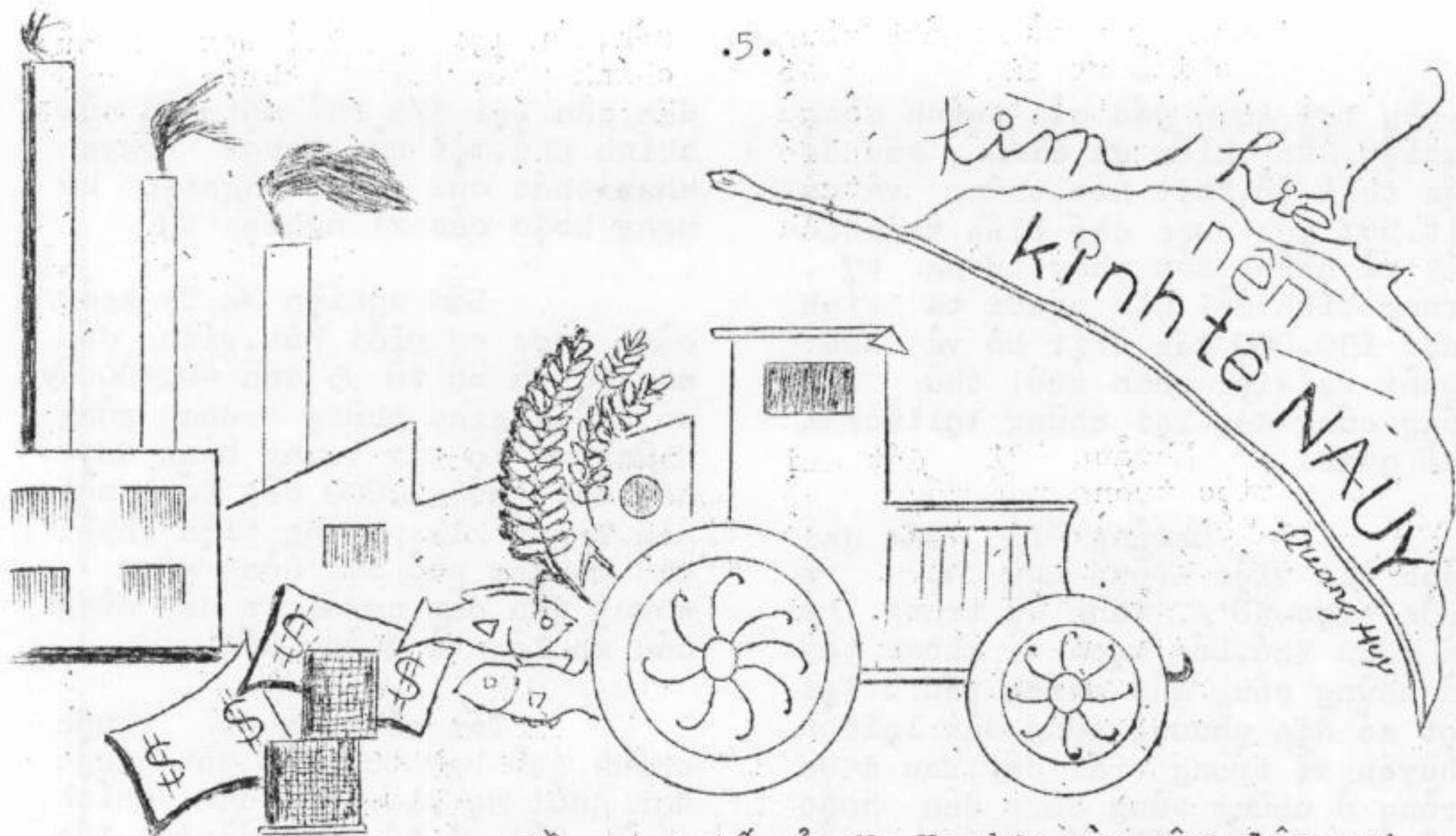


ta tư

Ngày 08 tháng II năm 1980 cùng với Ban Chấp Hành Chi Hội Thân Hữu Người Việt Tự Do tại Bergen, tôi được chấm dứt nhiệm vụ Ủy Viên Thông Tin - Văn Hóa đồng thời cũng chấm dứt chức vụ kiêm nhiệm trong Ban Chấp Hành Trung Ương Hội T.H. Người Việt Tự Do tại Na Uy như đã qui định trong Bản Điều Lệ của Hội.

Trước khi rời nhiệm vụ, tôi xin gửi tới quý BẠN HỮU XA GẦN LỜI CẢM ƠN CHÂN THÀNH về sự cộng tác tốt đẹp và sự giúp đỡ quý báu mà quý bạn đã dành cho tôi trong suốt thời gian tôi đảm trách tờ Vượt Sống này.

ĐÀO QUANG MỸ



Nền kinh tế của Na Uy dựa vào nông-lâm-ngư nghiệp, hàng hải, thủy lực và các ngành kỹ nghệ khác. Nhưng mậu dịch quốc tế rất quan trọng đối với vương quốc này đồng thời ngành hải thương cũng là một nguồn lợi lớn của quốc gia.

Sự phát triển kỹ nghệ trong thế kỷ 20 phần lớn nhờ vào thủy lực, nhưng cũng nhờ vào việc khai thác các tài nguyên thiên nhiên như cá, gỗ, quặng mỏ và các kim loại. Việc tìm được dầu hỏa trên miền biển bắc Na Uy khởi sự từ năm 1970 đã tạo những điều kiện thuận lợi cho việc giao thương giữa Na Uy và các quốc gia khác đồng thời bảo đảm sự vững vàng cho nền kinh tế quốc gia.

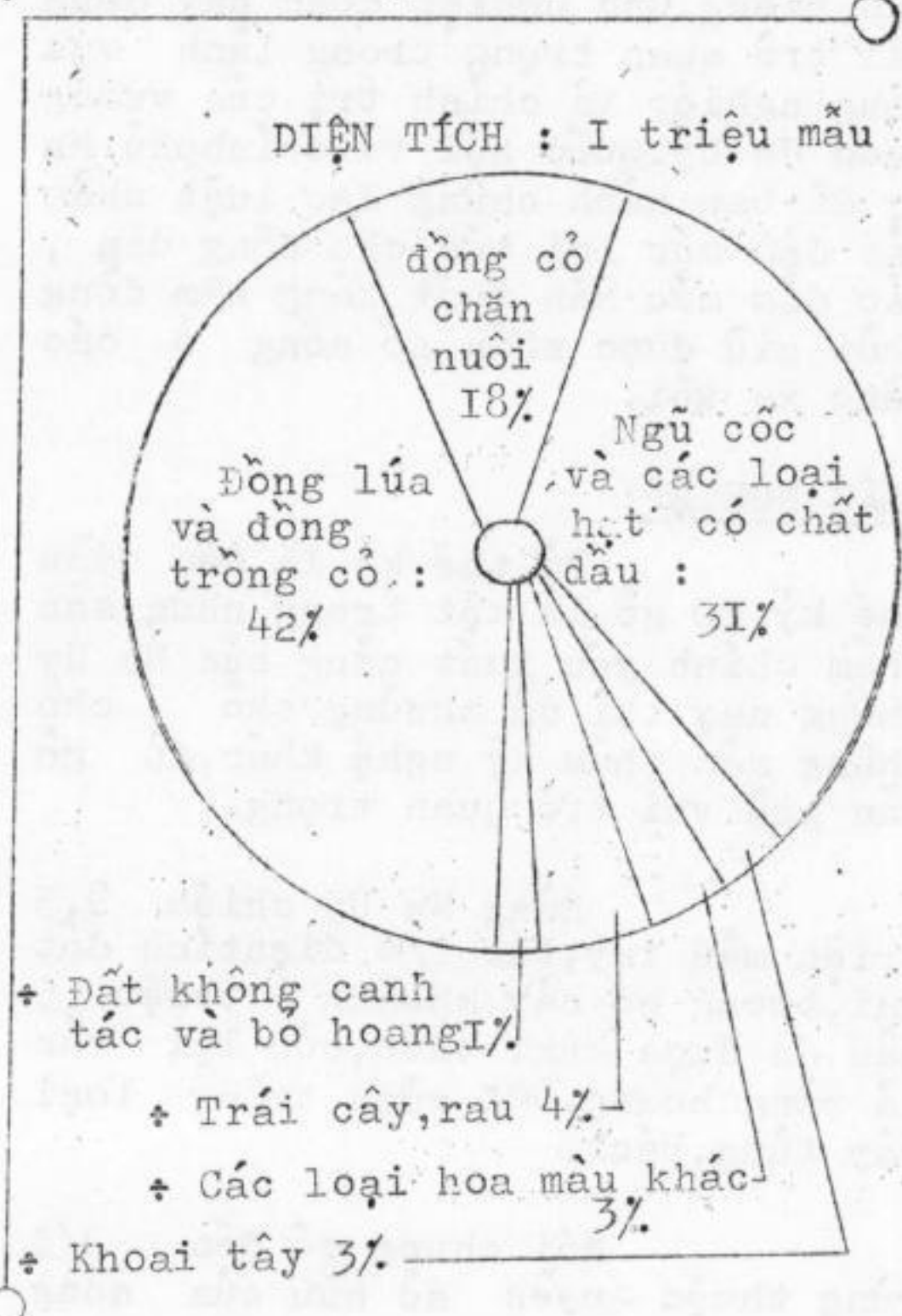
Khuôn khổ một bài báo không cho phép chúng tôi trình bày đầy đủ chi tiết nền kinh tế Na Uy-dưới đây chỉ xin nêu ra những điểm chính yếu mà thôi :

♦ NÔNG NGHIỆP :

Diện tích trồng trọt chiếm khoảng 1 triệu mẫu tây, tức 3% diện tích lãnh thổ. Từ năm 1974 người ta tính có đến 120.746 nông trại. Khoảng 43.000 nông dân canh tác chuyên nghiệp, còn lại chừng 27.000 người sử dụng nông trại để khai thác những nguồn lợi khác; 56.280 nông dân làm việc bán thời gian.

Tại những miền phụ cận, ngành nông nghiệp lại kèm theo cả việc đánh cá hoặc khai thác rừng. Vì lý do khí hậu, nên nông nghiệp Na Uy gặp những khó khăn không kém gì những ngành kỹ nghệ và những sinh hoạt kinh tế khác, dù rằng nông nghiệp Na Uy đã được cơ giới hóa đến 97%.

Ngành chăn nuôi và sản xuất lông thú là những



nguồn lợi quan yếu của ngành nông nghiệp. Sữa chiếm ưu điểm, sau đó đến thịt bò, thịt heo, trứng và gà vịt. 50% sữa được chế biến thành bơ và những sản phẩm tương tự. Trung bình mỗi năm người ta tính được 150.000 tấn thịt bò và heo. Ngoài ra việc chăn nuôi thú lấy lông cũng đem lại những lợi tức rất khả quan.

Khoảng 42% đất đai dành cho việc trồng ngũ cốc và vườn tược. 58% dành để trồng cỏ và chăn thú. Lúa mạch và khoai tây là những nông sản chính yếu. Tại một số địa phương nông dân lại còn chuyên về trồng trái cây. Rau được trồng ở những vùng đông dân hoặc những nơi có khí hậu thích hợp như vùng gần Oslo và Jæren. Rau có đem lại nhiều lợi tức hơn lúa mì.

Nhưng dù sao Na Uy vẫn phải nhập cảng ngũ cốc cũng như trái cây và một số loại rau, bởi vì số lượng thu hoạch ở trong nước không thể đủ cung ứng cho nhu cầu.

Các nông dân Na Uy có những nghiệp đoàn thương mại, chuyên chở riêng. Các nghiệp đoàn này đóng vai trò quan trọng trong lãnh vực nông nghiệp và chính trị của vương quốc Na Uy. Quốc hội và chính phủ Na Uy đã ban hành những đạo luật nhằm bảo đảm mức lợi tức cho nông dân, bảo đảm mức sản xuất hàng năm đồng thời giữ được nhân số sống ở các vùng xa xôi.

* LÂM NGHIỆP:

Từ thế kỷ 16 đến đầu thế kỷ 20 gỗ là một trong những sản phẩm chính yếu xuất cảng của Na Uy nhưng nay thì đã nhường chỗ cho những sản phẩm kỹ nghệ khác, dù gỗ vẫn giữ vai trò quan trọng.

Rừng Na Uy chiếm 3,3 triệu mẫu tây, tức 1/4 diện tích đất đai, trong số này khoảng 6 triệu 5 mẫu đã được khai thác, còn lại vẫn là rừng hoang. 80% rừng trồng loại cây tùng, bách.

Nói chung có đến 2/3 rừng thuộc quyền sở hữu của nông

dân, còn lại 1/3 thì một nửa của chính phủ, một nửa thuộc quyền khai thác của các xí nghiệp kỹ nghệ hoặc các xí nghiệp tư.

Lâm nghiệp Na Uy ngày càng được cơ giới hóa. Tính đến năm 76 đã có từ 35 đến 40.000 cây số đường giao thông trong rừng. Những xa lộ này trung bình được nối dài thêm 2.000 cây số mỗi năm. Trước kia phương tiện chyen chở gỗ đều nhờ các dòng sông, nhưng dần dần người ta đã dùng các xa lộ và đường sắt.

Tất cả rừng dù thuộc chính phủ hay tư nhân đều được đặt dưới sự kiểm lâm của chính quyền bởi vì đó là nguồn lợi lớn lao trong nền kinh tế quốc gia. Do sự yêu cầu của chủ nhân, những thanh tra kiểm lâm thường đóng vai trò cố vấn. Một khoản lợi tức nào đó được trích ra để đóng góp vào quỹ bảo vệ rừng. Chính phủ vẫn trợ cấp cho việc trồng cây lại ở rừng. Người ta tính đã có khoảng 0 triệu 4 mẫu rừng được tái canh. Trung bình 30.000 mẫu tây rừng được trồng cây lại mỗi năm. Tùy theo phẩm chất đất đai và khuôn khổ rừng, cây mọc trong khoảng từ 50 đến 100 năm thì được hạ.

* NGƯ NGHIỆP:

Nhờ ảnh hưởng của dòng nước nóng Golf Stream, bờ biển Na Uy có nhiều loại cá. Các vịnh và duyên hải Na Uy là những nơi thuận tiện cho cá sinh sản, do đó người ta thường thấy từng đàn vô số cá thu, cá mòi và những loại cá khác phát xuất từ miền bắc Đại Tây Dương.

Ngành ngư nghiệp Na Uy nhằm khai thác cá dọc theo bờ biển. Việc đánh cá ngoài khơi xa hơn 200 hải lý hoặc tới hải phận các quốc gia khác đem lại khoảng 20% trên tổng lợi tức ngư nghiệp quốc gia. Trên nguyên tắc hình thức đánh cá bằng lưới kéo hình cái bẫy (giả cào) bị cấm trong khu vực gần duyên hải. Một phần lớn nghề đánh cá thu được thực hiện bằng lưới, dụng

lũy cây hoặc câu.

Những năm gần đây ngư nghiệp Na Uy đã được cải tiến tối đa như ngư phủ sử dụng những chiếc tàu lớn để đánh cá với động cơ rất mạnh, những máy móc điện tử tối tân. Nhờ vậy số thu hoạch rất khả quan, thí dụ trong năm 73 số cá thu được là 2 triệu 8 tấn, bán được 2.260 triệu kr. - Hiện nay Na Uy đứng hạng 5 trên thế giới về xuất



cảng cá (sau Nhật, Nga, Trung Cộng, Pérou).

Với khí hậu lạnh buốt ngoài biển khơi, dĩ nhiên việc đánh cá chẳng hấp dẫn lắm, do đó đã có nhiều ngư phủ 'giải nghệ'. Năm 1948 số ngư phủ Na Uy là 86.000 người - Năm 60 còn 61.000 ; 1971: 35.000 Các con số trên nay càng giảm hơn nữa. Đa số ngư dân Na Uy thường có thêm một, hai nghề phụ khác, như đánh cá/canh tác, đánh cá/xây cất. Các ngư dân cũng có những nghiệp đoàn riêng, hoạt động tương đối mạnh và hữu hiệu.

Trừ 3% cá để tươi còn hầu hết được chế biến như ướp mặn hun khói, đóng hộp hoặc làm phi lê. Các xưởng chế biến cá nằm rải rác dọc theo bờ biển, đa số xưởng lớn nằm ở phía bắc Na Uy, còn xưởng đóng cá hộp ở miền tây. Loại cá thu thái mỏng, ướp mặn và hun khói là sản phẩm đặc biệt của miền Bắc lẫn miền tây Na Uy. Kỹ nghệ cá đông lạnh và chế biến thành phi lê phát

triển mạnh tại miền bắc, hiện nay giữ vai trò quan trọng trong ngành ngư nghiệp Na Uy. Trên toàn quốc có 236 xưởng ướp cá đông lạnh - 55 xưởng làm bột và dầu cá, thu lợi hàng năm từ 80 đến 85% lợi tức cho ngân sách nước nhà.

Cá đánh được từ 85 đến 90% để xuất cảng, đem lại 10 phần trăm lợi tức trên tổng số sản phẩm xuất cảng của Na Uy. Cá Na Uy được bán tại hầu hết các quốc gia trên thế giới. Hoa Kỳ, Anh quốc, Thụy Điển là những thị trường tiêu thụ chính yếu.

Cũng nằm trong lãnh vực ngư nghiệp, Na Uy còn khai thác hoạt động săn hải cẩu, một nguồn lợi đáng kể của quốc gia. Năm 1973 32 chiếc tàu săn hải cẩu đã đem về được 115.200 bộ da và 2.000 tấn mỡ hải cẩu trị giá 16 triệu 6 kr. - Na Uy hiện khuyến khích ngư dân hoạt động mạnh hơn nữa trong ngành săn hải cẩu này.

*DẦU HỎA và HƠI KHÍ (gaz):

Lịch sử dầu hỏa và hơi khí tại Na Uy tuy ngắn ngủi nhưng không kém phần bí hiểm. Năm 1963 Na Uy tuyên bố chính thức chủ quyền trên thềm lục địa. Mũi khoan đầu tiên khởi sự vào năm 1966.

Kết quả của những năm đầu làm thất vọng mọi người - cho mãi đến ngày áp lễ Noel 1969 nhóm Philips thông báo một thành quả tốt đẹp. Đó là việc khám phá ra túi dầu khổng lồ ở miền bắc Na Uy lớn gấp 50 lần những túi dầu hiện hữu trên thế giới. Nơi này được đặt tên là EKOFISK.

Các xí nghiệp dầu hỏa quốc tế khởi sự đổ mắt đến miền bắc Na Uy, nơi hiện nay được coi là phong phú dầu hỏa và hơi khí vào bậc nhất thế giới. Đến năm 75 trên toàn cõi Na Uy đã có 25 nơi được xác nhận có dầu, trong số này 3/4 đã được khởi công khai thác và đã đem lại những lợi tức lớn lao cho nền kinh tế Na Uy.

Khu vực Ekofisk (bắc

Na Uy) có 8,9 giếng dầu, mỗi ngày cung cấp khoảng một triệu thùng tôn nô dầu và khoảng 20 tỉ thước khối hơi khí thiên nhiên.

Vùng Frigg, nơi có giếng hơi khí lớn nhất hoàn cầu nằm ở ngoài biển. Ngoài ra tại Heimdal và đặc biệt ở Satfjord cũng có giếng dầu và hơi khí lớn vào hạng 4 trên thế giới, khởi sự sản xuất từ đầu năm 1978.

Số lượng dầu sau khi được tinh luyện là 850 triệu tấn, và khoảng 800 tỉ thước khối hơi khí. Con số này đến nay đã tăng lên rất nhiều, và hiện 10% thêm lục địa đang được khai thác.

Việc tìm được dầu hỏa là một sự kiện rất quan trọng đối với Na Uy, đặc biệt với nền kinh tế của vương quốc này.

Na Uy trở thành quốc gia duy nhất ở tây Âu có dầu hỏa. Trong năm 1975 chỉ nguyên số lợi tức do giếng dầu Ekofisk đem lại cũng đủ hơn hẳn tổng số lợi tức của quốc gia. Năm 1978, lợi tức của dầu hỏa là trên 8 tỉ kr. - và đến năm 1980 sẽ là 17 tỉ kr.

Hiện nay có trên 60 dàn khoan hoạt động mạnh với trên 300 căn cứ dự trữ dầu - mà những căn cứ quan trọng nhất ở Âu Châu đều nằm tại tỉnh Stavanger.

*DIỆN LỰC :

Tổng số diện lực dự chi hàng năm là 120 tỉ KWh. Cuối năm 1974, đã có 58% được sử dụng, tức là 16.072.000 KWh. Những trung tâm điện lực có khả năng cung cấp điện 100% trên toàn cõi Na Uy. Tuy nhiên vì lý do bảo vệ thiên nhiên vẫn còn một số thác nước vẫn được giữ nguyên tình trạng.

Việc khai thác triệt để thủy lực đã khởi sự từ đầu thế kỷ này. Điện lực với giá rẻ được xem là căn bản cho các ngành điện hóa học và ngành điện luyện, hai

ngành này đã có tầm mức quan trọng cho quốc gia từ năm 1939.

Năm 1914 điện lực đã vượt quá con số 550.000 KWh - và năm 1930 là 1.240.000 KWh (68% dân chúng đã có điện dùng) - năm 1945 là 2.360.000 KWh. Hàng năm số điện lực sản xuất là 10 tỉ KWh.

Từ sau đệ nhị thế chiến, những cơ xưởng kỹ nghệ mới cũng như việc sưởi ấm gia cư đòi hỏi giá hạ về điện. Cuối năm 1973 99,99% dân chúng được dùng điện. Năm 74, số lượng điện dành cho dân cư là 17.890 KWh, mức cao nhất thế giới, gần gấp đôi con số của Gia Nã Đại và của Hoa Kỳ.

Na Uy và các nước Bắc Âu đã khởi sự hợp tác với nhau về điện lực, chẳng hạn từ năm 60-61 Na Uy cung cấp cho Thụy Điển trung bình 5.800 triệu KWh. Con số này cũng tương đương với số lượng điện mà Na Uy xuất cảng tới Đan Mạch.

Tóm lại, Na Uy là một trong những quốc gia đứng đầu thế giới về xuất cảng điện lực.

*QUẶNG MỎ :

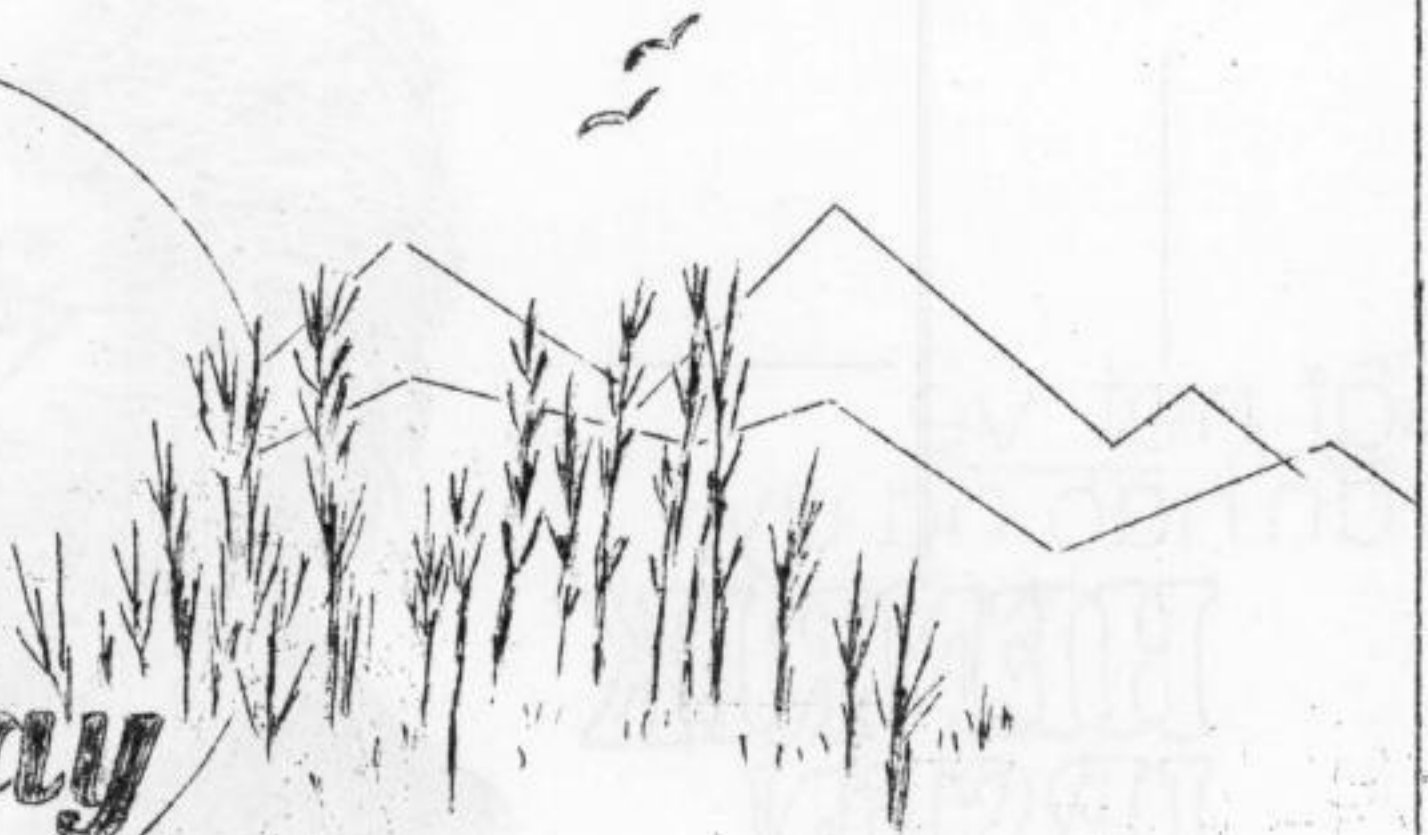
Kongsberg Silver là mỏ kim loại lớn và cổ nhất của Na Uy, được khai thác từ năm 1624 đến 1957. Sau đó từ thế kỷ 17, hai mỏ Røros và Lokken lúc đầu có đồng, đến nay mỏ Røros cung cấp thêm cả kẽm và mỏ Lokken có thêm quặng hoàng thiết.

Tại Na Uy đa số mỏ có đồng; nhiều nơi đồng lại trộn lẫn với quặng hoàng thiết.

Na Uy hiện đến được 11 mỏ đang hoạt động, cung cấp hàng năm trung bình 100.000 tấn đồng khoảng 20-30% Cu).

6 mỏ hoàng thiết đã được khai thác từ nhiều năm nay - đến 1975, chỉ còn 2 mỏ. Tuy nhiên hoàng thiết không có giá cao từ

(xem tiếp trang 18)



Thân tặng các anh HẢI, ÂNG -
cùng AN, THÀNH, CỎ.

Tà biết về đâu giữa chốn này
Đầy rừng đó núi, xứ NORWAY
Bốn phương giăng mắc trời ly xứ
Đất khách chim ngàn mỗi cánh bay

XUÂN đến rồi đi mau vội vã
Âm thầm ta tiếc chuỗi ngày xanh
Hôm nao ngào ngạt mùi hương thắm
Nay chỉ điêu tàn trút đỏ nhanh

HẠ ầm cho hồng muôn sắc hoa
Xui người viễn khách chuyển đi xa
Bâng khuâng ta muốn về thăm lại
Chợt nhớ quê hương bỗng lệ nhòa

THU vẫn là thu buồn muôn thuở
Điệu nào hòa nhịp lá vàng rơi
Ai gieo nức nở vần thơ ấy
Nửa quãng đời trai lỡ mộng rồi

ĐÔNG giá băng sâu nhuộm cỏ cây
Riêng ta sâu nặng tự bao ngày
Men cay đau ăm lòng cô lữ
Ta sẽ về đâu giữa chốn này

H.V.X



vài nét về
văn hào Na Uy
**HENRIK
IBSEN**



✦ MINH DUY ✦

Vào hậu bán thế kỷ 19-nền văn chương cổ điển Na Uy phát triển cao độ, có một tầm vóc quốc tế hiển nhiên. Sự khởi sắc này kéo dài trong suốt thập niên 70-80. Những khuôn mặt lớn-mệnh danh là những thi sĩ hiện thực-được kể đến như Ibsen, Bjørnson, Kielland và Lies. Tuy nhiên trội bật hơn cả đồng thời là người chiếm được ngôi vị trong làng văn chương quốc tế thì chỉ có mình Henrik Ibsen (1828-1906).

Xã hội Na Uy vào thời điểm sáng chói nhất của Henrik Ibsen đã cung cấp những đặc tính độc đáo cho sự 'trăm hoa đua nở' của nền văn chương xứ này. Đó là sự xuất hiện rầm rộ của giai cấp trưởng giả-tư bản. Đó là sự lớn mạnh của các lãnh vực kinh tế, xã hội và lịch sử. Các sự kiện này làm tăng cường cực mạnh tính cách hiện thực trong thơ văn Na Uy.

Các tác giả hiện thực đã chọn xã hội làm chủ đề cho công việc sáng tác của mình. Tuy nhiên có hai quan điểm tương phản: một muốn chiếu rọi ánh sáng vào những khuôn

mẫu nhân bản của giai cấp trưởng giả đang đà lớn mạnh. Một muốn triển khai rạch ròi sự phát triển của quê hương đến độ vượt quá những ranh giới thực tế hiện hữu -Tác giả nào quan tâm đến lịch sử thường lại dấn thân quá trớn không những vào các sự kiện quá khứ của lịch sử mà còn xông xáo vào cả những sự việc tương lai... Sự khám phá ra 3 chiều trong sự phát triển của lịch sử là những dấu hiệu đặc biệt. Đó chính là mối cảm thông trong nghệ thuật nhân loại -và đó cũng chính là điểm sáng trong công trình sáng tác của Henrik Ibsen.

Triết lý và nghệ thuật của Ibsen đi song song với sức mạnh và sự vững chắc của giai cấp trưởng giả-tư bản, một đặc trưng của xã hội Na Uy từ giữa đến cuối thế kỷ 19. Sự chuyển tiếp lịch sử đi từ giai cấp nông dân đến giới trưởng giả-tư bản đã là đề tài chính yếu cho văn chương của Henrik Ibsen. Nội dung của những thi phẩm Ibsen là xã hội - và đó là những nét đẹp trong nghệ thuật

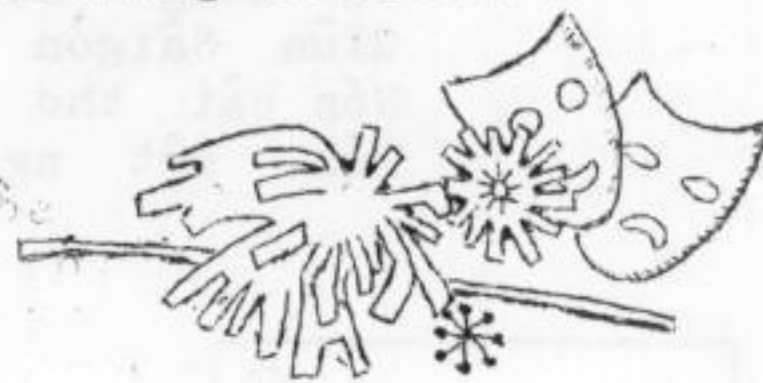
của ông. Ibsen ca tụng trong thơ sức mạnh và sự kiên trì của người dân Na Uy đồng thời thi sĩ cũng tranh đấu cho những truyền thống dân chủ của quê hương ông. Mặt khác, thi phẩm của Ibsen cũng đi vào cả nhân loại, đem lại một sự đóng góp lớn lao cho kho tàng nghệ thuật trong quá khứ và hiện tại. Tuy nhiên nó cũng đã trở thành đối tượng cho những xung lực phát xuất từ các quốc gia khác khi người ta muốn đo lường và đánh giá nghệ thuật của Henrik Ibsen. Nhưng rồi dường như tất cả những xung lực đó đều đã đi tới một kết luận là sự bất khả chối cãi chân giá trị trong nghệ thuật của nhà văn kiêm thi sĩ và kịch tác gia Na Uy này. Tác giả Horst Bien đã viết: 'nền văn chương quốc tế đã nhiều lần chân nhận giá trị trong các tác phẩm của Ibsen, đã đưa ông tới một ngôi vị sáng chói, tiêu biểu cho lịch sử văn chương của Na Uy và Âu Châu' (+).

Thế giới thi ca của Henrik Ibsen phản ánh nhiều vấn đề thời đại - chẳng hạn sự đối chọi giữa các cường lực xuất phát từ những cuộc cách mạng 1848-1849, đưa đến việc chối dậy cho những phong trào của công nhân Na Uy... Ibsen đã viết một số tiểu thuyết-kịch về những biến động có tính cách lịch sử của quần chúng. Ibsen còn trình bày trong tác phẩm của mình những đột biến cũng như các trào lưu có tầm mức quan trọng đối với dân tộc Na Uy...

Những tác phẩm triết học biểu tượng của Ibsen mang một hình thức xã luận, chẳng hạn cuốn Brand (viết năm 1866), Peer Gynt (1877) là những thí dụ điển hình. Vấn đề ở đây không chỉ là sự liên hệ giữa một Ibsen lãng mạn trong tiểu thuyết và một Ibsen hiện thực trong kịch phẩm mà còn là sự vượt thắng sự lãng mạn trong chính con người của ông. Khuynh hướng phê

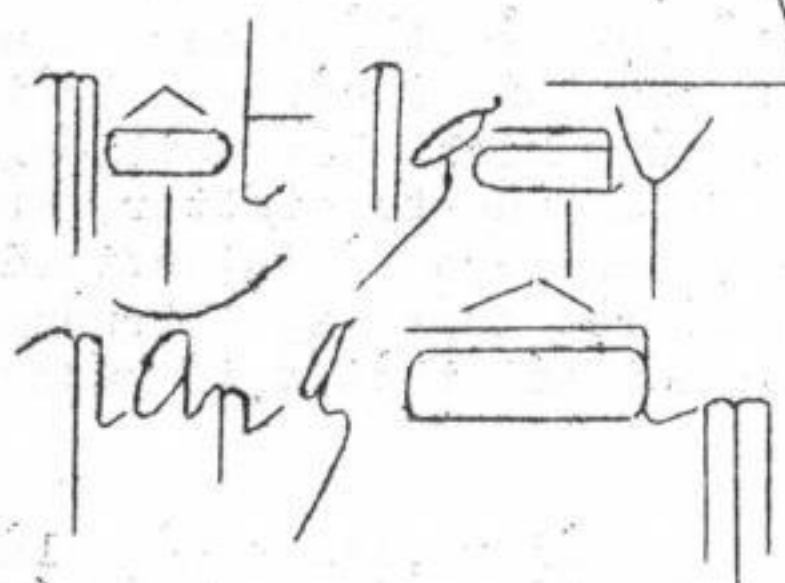
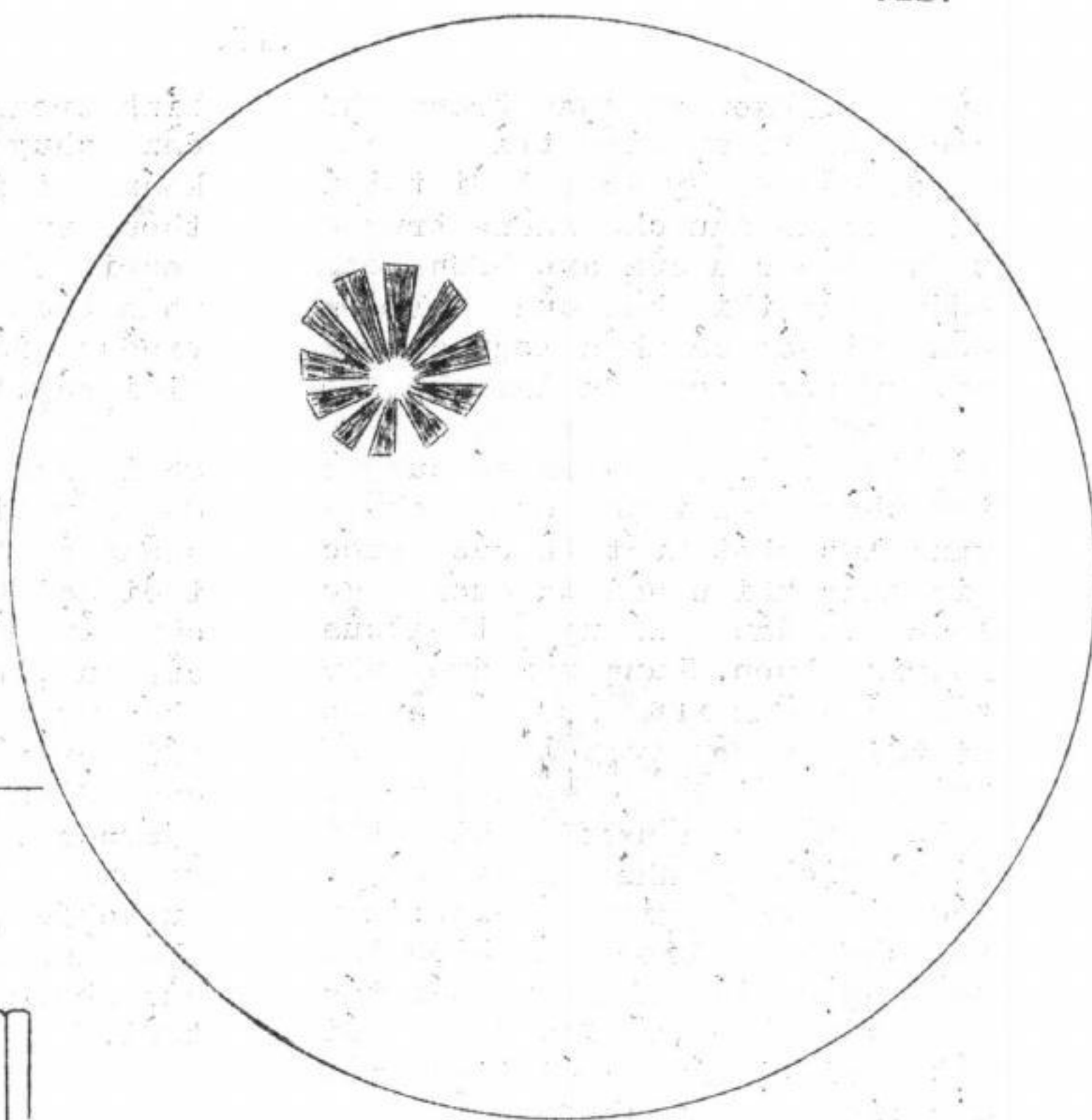
bình trong nghệ thuật Ibsen dần dần chuyển hướng sang việc đối kháng giai cấp trưởng giả và hệ thống tư bản. Từ giữa tuổi đời 70 Henrik Ibsen quay hẳn về hành động phân tích các thực tế của giai cấp trưởng giả và những hiện tượng của giới này. Vào thời gian này, nhóm tư bản ở Na Uy đang củng cố công khai giai cấp của họ. Sự kiện này đưa đến việc Ibsen dứt khoát với những ảo tưởng cũ. Ông quan niệm thời đại hiện tại như một đối tượng căn bản và quan yếu cho nghệ thuật của ông, tuy nhiên Ibsen đã không chấp nhận một thái độ hòa giải đối với một xã hội bảo thủ giống như quan điểm của thi sĩ cùng thời Bjørnson. Những kịch phẩm nổi tiếng của ông như Samfundets støtter, Et dukkehjem, Gengangere và Folkefiende phản ánh rõ rệt nhất lập trường của Ibsen đối với thời đại đương thời.

Ngoài ra, Ibsen còn là một gạch nối giữa những nguyên tắc xây dựng kịch nghệ. Ông đã giới thiệu một thứ kịch nghệ vừa mang tính cách hiện thực vừa có tính cách bình phẩm. Tuy không sáng tạo những phương pháp mới cho kịch nghệ, nhưng Ibsen đã đem lại cách thức kết cấu giá trị cho một kịch phẩm. Ibsen đã đi trước cả thời đại, mở cho thế kỷ 20 một phương hướng mới về bút pháp kịch nghệ. Ông trở thành trung gian cho những xung khắc của các cố gắng trong việc canh tân kịch nghệ. Henrik Ibsen là người thừa kế của những kịch tác gia cổ điển Shakespeare, Holberg, Lessing, Schiller, nhưng là vị tiên phong của những tác giả Tsjekov, Hauptmann, Shaw, Gorki, Nordahl Grieg và Brech...



Tóm lại, như Gorki đã nhận xét: Henrik Ibsen đã hô hào

(xem tiếp trang 52)



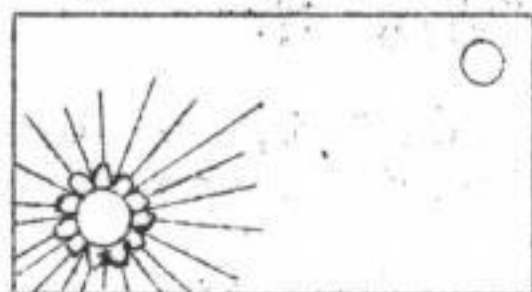
Thu đã muộn với những ngày u ám,
Trời cảm cảm trong gió lạnh mưa buồn.
Nhưng sáng hôm nay hồng lên chút nắng,
Trong vườn ai rộn rã tiếng chim kêu.

Ta bỗng thấy như cuộc đời thức giấc,
Chân bước trên đường những bước reo vui
Cô gái Na Uy cười như hoa nở,
Ta ngỡ mình tuổi mới chớm đôi mươi

Châm điếu thuốc để nhìn đời mộng ảo,
Mơ ngày kia ta trở lại quê nhà,
Cất bước thênh thang trên đường phố cũ
Đưa em về qua những nẻo quen xưa ...

Và nắng sớm chiếu trên đường Lê Lợi
Giữa Sài Gòn vang tiếng hát tự do.
Nón bài thơ và áo dài tha thướt
Đón một ngày vui tháng đợi năm chờ.

+DANG TRINH+



Margrethe

*truyện ngắn NA UY
*nguyên tác của BARBARA ERSKINE
*dịch thuật : HOÀI MỸ

-()-

Cỏ xanh đã mọc thật cao khi người thanh niên đó đặt chân tới miền thung lũng Heidavoll .

Thường ngày Margrethe có thói quen đi bằng rừng xuống suối. Nàng đã nhìn thấy người lạ mặt này. Từ trước đến giờ nàng chưa hề thấy người nào có màu da sáng như chàng. Những dân cư ở miền núi rừng này có khuôn mặt sạm lại vì khí hậu và gió núi để rồi theo thời gian lại càng đậm màu giống da thuộc. Margrethe nhận thấy màu da của chàng y như màu lụa.

Mỗi sáng - Kjell ra khỏi căn nhà bé nhỏ của bà ngoại để hít thở không khí ban mai trong lành. Sau một thời gian sống trên thành phố, chàng thấy không nơi nào có không khí tuyệt vời bằng đây. Từ khi trở về chốn cũ, Kjell đã nhiều lần cảm nhận dường như có đôi mắt của một người nào đó nhìn chàng từ sau những lùm cây dưới suối... Chàng đã tìm kiếm trong khắp khu rừng rậm, nhưng chưa bao giờ chàng bắt gặp một ai.

-Chàng tên là Kjell.

Margrethe thì thầm như vậy và mắt nàng vẫn không rời hình bóng chàng. Hôm nay chàng mặc một

chiếc áo len xanh đậm và dày. Margrethe nghĩ trời lạnh nhiều nên cần phải mặc áo ấm như vậy. Rồi nàng đón đến bước đi.

Bản tính nàng nhút nhát lắm. Đáng lý nàng đã phải đem những quả trứng tươi và bánh mì mới nướng tới căn nhà bé nhỏ kia thế mà nàng không dám. Có lần nàng đã bắt được một chùm hoa, định sẽ tặng bà ngoại của Kjell nhưng rồi cuối cùng nàng lại đem về biếu mẹ của nàng.

Nàng thường đem sách đến ngồi đọc trên những tảng đá. Không gian thật thình lạng. Nàng cảm thấy yên bình và hoàn toàn thoải mái - giống như một con chim ung trên đỉnh núi.



Tiếng vó ngựa lần chầm vào cỏ xanh mềm mượt. Đồng một giọng nói vang lên làm Margrethe đánh rơi cuốn sách trên tay.

-Hãy ! Nơi đây thật lý tưởng để ngồi thưởng thức văn chương !

Những cuộc cưỡi ngựa trong nắng và gió đã làm thay đổi

màu da của chàng. Cũng sậm lại.

Margrethe cảm thấy tay nàng run run. Thật bực ! Nàng chắt đã bao lần mơ ước được nói chuyện với chàng sao ?

-Cho phép tôi ngồi chung ở đây với nhé ? Trong khi con ngựa của tôi nghỉ một chút.

Mắt chàng sâu như chứa đựng bao điều bí ẩn. Không chờ câu trả lời, chàng đã tháo yên ngựa rồi thân mật vỗ vào mông con vật. Được tự do, con ngựa hí vang rồi chậm rãi gặm những bông hoa vàng.

-Cô tên là Margrethe ?

Vừa hỏi chàng vừa ngồi xuống cạnh nàng. Margrethe khẽ gật đầu. Chàng mỉm cười :

-Tôi về đây ít tháng để... dưỡng bệnh.

-...anh đã khá chưa ?

Đôi mắt xanh của nàng hướng về chàng với một nỗi cảm thông chân tình.

-Vâng, cảm ơn cô, tôi đỡ nhiều lắm rồi, nhờ khí hậu ở đây. Bây giờ tôi đã ăn khỏe như một...con ngựa.

Hai người cùng cười. Nàng đùa :

-Thế anh có ăn cả...hoa vàng không ?

-Có chứ, ăn mỗi ngày !

Chàng vẫn cười. Rồi như vô tình chàng đặt tay lên tay nàng. Margrethe cảm thấy một sự ấm cúng và thân tình. Cả chàng và nàng đều hướng mắt về phía thung lũng. Lúc sau chàng nói :

-Cuối tuần này ba má anh sẽ lên đây thăm. Em và má qua chơi nhé. Má anh với má em chắc hẳn đã biết nhau từ khi còn bé

-Không thấy má em nói gì chuyện đó cả. Margrethe hơi nhúm mày. Em chỉ thấy thỉnh thoảng má có qua bên nhà nói chuyện với bà ngoại anh, nhưng em không hề biết má có quen má anh không.

Cả hai lại rơi vào thinh lặng. Rồi chàng đứng dậy, huýt gió gọi ngựa.

-Em đi chơi với anh không ? Lại đằng chuồng ngựa với anh nhé ?

Nàng lắc đầu. Bỗng nàng cảm thấy ngượng ngùng trở lại, vội quay ánh mắt về nơi khác :

-Em muốn ở đây đọc sách và...ngồi vò vắn !



Chàng khẽ nhún vai và cười mỉm. Tiếng chân ngựa xa dần... xa dần.



-Ừ...má có biết bà Signe.

Má vừa nói vừa gặt bột trên hai bàn tay :

-Bà ta đã bỏ bầy con thơ để lên sống trên thành phố. Sau đó má chẳng còn nghe nói gì đến bà ta. Cả bà cụ Magda cũng chẳng động gì đến người con gái đó nữa. Má cũng chẳng thêm hỏi làm gì.

-Thứ bảy này má có qua thăm bà ta không ?

Má ném mạnh tảng bột xuống bàn, nói :

-Không ! Bộ con tưởng má có nhiều điều để nói với bà ta sau những năm xa cách hả? Má cũng không muốn con trò chuyện với thằng con của bà ta nữa. Con phải nhớ, mẹ nào còn nấy đấy !

Ba ngày kế tiếp Margrethe đều mang sách vào rừng. Nhưng Kjell không đến. Sang ngày thứ tư, Margrethe xuống suối, nấp mình sau thân cây để mong nhìn thấy chàng ra vào căn nhà nhỏ bé của bà ngoại chàng. Nàng thấy một chiếc xe hơi đậu ở sân. Bỗng Kjell xuất hiện, sóng bước với một người con gái. Margrethe lấy tay đè lên ngực, trấn áp nhịp tim đập mạnh. Nàng nhận thấy người con gái này có một thân hình cao, mảnh khảnh và tuyệt đẹp. Cô ta cười to tiếng, hướng thẳng về phía suối. Margrethe ghét giọng cười này. Bàn tay của cô ta nằm trong tay của Kjell. - Margrethe quan sát thấy tay cô ta nhỏ và màu nâu. Cô ta có vẻ như được an bình trong cánh tay của Kjell.

Bỗng Kjell hướng ánh nhìn về phía con suối như để tìm kiếm đôi mắt vẫn nhìn chàng. - Nhưng Margrethe đã nhẹ bước vào sâu trong rừng. Nàng rón rén để tránh những cành cây khô.

Hai ngày sau, dù trời mưa, Margrethe cũng rời nông trại để xuống con suối thân quen. Nàng ngồi dựa lưng vào vách đá, ôm chặt chiếc áo mưa quanh mình. Gió thổi mạnh.

Có tiếng vó ngựa tiến lại gần. Margrethe đã đoán biết ai. Nhưng chàng không đến một mình và ngồi chung ngựa với một người con gái.

Margrethe co chân lại ngồi ngay ngắn. Đáng lý anh không nên đem cô ta lại đây. Chỗ này là của em mà !

-Hãy, Margrethe !

Nàng không trả lời.

-Margrethe, anh muốn giới thiệu với em vị hôn thê của anh. Đây là Synnøve !

Margrethe vẫn không nhìn lại, nhưng nghe biết chàng đã xuống ngựa. Tiếng của chàng :

-Em không thấy ở đây lạnh lắm sao ?

-...tôi quen với gió rồi, khỏi lo !

Cô gái lạ mặt vẫn ngồi trên lưng ngựa. Nàng có một khuôn mặt mệt mỏi. Tay nàng nắm chặt những sợi cương. Các móng tay đều sơn hồng. Dường như cô ta còn cố ý cho người ta thấy một ngón tay của nàng có đeo chiếc nhẫn đẹp có gắn viên đá giống như ngọc bích.

Margrethe lặng lẽ đứng lên, đi theo triền núi vào rừng.

Những ngày sau đó Margrethe không gặp lại Kjell, tuy nhiên hình ảnh chàng không lúc nào rời khỏi trí tưởng của nàng, dù nàng vẫn cố gắng quên đi. Nàng tránh không nhìn về phía căn nhà của bà ngoại chàng. Nàng chỉ thơ thẩn một mình trong rừng sâu.

Những ngày nghỉ sắp hết, Nghỉ tới ngày phải lên thành phố học, Margrethe cảm thấy ngao ngán. Nàng không muốn làm tan vỡ những ngày cuối hè này. Nàng yêu thích tự do, núi rừng và những cơn

gió lộng. Nàng tưởng như không thể sống nổi nếu thiếu trời cao và núi thẳm.

Margrethe bỗng thấy từ xa một người đang phi ngựa lại hướng nàng. Thì ra là Kjell. Lần này chàng đến một mình.

-Margrethe! -chàng gọi-
Lâu quá rồi anh không gặp em!

Bây giờ thì da mặt của chàng đã thành màu nâu đậm giống như nàng. Kjell mỉm cười và đôi mắt sâu của chàng long lanh như bạc.

-Lúc nào em cũng có sách trên tay.

-Vi hôn thê của anh khỏe chứ, Kjell?

Margrethe cũng không hiểu lý do nào thúc đẩy nàng hỏi như vậy. Nàng nhận thấy những nét vui chợt biến mất trên khuôn mặt của chàng. Vừa ngồi xuống tảng đá, chàng cười nụ, trả lời:

-Khỏe... Cô ta trở về thành phố rồi.

-Thế hả?

Giọng nói của Margrethe thoáng reo vui. Nàng cũng nhận thấy vậy rồi nàng ngồi xuống cạnh chàng. Con gió thổi lộng làm tóc nàng xòa xuống mặt. Chàng nhìn nàng, dịu dàng:

-Tóc em đẹp quá! Giống màu lụa.

Margrethe thấy đôi mắt chàng nhìn nàng như say đắm. Nàng lao đao.

Và... cặp môi của chàng và nàng đã tìm gặp nhau.



Về cuối hạ, gió càng thổi mạnh. Lá cây khỏi sự trở đỏ và vàng. Nhiều chiếc rơi lá tả xuống

mặt đất. Kjell kể với Margrethe, rằng chàng sắp rời khỏi căn nhà của bà ngoại. Margrethe cười buồn:

-Để trở lại với Synnøve của anh, phải không?

Chàng lắc đầu, nhưng mắt chàng như xa vắng hẳn. Chàng khẽ hỏi:

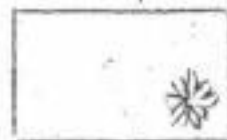
-Liệu anh có còn được gặp em nữa không?

-Thì em vẫn ở đây cho tới khi nào em... phải ra đi!

Và nụ cười của nàng có vẻ như muốn dấu giếm điều gì. Rồi không nói thêm gì nữa, Margrethe cất bước hướng về rừng sâu. Kjell đứng nhìn theo cho tới khi nàng khuất hẳn. Chàng chợt thấy tim chàng trống rỗng - điều mà trước đây chưa lần nào chàng ý thức đến.

Hai tháng sau, Kjell trở lại chốn cũ thì Margrethe đã ra đi. Chàng đến nhà xin địa chỉ thì mẹ nàng trả lời con gái bà không muốn cho bất cứ ai biết nơi cư ngụ của nàng. Kjell lang thang vào rừng. Đầu óc chàng đầy những hình ảnh của Margrethe.

Tay chàng chợt dừng phải một chiếc hộp nhỏ trong túi áo - chiếc hộp đựng một cái nhẫn vàng có nam viên kim cương. Chàng đã thay viên ngọc bích bằng viên kim cương nhỏ nhưng xinh xinh này.



Margrethe ngẩng lên nhìn bầu trời nhỏ hẹp của thành phố. Hơn một năm nay nàng đã phải làm việc nhiều để không còn giờ nhớ về núi rừng và con suối cũ. Nàng cũng muốn quên cả hình ảnh con ngựa và những đám hoa vàng.

Cô chú của Margrethe đã gần như nản nỉ. Nàng đến ở với họ nhưng nàng chỉ thỉnh thoảng lại thăm thôi. Mẹ nàng cũng một lần lên thành phố thăm nàng.

Thời gian trôi. Khi những ngọn gió hè trở lại với núi đồi

thì nàng cũng về với mái nhà xưa
-Nàng được biết bà ngoại của
Kjell đã chết trước đó mấy tháng
và căn nhà nhện bỏ hoang.

Margrethe cất vào tủ
những bộ quần áo thời trang của
thành phố để mặc vào người bộ đồ
thô sơ của miền quê. Nàng nhay
những bước nhỏ trong sân nông trại
.Một lúc sau nàng đứng dựa lưng
vào tường. Nàng cảm thấy mình
hiện hạnh phúc và đã tìm lại được
sự an bình.

Trên đường về nhà, nàng
băng qua sân của ngôi nhà của bà
ngoại Kjell. Đây là lần đầu tiên
nàng đặt chân tới. Nàng đưa mắt
nhìn quanh. Vắng lặng. Nàng tự hỏi
phải chăng Kjell đã không trở
lại với núi rừng kể từ sau khi
bà ngoại qua đời?

Bỗng Margrethe thoáng
nghe thấy tiếng thở phì phì của
một con vật. Nàng giật nẩy mình.
Hắn không xa lắm. Nàng đứng lặng
người, nghi ngờ. Một con ngựa không
biết ai đã buộc ở hàng rào phía
sau căn nhà nhỏ. Bao câu hỏi rồi
bởi trong trí óc nàng. Thế rồi
nàng vội vã chạy ngược trở lại
khu rừng... để rồi sau đó nàng lại
về sân nhà. Nàng nhón nhác nhìn.
Chung quanh vẫn không một bóng
người.

Tuyệt vọng, Margrethe tho
thẩn bước xuống triền núi để đến
với con suối thân yêu....



Chợt Kjell xuất hiện từ
phía sau nhà, tay cầm chiếc búa,
và áo sơ-mi quấn quanh mình. Chàng
nhìn con ngựa đang uể oải nhai
đám cỏ khô mà chàng đã quăng
cho lúc nãy. Kjell nhủ mảy, suy
nghĩ. Thân hình để trần của chàng
như mây động. Dường như có người
nào đó đang nhìn chàng. Đưa ánh
mắt về khu rừng, chàng như kiểm

tìm một bóng hình.

-Margrethe, em có đó không?

Lá cây xào xạc trong gió
như để trả lời chàng.

Kjell vào nhà tìm chiếc
áo khoác. Chàng cho tay vào túi
lấy ra một chiếc hộp nhỏ. Đã mấy
tháng nay chàng chờ đợi. Viên kim
cương lóng lánh trên chiếc nhẫn
vàng. Chàng ngắm nhìn một lúc rồi
như vừa chợt quyết định một việc
quan trọng, chàng đẩy nắp hộp lại
bỏ sâu vào túi quần...

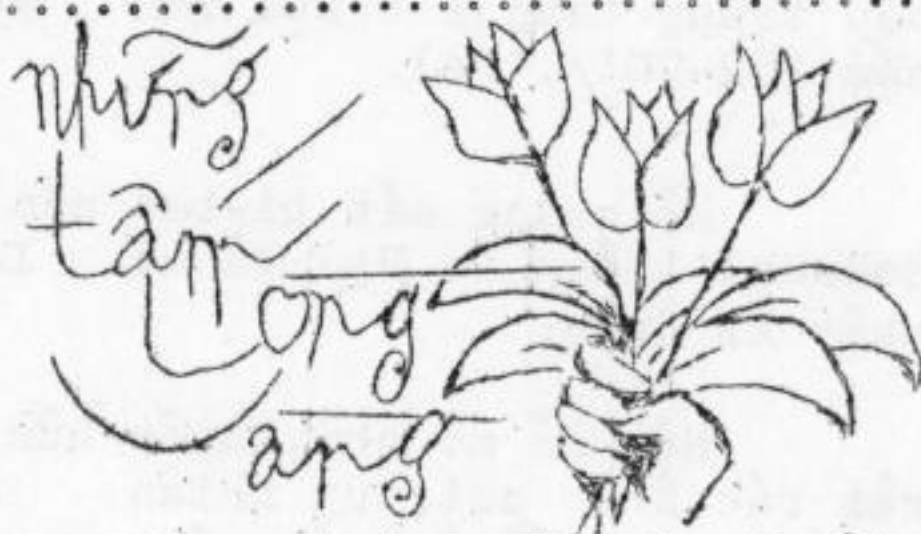
Chiếc áo khoác vắt trên
vai, Kjell lần bước về phía triền
núi, nơi có con suối nhỏ.

Kjell tin chắc người yêu
đang chờ chàng...

BARBARA ERSKINE

-HOÀI MỸ-

(tháng 9.1980)



Chi Hội Thân Hữu Người
Việt Tự Do tại Kristiansand
chân thành cảm tạ

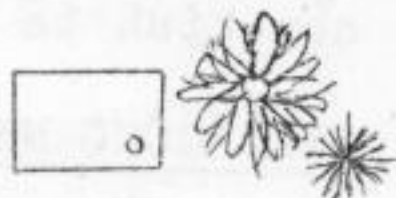
QUÍ VỊ AN NHÂN ẮN

DANH tại vùng đảo

GRØNNLAND

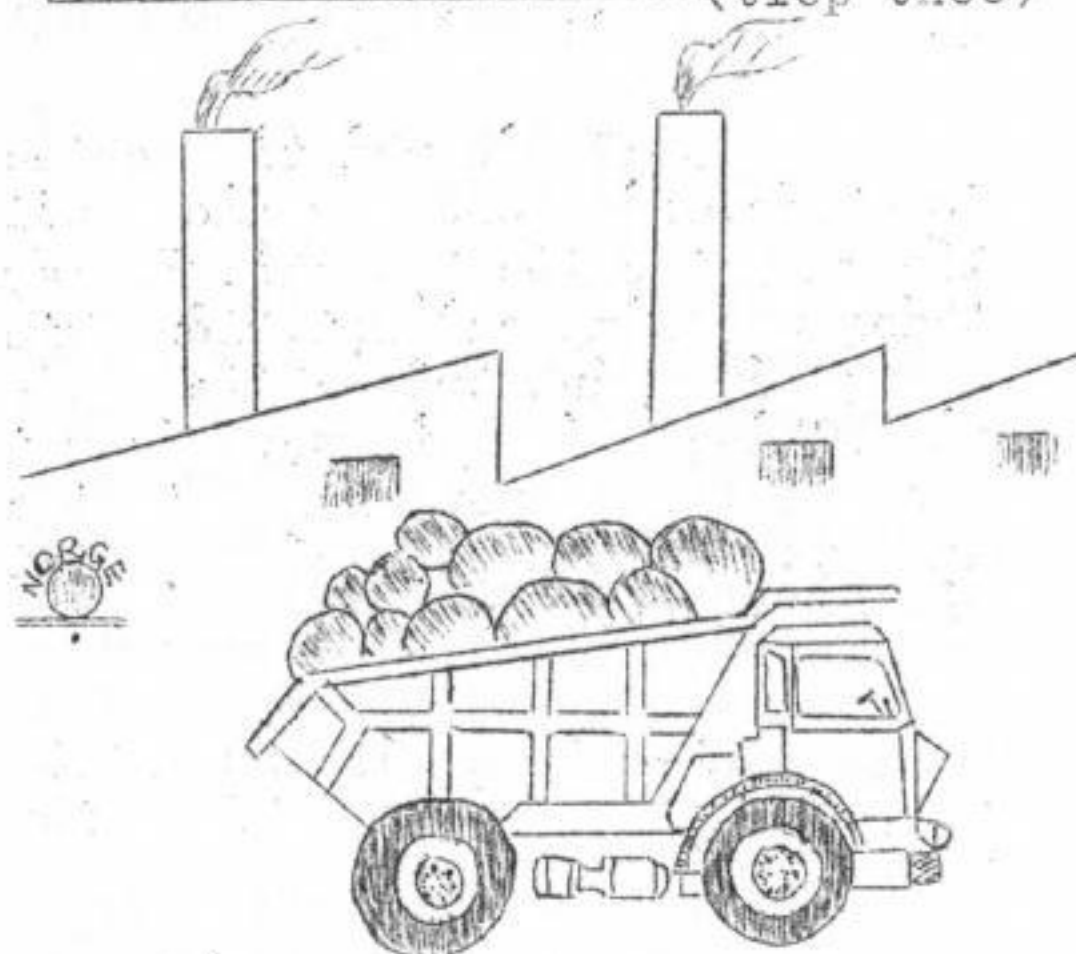
đã gửi tặng I.350,00Kr.

Số tiền này Ban Chấp
Hành Chi Hội đã dùng để
mua quà cho các em cư ngụ
tại Kristiansand nhân dịp
Tết Trung Thu 1980.



tìm hiểu NỀN KINH TẾ NA UY

(tiếp theo)



giữa thế kỷ 19, bởi vì ngành kỹ-nghệ hóa học cần dùng chất lưu hoàng.

5 mỏ sắt trong đó có 2 mỏ quan trọng nhất, một nằm tại Sydvaranger, sát biên giới Na Uy-Nga Sô, cung cấp hàng năm 2 triệu 5 tấn (65% Fe)-và một mỏ tại Rana cấp trung bình 1 triệu tấn mỗi năm (62-70% Fe).

Mỏ quặng sắt ti-tan nằm ở Sokndal (đông Na Uy) là mỏ lớn nhất Âu Châu.

Một số mỏ chì, thiếc nữa ở rải rác khắp nơi, tuy nhiên số lượng cung cấp ở dưới mức trung bình.

Mỏ than tại Svalbard và 1 số mỏ khác tại vùng bắc Na Uy đã và đang còn cung cấp những số lượng khả quan-chẳng hạn chỉ một mỏ than Svea, trong năm 1979 đã cho trung bình 500.000 tấn.

Nói chung, các kim loại và quặng mỏ của Na Uy thường có phẩm chất tốt, đáp ứng nhu cầu của các ngành kỹ nghệ đồng thời thu hoạch những lợi tức khả quan cho nền kinh tế Na Uy.

+THỦ CÔNG NGHỆ :

Cũng như tại hầu hết quốc gia khác, ngành thủ công nghệ Na

Uy không còn hoàn toàn đúng với nghĩa của nó nữa. Bởi vì với đà tiến bộ của kỹ thuật, thủ công nghệ đã được sự trợ giúp tối đa của máy móc; 'tay chân' con người chỉ còn giữ vai trò tương đối mà thôi.

Ở đây ta nên hiểu thủ công nghệ là những nghề cổ truyền của người Na Uy.

Tính từ giai đoạn 60-72, số sản phẩm thủ công nghệ đã tăng 5%/, một con số không mấy lạc quan-Saur đây là một vài con số khác tượng trưng về ngành này

-Số xí nghiệp thủ công nghệ năm 1972 là 13.559 ; năm 73: 13.679 năm 74 : 14.372.

-Sản phẩm của tư nhân trong năm 1972 là 375.761 ; năm 73: 376.018 năm 74 là 385.140.

-Số lợi tức (đơn vị triệu kr.): trong năm 72 thu được 60.046 triệu kr ; năm 73 : 69.060 triệu năm 74 : 88.350 triệu kr.

Các cơ xưởng thủ công nghệ nằm rải rác khắp lãnh thổ Na Uy, đặc biệt ở các miền duyên hải. Vịnh gần Oslo là địa điểm thủ công nghệ được cơ giới hóa tối tân nhất, tiếp đến là những vùng bao quanh Trondheim.

Các xí nghiệp thủ công nghệ lúc khởi đầu thường có hình thức nhỏ bé, chẳng hạn 8.347 xí nghiệp sử dụng không quá 5 nhân công. Chỉ có 283 xí nghiệp là có trên 200 người.

Thủ công nghệ Na Uy có hai khuynh hướng hoạt động : một khuynh hướng nhằm xuất cảng sản phẩm và một khuynh hướng nhằm vào thị trường quốc nội. Các sản phẩm xuất cảng thường là những mặt hàng về kỹ nghệ gỗ, điện luyện điện hóa và đồ biển. Hàng quốc-nội gồm những sản phẩm về kim loại, thực phẩm, đồ uống, vải vóc và trang phục.

Ngành thủ công nghệ xuất cảng thường có cơ sở lớn hơn

những cơ sở của ngành thủ công nghiệp nội thương.

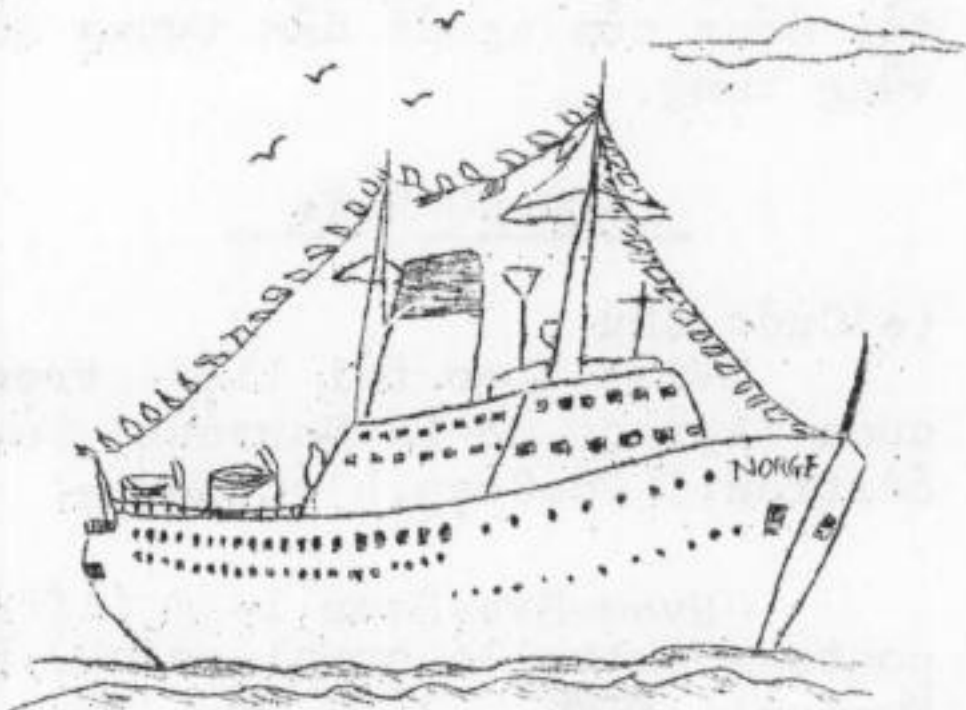
HÀNG HẢI:

Từ giữa năm 1976 đội thương thuyền Na Uy (với những chiếc trên 100 t.j.b. (+)), đã đạt được con số 25 triệu t.j.b, tức 8,0% số lượng trọng tải của thế giới. Na Uy chỉ đứng sau có Liberia (với 65,8 triệu t.j.b), Nhật (39,7 triệu t.j.b) và Anh quốc (33,2 triệu t.j.b).

Trước thế chiến thứ hai đội thương thuyền Na Uy đã trọng tải 4 triệu 8 t.j.b, tức 7% số lượng trọng tải của thế giới, đã từng tham dự tất cả những trận hải chiến bên cạnh các nước đồng minh.

Từ năm 1975, 60% thương thuyền Na Uy là tàu dầu, và 61% chuyên chở các dịch vụ khác trong đó có cả việc chuyên chở du khách. Năm 1975 Na Uy có 28.400 thủy thủ hành nghề chuyên nghiệp... Tính chung có đến 100.000 người Na Uy tức 7% dân số sinh hoạt về hàng hải.

Thương thuyền Na Uy có thể là của tư nhân hoặc của một khu vực cá biệt hay của công ty. Chính phủ thường không trợ cấp cho cá nhân hay đoàn thể trong việc đóng tàu hoặc đòi ưu tiên chia lợi tức đối với những hoạt động hàng hải.



Na Uy liên kết ngành hàng hải của mình với quốc tế. Tính đến

(+) t.j.b : ký tự chỉ số lượng (tấn) trọng tải của tàu thủy.

đầu năm 1976, Na Uy có 19 công ty hàng hải lớn, trung bình có trên 300.000 t.j.b, chẳng hạn hãng Sig. Bergesen d.y.Co (Stavanger) có 19 tàu, trọng tải 2.250.910 t.j.b - Công ty Anders Jake (Sndefjord) với 27 tàu, trọng tải 1.581.0697 t.j.b - Công ty Hilmar Reksten (Bergen) có 13 tàu, trọng tải 1.33.568 t.j.b. - Công ty Wilh. Wilhelmsen (Oslo) với 56 tàu, trọng tải 1.187.000 t.j.b. v.v...

Đội thương thuyền Na Uy luôn luôn được tối tân hóa. Trọng lượng chuyên chở của các tàu được gia tăng không ngừng. Về điểm này Na Uy đứng hạng 3 trên thế giới - sau Nhật và Thụy Điển.

Chính quyền Na Uy đã ban hành nhiều đạo luật nhằm đảm bảo ngành sinh hoạt hàng hải, đảm bảo một đời sống đầy đủ và vật chất lành tinh thần cho các thủy thủ.

XUẤT CẢNG-NHẬP CẢNG

xuất cảng : Sản phẩm xuất cảng từ xưa đến nay của Na Uy là cá, rồi đến lâm sản và một số kim loại.

Từ đầu thế kỷ 15, với sự phát triển tốt đẹp về điện lực, Na Uy đã xuất cảng các sản phẩm về điện hóa, đặc biệt như phân đạm tới Hoa Kỳ và một số quốc gia khác... -xuất cảng các sản phẩm về điện luyện như sắt, nhôm, kẽm, thép, thiếc và ma-nê-si sang Anh quốc, Đông Đức, Hoa Kỳ, Thụy Điển.

Những năm gần đây, Na Uy còn xuất cảng cả máy móc, đặc biệt là những máy tinh mật sang hầu hết các nước kỹ nghệ, cách riêng tới các nước Đông Âu, Hoa Kỳ và Gia Nã Đại. Giấy, các tông, ván ép... của Na Uy được bán cùng khắp thế giới.

Từ năm 1971 Na Uy khởi sự xuất cảng dầu hỏa và càng ngày càng trở nên quan trọng trên thương trường quốc tế.

nhập cảng : Na Uy nhập cảng máy móc, tàu, các loại xe cộ, thực phẩm, quần áo, vải vóc

Na Uy cũng nhập cảng một số lượng khá lớn kim khí và khoáng chất để rồi sau khi chế biến Na Uy lại đem xuất cảng.

Na Uy là khách hàng của các nước ở Âu Châu, Trung Đông (để mua dầu quặng)-của nước Jamaïque, Guinée (mua chất ố-xít nhôm)-của Phi Châu (mua chất ố-xít-ma-nhê-si)-của Nhật Bản (để đóng tàu)-của Âu Châu và Hoa Kỳ (về cơ khí, tơ lụa, vải vóc)-của Âu Châu và Nhật (về xe hơi)-của Gia Nã Đại, Hoa Kỳ (về ngũ cốc)....

Nói chung, cán cân của Na Uy nghiêng về phía nhập hơn xuất cảng. Thí dụ trong năm 1975, ngân khoản nhập cảng là 76.959.000 kr. - xuất cảng : 63.698.000 kr.-

Trong năm 1979, số lượng nhập cảng đã xuống thang rõ rệt, ngược lại, con số xuất cảng đã lên cao, chẳng hạn ngành xuất cảng dầu hỏa hơi khí, hàng hải tăng 27,5% so với năm 1978; các ngành thương mại khác tăng 5,5% so với 1978.

+VẤN ĐỀ THUẾ KHÓA và THẤT NGHIỆP

Ngân sách quốc gia năm 1979 của Na Uy là gần 68 tỉ kr. Chính phủ thu được 39 tỉ 6 triệu kr. tiền thuế trực thu, nghĩa là chưa tính khoản giới tiêu thụ trả thuế dưới hình thức 'moms' mỗi khi mua một món hàng. Thí dụ, trung bình 1 điều thuốc lá, khách hàng phải chịu 25 øre thuế; một chai bia số 2 (Pils) chịu 3kr.20 thuế; kẹo và đường chịu 6kr. một ký v.v....

Mức thuế tại Na Uy cũng như ở các nước trong khối Bắc Âu vẫn 'nổi tiếng' là cao! Trong bản dự chi cho ngân sách quốc gia tài khóa 1981, chính phủ Na Uy hoạch định sẽ hạ bớt thuế cho dân, tuy nhiên, người ta tin rằng vấn đề sẽ không dễ dàng khi mà mức sinh hoạt vẫn gia tăng (từ 11 - 13%.) theo con khủng hoảng kinh tế hiện nay của thế giới.

Số người thất nghiệp tại Na Uy tuy có gia tăng, như trong năm

1977 có 16.000 người; năm 1978: 20.000 người và năm 1979 có 20.000 người - tuy nhiên tỷ lệ này tương đối vẫn còn thấp so với số người thất nghiệp hiện nay tại một số quốc gia, như Hoa Kỳ, Pháp, Anh ...

+LỢI TỨC CỦA NGƯỜI DÂN.

Để kết thúc bài này, tác giả xin đưa ra một vài nhận xét về mức lợi tức của người dân Na Uy hầu bạn đọc có thêm được phần nào khái niệm về nền kinh tế Na Uy.

Khoảng thời gian từ đệ nhị thế chiến đến năm 1973, lợi tức của một người dân Na Uy tăng lên gấp 8 lần. Một phần lợi tức này trong thực tế là những trợ cấp do chính phủ trao cho dân, chẳng hạn trợ cấp đau yếu, trợ cấp tuổi già, trợ cấp con cái... Ngân khoản trợ cấp này đã tăng gấp 2 lần từ 1964 đến 1973 và gấp 3 lần từ 73 tới nay. Cũng trong khoản những thời gian này, lợi tức của người dân (chưa tính thuế) đã tăng gấp 9 lần.

Kể từ sau thế chiến thứ hai, vấn đề phân phối lợi tức cho dân chúng đã có nhiều thay đổi tốt đẹp nhờ một phần lớn vào nhu cầu lớn lao nhân công với mức lương bổng cao. Tuy nhiên, thuế khóa cũng tăng theo mức lợi tức - đồng thời những trợ cấp an sinh xã hội cũng được nâng lên hầu quân bình được mức lợi tức, hay nói đúng hơn là để bảo đảm được đời sống của người dân tương đối vững vàng.

+QUANG HUY+

(+)Cuộc Chú :

-Viết theo tài liệu trong cuốn 'Aperçu de la Norvège'-6ème édition. 1976. Chap. L'économie.

-Hvem-Hva-Hvor 1980 (Aftenpostens aktuelle oppslagsbok). Kap. Økonomi.





Vượt Sóng hân hạnh đăng tại truyện ngắn 'NHÀ VĨNH BIỆT' của tác giả, vì lý do đặc biệt, xin tạm dấu tên. Truyện viết về các nhà ái quốc lưu vong trong thời gian chống Pháp. Hoàn cảnh lịch sử đã đổi khác nhưng vấn đề then chốt dường như vẫn có thể được lặp lại: những người Việt rời xa tổ quốc thực sự vì lý tưởng phải đương đầu với sự thử thách ghê gớm của thời gian, nếu như cuộc đấu tranh đó là trường kỳ.

Cuộc đấu tranh của chúng ta với cộng sản chắc chắn là trường kỳ. Có thể chúng ta may mắn hơn cụ Lê, vì không thiếu thốn về vật chất nhưng cũng có thể đó là điều thiếu may mắn để nuôi dưỡng một tinh thần đấu tranh bền bỉ.

VƯỢT SÓNG



'Tặng những người Việt đã rời xa quê hương.'

'Không có bàn tay làm việc thì mơ ước nào cũng chỉ là ước mơ. Dầu cho thở vẫn than dài thì sự thật vẫn không thay đổi'

-()-

Chiếc tàu nhỏ chạy chậm dần dần, tiếng máy cũ kỹ kêu xịch xịch, từng hồi còi khàn khàn 'hú...hú...hú...hú...' như giọng người già gục gặc, khản thiết. Lúc ghé bến, (nó) va mạnh vào phao cầu tàu, mọi

người nhốn nháo sửa soạn lên bến. Đám phụ gò người, nứu chặt sợi dây cáp quán nhanh vào cây trụ sắt. Hai cha con cụ Lê lặn trong đám hành khách lũ lượt lên bờ. Viết lơ đãng nắm tay cha. Lần đầu tiên, anh cảm

thấy lạc lõng giữa cảnh sinh hoạt ồn ào của người Tàu, nhớ lại bác Trần gái mới từ Việt Nam sang đã kể biết bao nhiêu chuyện ở quê nhà. Nơi Việt đã sinh ra, rồi rời bỏ từ lúc năm tuổi, đến nay đã mười bốn năm. Kỷ niệm cũ đứt quãng và loáng thoáng như một giấc mơ. Nhưng chỉ có hình ảnh của Mẹ là Việt nhớ rõ, nhớ từ giọng nói đến ánh mắt hiền hậu. Việt cũng không quên thằng Nam, em trai anh, 'không biết bây giờ nó ra sao' ? Chắc lớn lắm rồi... Kém mình có hai tuổi chứ mấy'.

Qua khỏi cầu tàu, cụ Lê lên con ho rừ rượi, gặp người lại, ho đổ nước mắt. Việt đỡ cha và hơi khó chịu vì những chịu vì những con mắt tò mò bao quanh người hai cha con. May mà ai cũng vội vã, tất tưởi. Ngột con ho, cụ Lê nói lạc cả giọng :

-Chắc hôm qua Thầy ăn phải cái mắm tép bác Trần gái mang sang. Ăn thì ngon thật, nhưng cũng độc. Gớm, mười mấy năm nay, giờ mới lại được chấm dưa vào cái món ấy. Hồi trước mẹ con làm mắm tép là khéo lắm cơ đấy...

Việt càng nhớ mẹ, lòng buồn thất lại, ngày còn bé Việt chỉ được sống với Mẹ và em, cha anh thường xuyên vắng nhà. Thỉnh thoảng mới lên lút về thăm gia đình và không dám bước ra khỏi cửa trong suốt thời gian ở lại. Việt nhớ cả lời Mẹ dặn : 'Không được nói cho ai biết Thầy đã về, để trong bụng này này, nghe không ? Con mà nói người ta đánh Thầy đấy, đánh đau lắm, nghe không'.



Dù Việt không hiểu cũng gạt đầu, nhưng chỉ đôi ba ngày cha

lại vắng nhà từ lúc nào. Nhiều bận, buổi tối Việt lên giường đi ngủ với cha, sáng trở dậy không thấy ông đâu, Việt khóc. Mẹ nghẹn ngào :

-Thầy lại đi rồi con ạ.
-Sao Thầy không ở nhà với U, thầy đi mãi thế ?
-Thầy đi thăm các bác, các chú của con... Rồi thầy sẽ về, mua quà cho con... Con đừng khóc nữa.

Cho đến ngày được sống bên cha, lần lần Việt mới hiểu 'đi thăm' là đi làm cách mạng và 'các bác, các chú' là những đồng chí của cha anh. Rồi một lần cha về đón Việt đi, suốt mấy ngày đó, cha mẹ bàn tán, xi xăm Việt phải đi đâu, đi chơi, không hiểu cha mẹ nói gì.

Vào lúc nửa đêm, mẹ gọi Việt dậy mặc thêm áo lạnh. Mẹ vừa khóc vừa bắt Việt phải ăn hết bát cháo nhỏ. Mẹ không dám khóc lớn, hãm răng trên cần chắt vào môi dưới. Việt ăn xong, mẹ ôm vào lòng nói nhỏ :

-Bố cho con đi với các bác các chú... Rồi mai kia con lại về nhà với mẹ và em. Phải ngoan không được quấy bố...

Việt đâu ngờ mười bốn năm rồi, cha con anh không một lần về thăm mẹ, thăm em.

Ra khỏi nhà, cha công Việt đi trong ngõ lạnh, trời hôm ấy nhiều sao nhỏ li ti và lấp lánh, mỗi vì sao như một hạt nước mắt của mẹ. Lúc ngồi dưới thuyền, Việt hỏi cha :

-Nhà mình đâu rồi thầy ?
-Kia kia con...

Việt nhìn theo tay cha, xém lá vùi trong cái lạnh của ánh trăng lúc sắp tàn, chỉ cố liếc chó sủa thoáng hoặc vóng lên. Rồi tất cả im hẳn... Im hẳn cho đến bây giờ. Đứa trẻ lên năm trở thành một thanh niên mười chín tuổi, đã theo cha qua bao ngã đường đến nước Tàu. Rồi từ Thượng Hải sang Quảng Châu Việt đã được 'đi thăm' rất nhiều đồng chí của cụ Lê. Niềm tôn kính cụ lúc nào Việt cũng thấy đầy ắp trong mắt

họ, nhưng trong túi cha con cụ, bao giờ cũng trống rỗng... Ngoài giờ học quốc ngữ kèm theo chữ Hán do cụ Lê dạy, Việt phải phụ với các đồng chí của cha làm bánh đậu xanh bán cho mấy tiệm cao lầu. Chủ Tào còn cho Việt đi theo học nghề hủi tóc rong. Chú Hùng dạy tiếng Pháp cho mấy người Tàu khá giả, kiếm được số lương cao, góp với tiền lời bán bánh, để tất cả anh em ăn tiêu chung. Chú Châu và chú Tường ở nhà lo việc lửa củi, chợ búa. Cụ Lê thường xuống bếp phụ với các chú làm cơm.

Lâu lâu, từ bên nước nhà có người trong tổ chức sang Tàu, Việt vẫn nhận được quà và thư của mẹ, một vài lần mẹ đan áo len gửi cho hai bố con.

Nhưng từ ngày làn sóng đỏ Trung Hoa ủa tới Thượng Hải và Quảng Châu, tình thế đối khác, khác hẳn. Như những bờ đá bị nước soi mòn, như những cồn cát bị sóng xô dạt, vỡ bờ... nhóm đồng chí của cụ Lê một số tìm đường trở về Việt Nam một số khác theo Tưởng Giới Thạch sang Đài Loan. Hai cha con cụ Lê trôi xuống Hồng Kông. Anh em đồng chí mỗi người mỗi ngả, hoạt động chính trị lời dần...

Lúc mới đến Hồng Kông, hai cha con ở trọ nhà bác Trần. Sau lại phải rời ra đảo Cheng - Chau cách Hồng Kông hai giờ tàu thủy, trú ngụ tại nhà họ Woong. Việt sống trên đảo bằng nghề hủi đầu rong cho đám dân nghèo.

Hàng ngày cụ Lê gượng vui với sách vở, hai mí mắt sụp xuống, gò má nhão làm nhăn hết da mặt. Cụ mới sáu mươi mà ngỡ già thêm mười tuổi, đầu bạc trắng như tuyết ở Thượng Hải mùa đông ngày nào. Về trăm ngàn của cụ trở thành chiếc mặt nạ che dấu cái bất đắc chí, lâu ngày trũng xuống như giọng rao trăm của hàng quà rong trong đêm bán ế.

Thỉnh thoảng Việt nghỉ một buổi hủi đầu, cùng cha sang thăm bác Trần và mấy đồng chí của cụ Lê còn ở Hồng Kông. Việt chỉ thấy cha hoạt bát, ánh mắt rực sáng

trong câu chuyện chính trị, thời sự Việt Nam... Lâu lâu bác Trần cũng ra đảo thăm cụ Lê. Trong số anh em bác thư thả nhất và vẫn bắt liên lạc được với gia đình ở Hà Nội. Cụ Lê kính mến bác Trần hơn lên vì bác đã cương quyết từ chối lời mời tham gia nội các của chính phủ Hà Nội lúc đó.

Cách đây vài hôm, bác Trần gái lại qua Hồng Kông, cha con cụ Lê được bác Trần mời sang để bàn luận tình hình đất nước, luôn tiện dùng cơm với những thức ăn đặc biệt Việt Nam.

Đêm qua, cụ Lê ở lại Hồng Kông họp bàn cùng anh em, cử người về nước cộng tác với chánh phủ Bảo Đại. Lần đầu cụ Lê nhận thấy thái độ của bác Trần tuy chưa dứt khoát nhận lời về nước, nhưng về cương quyết từ chối đã yếu.

Sáng nay, ngay khi rời khỏi bến tàu trở về Cheng Chau, từng bước chân của hai cha con cụ Lê nặng trĩu buồn phiền, kéo lê suốt con đường lát gạch thể xây nghiêng dọc theo bờ biển hơn cây về nhà.

Ngôi nhà họ Wong ở tận cuối đường, liền bên bãi cát rộng, nơi đa số dân chài tụ tập. Những chiếc thuyền úp xấp, nằm ngổn ngang trên bãi chõ cạo và đốt cỏ, hồ lửa cho những con hà bám vào, đẩy thuyền rụng ra. Các gia đình chài lưới tập nập làm việc. Những người đàn ông lực lưỡng phơi nước da rám nắng, vừa cạo dây thuyền vừa ngâm ngao hát những bài dân ca. Còn đàn bà, người nào cũng mặc quần áo vải dày màu xanh lam, tóc cắt ngắn, chỉ có các bà già còn giữ mái tóc kết thành bím đuôi sam, nhiều bà vừa điu cháu bé sau lưng vừa ngồi vá lưới, thổi cơm hoặc đi lại phơi lưới... Họ nấu ăn ngay giữa trời, trẻ con nô đùa đuổi nhau, chạy trên nền cát, có đứa điu em sau lưng lệch thẹo. Một vài bà mẹ tự nhiên hơn, vừa ngồi ăn cơm vừa vạch vù cho con bú.

Đến trưa, trời nắng gắt, đàn bà trẻ con rút vào những chiếc lều cỏ, rải rác ở ven đồi may vá

quần áo cho chồng con. Kế bên bãi cát là một dãy nhà có năm gian, mái ngói của gia đình họ Woong dựng sát vào triền đá. Cách khoảng sân gạch rộng phía trước nhà là bức tường cao chừng 3 thước, bên ngoài là con đường gạch giáp với bờ biển.

Mùa xuân nhà họ Woong mua cỗ phơi khô rồi chứa vào ba gian nhà cuối dãy dành bán cho dân chài trên đảo để ăn thuyền và thuyền nào đậu ở bến hay trên bãi cát thuộc về nhà họ Woong đều phải đóng tiền thuê chỗ. Gần tròn một thế kỷ cha truyền con nối, nhà họ Woong sinh hoạt với dân chài trên đảo Cheng Châu bằng cách đó. Hàng năm chỉ bận rộn có hai mùa : mùa và bán cỗ.

Nhờ một người quen giới thiệu, cha con cụ Lê về ở đây đã non hai năm, trong căn phòng nhỏ trước đây vẫn dành cho khách khứa nhà họ Woong. Ông Woong mến mộ cụ Lê qua hình ảnh một nhà chí sĩ Việt Nam lưu lạc ở Trung Hoa, cũng như kính trọng liệt sĩ Phạm Hồng Thái đã nằm an nghỉ trên đồi Hoàng Hoa Cương.

Hai cha con đến nhà, trời đã xế trưa, bà Biển Cổ, chị họ ông Woong đang quét dọn bên gian nhà chứa cỗ, lên tiếng hỏi thăm cụ vài câu lấy lệ. Vào đến phòng mình, cụ Lê mệt nhọc không kịp thay áo quần, ngã lưng trên chiếc giường sắt nhỏ kê đối diện với cái ghế bố của Việt.

Dem quần áo lại cho cha xong, Việt nhóm bếp dầu hỏa, vo gạo thổi xoong cơm nhỏ.

Hồi mới đến đây Việt chưa nghĩ ra cách đi húi đầu, cha con thường âm thầm nhìn đối, ông Wong không biết. Một lần cụ sai Việt ra chợ bán chiếc bút máy của một đồng chí hồi còn ở Thượng Hải đã tặng cụ để làm kỷ niệm, để mua vé tàu sang Hồng Kông. Hai cha con đến nhà ông Phú, một người Việt-Nam sang làm việc cho nhà băng Pháp đã hơn mười năm rồi. Ông Phú không làm cách mạng, không là đồng

chí nhưng mến mộ sĩ khí cụ Lê và tình đồng bào ruột thịt. Lần nào thấy cụ đến thăm mình, ông Phú cũng vồn vã đón tiếp. Nhưng cụ không hề ở lại đến hai ngày, chắc vì về mặt khổ đăm đăm của bà Phú, Việt đoán thế.

Lần đó, khi cha con cụ Lê vừa tới đã gặp bà Phú ra mở cửa. Trong những lời chào hỏi của bà, Việt nhận thấy toàn vẻ gương gạo. Bà Phú đang làm cơm cho kịp giờ chồng sắp về ăn trưa. Tuy không được bà mời, cụ Lê vẫn cố làm ra vẻ tự nhiên :

-Cha con tôi ăn cơm rồi, nhưng tí nữa ăn thêm, với chú thím cho vui thôi. Thím đừng thôi nhiều quá nhé !

Việt cảm thấy người mình như bị kiến đốt, chưa hẳn vì bụng đói còn đói mà vì gương khi nghe cha nói dối. Cụ Lê cảm to báo nhưng Việt biết chắc chắn cha anh không đọc nổi một chữ. Các ngón tay cụ run run, hàng râu mép cũng run run, mồ hôi hai bên thái dương nhỏ giọt, lặn chậm. Việt xúc động và thương cha vô cùng... May mà ông Phú về ngay, mang theo cả sự vồn vã vào phòng khách làm cho cha con cụ Lê đỡ khổ.



Ông Phú lấy đĩa bánh ngọt, rót rượu khai vị mời cụ Lê. Đã cố diễn đạm mà cụ vẫn không giữ được bàn tay khỏi háp tấp khi cầm bánh đưa lên miệng và cốc rượu cũng mau cạn.

Trong bữa cơm Việt mãi ăn quên cả cha, hết bát nọ đến bát kia, cụ Lê cũng thế. Khi hai cha con nhận ra điều này thì quá muộn, trong nồi chỉ còn một ít cơm

cụ Lê buông dũa, tần ngần. Nét mặt của cha lúc ấy làm Việt sứt bặt khóc.

Ông Phú vẫn tế nhị :

-Cha hôm nay mát trời - lại vui gặp cụ, nên ăn được bữa cơm ngon miệng quá !

Bà Phú thu dọn, bát dũa va chạm phát ra tiếng kêu khò khò và có vẻ lạnh lùng như khuôn mặt của bà.

Giờ phút này, nhớ đến chuyện ấy, Việt cũng còn thấy hai tai mình nóng bừng bừng. Hơn tháng sau đó, ông Phú sang tận Cheng Chau báo tin đã xin được một chân tùy phái ở nhà băng cho Việt. Cụ Lê chỉ cảm ơn ông mà không hề động thêm đến chuyện cho Việt đi làm.

Ông Phú về rồi, Việt mới dám hỏi cha. Cụ Lê buồn bã :

-Hỏi ở nước nhà, bọn Pháp đã từng mời thầy làm những chức vụ lớn. Nếu thầy mà nhận, thì mẹ con con đã ở nhà cao cửa rộng, ăn ngon mặc đẹp rồi. Việc gì thầy lại phải đem con sang đây để lại làm công cho chúng.

Việt tự hỏi, nếu ngày nay anh không học được nghề hủi đầu, tình cảnh cha con anh sẽ ra sao? Việt đứng lên, dọn mâm, thức ăn chỉ còn khúc cá khô bửa trước ăn dở, Việt hấp lại vào xoang cơm.

Bữa ăn, cụ Lê nhai chậm, có

về suy nghĩ điều chi. Việt dần dần mãi mới dám hỏi :

-Thầy có nghĩ rằng bác Trần sẽ về nước không ?

Cụ Lê gật đầu nhẹ, giọng buồn buồn :

-Cả chú Chấn nữa...chú Hùng nhờ bác Trần gái chuyển thư mời...mà...

Việt ngạc nhiên :

-Thưa thầy...chú Hùng ? Chú Hùng trước đây ở Thượng Hải?

-Ừ...giờ chú ấy đang làm Tổng Trưởng Bộ Thông Tin của chính phủ Hà Nội. Chú mới ở Đài Loan về nước tham chính được mấy tháng.

-Chú Hùng có nhắc đến thầy không ?

Cụ Lê đặt dũa xuống mâm:

-Có, nhưng đời nào thầy hợp tác với một chính phủ do bàn tay sắp xếp của Pháp đặt ra.

Việt băng khuôn, mai một các đồng chí của cha anh sẽ lần lượt về nước hết. Chỉ còn lại một số mấy người không được mời, và những người lấy vợ Tàu đã lập nghiệp ở đây, cha con anh sẽ ra sao ? Cách mạng, danh từ để chỉ lòng yêu nước lúc ấy đối với Việt thật gần mà cũng thật xa... gần như anh đang ở gần bên cha, và xa như anh đã xa đất nước dang dang từ lúc lên năm.

Không chung sống, và không chịu nổi thống khổ với đồng bào, hỏi sao lòng Việt nảy sinh được lòng thương yêu xót xa. Không lớn lên trong đất nước mình, làm sao anh có được lòng yêu nước mãnh liệt, Việt không dám thú thật với cha về lòng rung cảm yếu ớt của anh đối với đất nước và đối với lý tưởng cách mạng mà cha đã truyền dạy. Trừ ánh mắt của bà mẹ và thằng em ruột, Việt không sao hình dung nổi cái xã hội Việt Nam giờ ra làm sao. Việt chỉ được tin mẹ và em hiện đang sống trong vùng Việt Minh. Chắc thằng Nam đã trở thành cán bộ vừa chống Pháp, chống chính phủ Bảo Đại, vừa tôn thờ chủ

(xem tiếp trang 44.)

Tâm thân nhân

NGUYỄN-THỊ-HỒNG

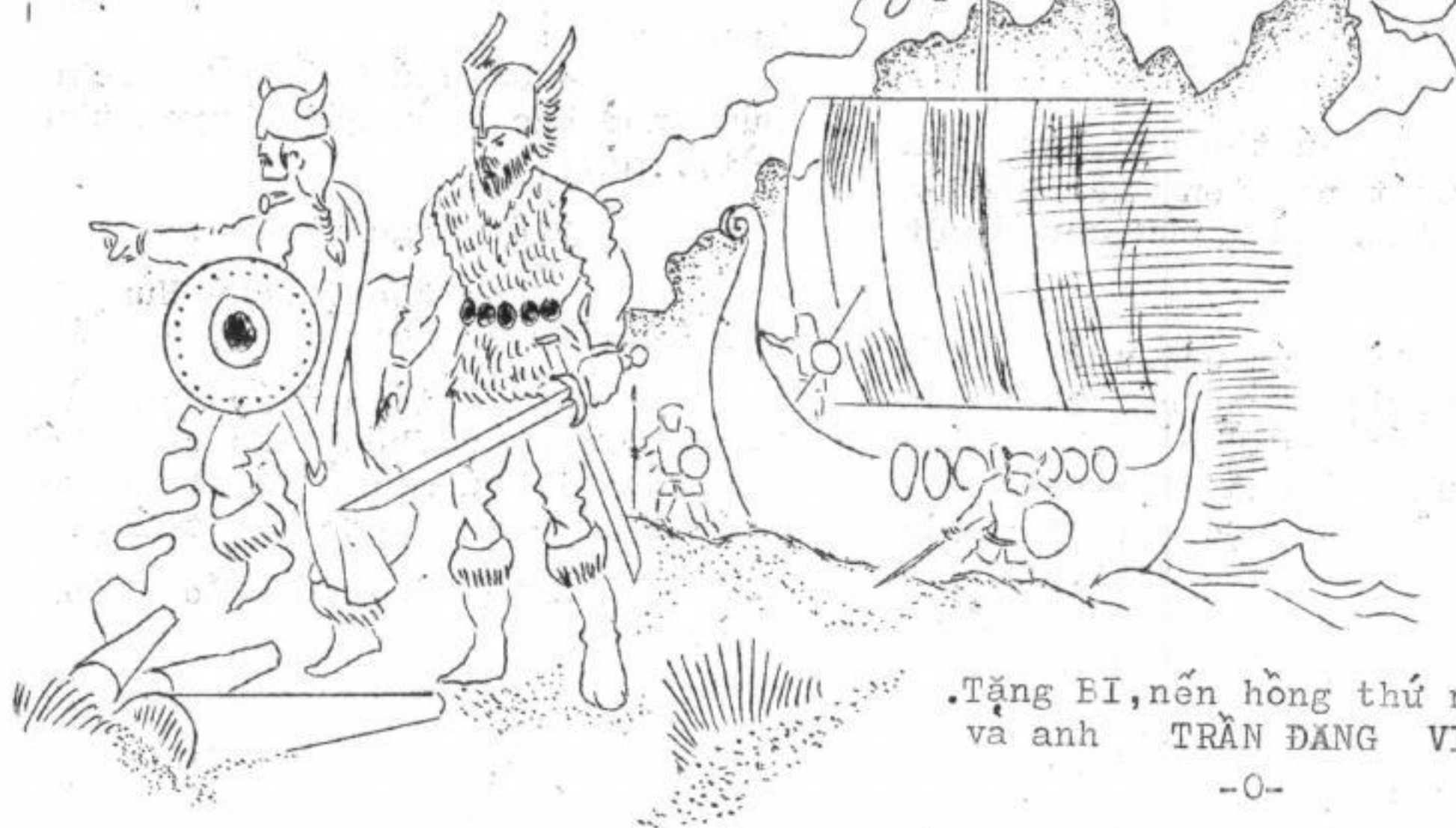
(có chồng người Hoa), con của ông, bà PHÚ - trước ở Chánh Lộc, Đồng Xuân, Phú Khánh-đã rời Việt Nam và đến Na Uy. Vậy nay ở tỉnh nào, xin liên lạc với :

NGUYỄN-ĐÌNH-NAM

Balketon Folkehøgskole
7650-Verdal . Norge
để nhận tin tức của thân nhân ở Philippines.

*

Đại cương Lịch sử TIẾNG NA*UY



.Tặng BI, nền hồng thú nhất
và anh TRẦN ĐĂNG VINH.

-0-

Tiếng Na Uy thuộc ngôn ngữ Teutonic (Scandinavian và Anglo-Saxon) liên hệ mật thiết với các ngôn ngữ trong vùng bán đảo Scandinavia. Thật ra những người có học Na Uy, Thụy Điển và Đan Mạch có thể hiểu nhau không mấy khó khăn. Văn phạm Na Uy rất đơn giản. Thế nhưng, tiếng Na Uy lại không được phát âm giống nhau bởi tất cả người Na Uy, do ảnh hưởng của các thổ ngữ địa phương. Hai ngôn ngữ chính của Na Uy hiện nay là Bokmål và Ny Norsk. Sử dụng chính xác giữa cách nói và chữ viết cần phải có một sự chú ý đặc biệt. Để hiểu được những dị biệt đặc thù này, chúng ta cần đi sâu vào lịch sử ngôn ngữ Na Uy.

Thời Viking (+) mẫu tự và văn chương La Tinh xâm nhập vào Na Uy từ Anh quốc. Cuối thời Trung Cổ, tiếng Na Uy cổ đại (old Norse) ngôn ngữ hành chánh trong nước ngày càng trở nên khác biệt với tiếng nói hàng ngày (+). Năm 1319 hoàng gia Na Uy mất ngôi và một vị vua mới người Thụy Điển nắm quyền, tức vua Magnus Erikson (Magnus VI 1319-1355). Vào cuối thế kỷ này, Na Uy liên kết với Đan Mạch bởi một hoàng gia chung. Giữa thế

kỷ 14, Na Uy chịu một thiên tai khủng khiếp gọi là 'dịch hạch tử' (+) làm thiệt hại 1/2 dân số lúc bấy giờ (+). Tiếp theo với mọi hậu quả đau thương, Na Uy lại còn phải chịu sự cai trị và bóc lột về mậu dịch của những thương gia người Đức Hanslatic (+) Một

Chú thích

(+)-The Viking age 800-1030 là thời bành trướng thế lực của những người Scandinavian đã đánh chiếm và cướp đoạt dọc theo bờ biển Âu Châu vào những thế kỷ thứ 8, 9 và 10.

(+)-Thời đó chưa có máy in, trong khi đó văn viết phải thích ứng với cách viết lưu trữ qui ước, không thể phát triển song song và đồng nhịp với tiếng nói hàng ngày.

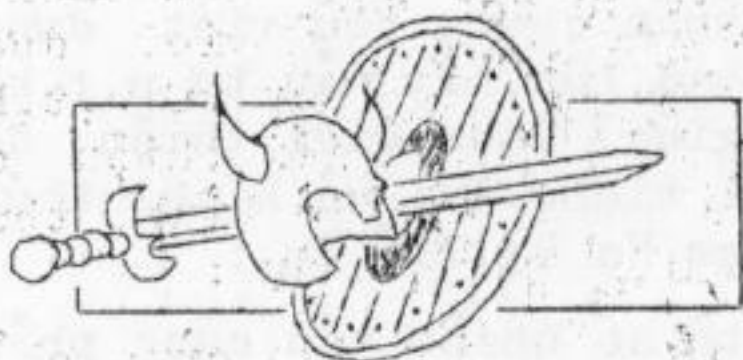
(+)-Black Death. Người mắc bệnh này nổi các chấm đỏ trên người và khi chết da xanh đen.

(+)-Na Uy : 350.000 dân Thụy Điển: 500.000 dân và Đan Mạch 800.000. Trong khối Scandinavia thời đó, Na Uy là nước nghèo nàn và yếu kém nhất.

(+)-Những thương gia người Đức ở Hansa, Đức quốc, đã

số lớn tiếng Đức thông dụng ảnh hưởng vào ba nước Scandinavia lúc này. Đời sống văn hóa suy đồi, khoảng cách giữa ngôn ngữ cổ xưa với tiếng nói hàng ngày càng cách biệt sâu đậm đến nỗi vào thế kỷ 16, tiếng Na Uy cổ đại không còn ai hiểu được nữa. Quốc gia không có trung tâm quyền lực ngôn ngữ tự nó phát triển tự nhiên. Cho nên, điều không làm ngạc nhiên là tiếng Đan Mạch đã không khác biệt với tiếng Na Uy và trở thành ngôn ngữ viết của Na Uy. Nhà vua và nền hành chính trung ương đặt ở Copenhagen, Đan Mạch, giàu có và đông dân hơn Na Uy.

Sau cuộc cải cách của Luther, Na Uy bắt đầu có đời sống văn hóa riêng. Các tác giả Na Uy viết tiếng Đan Mạch nhưng vẫn dùng một số chữ Na Uy và vai hình thức văn phạm của Na Uy. Những viên chức nhà nước (tại Na Uy) sinh ở Đan Mạch, nói tiếng Đan Mạch nhưng con cái của họ vẫn nói tiếng Na Uy.



I. TIẾNG NA UY BOKMÅL

Thế kỷ 18 và có lẽ vào cuối thế kỷ 17, một hình thức thông dụng văn viết hình thành ở phía Đông Nam Na Uy và có khuynh hướng tràn lan gọi là Ridsmål, ngôn ngữ mà sau này trở thành một trong ngôn ngữ chính thức của Na Uy. Ngôn ngữ của những người ở các thành phố Đông Nam gồm mấy nét chính:

- Vào dịp lễ tôn giáo như hành lễ ở nhà thờ, hầu như tiếng Đan Mạch thuần túy được sử

.....

(CT. từ trang bên) bành trướng thế lực về mặt dịch khắp Na Uy và thủ phủ đặt ở Bergen.

dụng. Nó được phát âm theo hệ thống âm Na Uy (the Norwegian phonetic-system) với hình thức văn phạm Na Uy và với một ít chữ Na Uy hoàn chỉnh, gọi là ngôn ngữ tế tự-hội-tidssproget - (the solemn language)

- Dân chúng nói theo tiếng địa phương. Nhưng những quý tộc dùng một loại ngôn ngữ 'đặc biệt hơn một chút' - có thể gọi là ngôn ngữ trung gian hay ngôn ngữ trưởng giả - với hình thức văn phạm tổng hợp và xử dụng nhiều chữ Na Uy hơn ngôn ngữ tế tự.

- Nhưng không có sự phân chia rõ rệt giữa những ngôn ngữ này. Tất cả giai cấp xã hội hiểu biết những nét đặc thù trên, đã dùng nó, hay ít nhất, về cách viết và diễn tả của nó.

II. TIẾNG NA UY NY NORSKE

Khi Na Uy và Đan Mạch tách ra thành những quyền lực chính trị riêng biệt vào năm 1814 thì ảnh hưởng của ngôn ngữ viết Đan Mạch trở nên sâu đậm hơn. Nhưng chỉ sau 1 thời gian ngắn vì có sự cải tổ ở học đường về việc xử dụng văn phạm Đan Mạch. Sau đó không lâu, nhà thơ Henrik Vergland (*) đưa ra một

(*) - Thi sĩ Henrik Vergland là khuôn mặt nổi bật nhất trong các người chủ trương chủ nghĩa quốc gia thời đó. Ông cho rằng, 1 nước Na Uy mới (sau khi tách rời) phải có một nền văn hóa riêng, theo truyền thống Na Uy và một nền văn chương mang bản chất và sắc thái dân tộc Na Uy. Đồng thời thi sĩ Henrik Vergland cũng chủ trương dứt khoát với mọi ảnh hưởng trào lưu văn hóa Đan Mạch vì theo ông - đó chỉ là một sản phẩm tự nhiên của những năm tháng sống chung.



chương trình Na Uy hóa chữ viết (a programme of Norwegianizing in the written language) qua việc phỏng theo chữ và ngữ pháp từ các thổ ngữ trong nước. Những truyện cổ tích và dân gian của Asbjørnsen và Moe trong thập niên 1840 đã dùng hệ thống văn Đan Mạch và hầu hết dùng hình thức văn phạm Đan Mạch nhưng vẫn tôn trọng nguyên văn và lưu lại rất nhiều chữ Na Uy thuần túy.

Tuy nhiên một số người tỏ ra không hài lòng với việc Na Uy hóa chữ viết một cách chậm chạp này. Vào giữa thế kỷ 19, nhà triết học kiêm văn hào Ivar Aasen đã xây dựng một ngôn ngữ hoàn toàn Na Uy, dựa vào thổ ngữ của các địa phương miền Tây, gọi là Landsmål hay Ny Norske sau này.. Ngôn ngữ này dần dần được công nhận chính thức trong thập niên 1880 và nhiều tác giả thời danh Na Uy đã sử dụng ngôn ngữ này.

Trong khi đó, 'ngôn ngữ tế tự' và 'ngôn ngữ trưởng giả' xuất phát từ miền Đông Nam, trong suốt thế kỷ này, hợp nhất với nhau thành một thành ngữ pha lẫn Đan Mạch - Na Uy (+) (a spoken Dano-Norwegian idiom), tiếp tục được Na Uy hóa (Norwegianized).- Tại những địa phương khác, ngôn ngữ của người quý tộc vẫn còn mang nặng màu sắc địa phương, được xử dụng một cách trang trọng ít câu nệ về hình thức viết nhất là ở Bergen. Nhưng hệ thống văn vần là hình thức đã được công nhận, không có gì thay đổi. Trong nhiều trường hợp hình thức chữ (word-form) cũng như hình thức văn phạm (grammatical forms) được dùng khi phát âm nặng (đọc nặng) hình thức chữ viết Đan Mạch. Nghĩa là khi đọc nặng chữ Đan Mạch, người ta có thể xử dụng hình thức chữ và văn phạm Na Uy trong một số trường hợp. Thí dụ, tiếng Đan Mạch có mẫu tự b, d g (ở vị trí giữa của chữ) mà tiếng Na Uy vẫn giữ p, t, k. Bởi vậy người

(+)-Và vì thế Ridsmål còn gọi là Dano-Norske hay Bokmål.

ta viết :

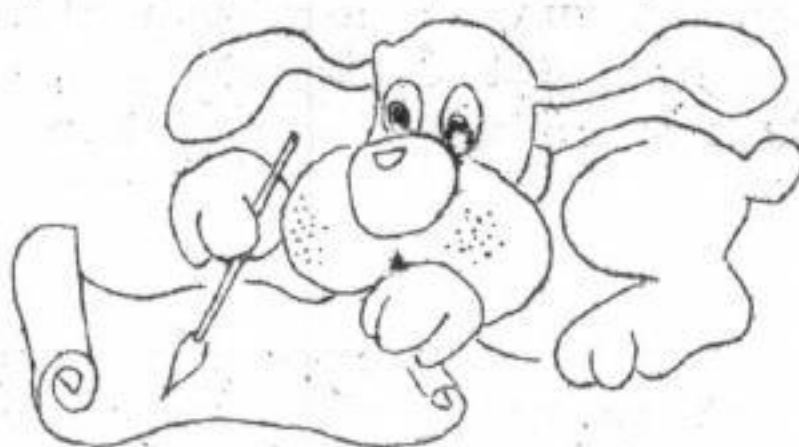
flyde (chạy), kage (bánh), gabe (ngáp) ,

nhưng phát âm :

flyte - kake - gape.

và đã có vô số hình thức chữ viết chịu ảnh hưởng cách phát âm

Người ta cũng viết heste (những con ngựa) , kastede (đã ném) , nhưng phát âm hester , kastet..



III. NHỮNG CẢI CÁCH VỀ TIẾNG NA UY.

A. Cải cách năm 1907: Trong số các nhà văn Na Uy có tác giả Bjørnstjerne Bjørnson đã phỏng theo một hệ thống đánh vần sát với cách phát âm và vào năm 1907 một sự cải cách đầu tiên về tiêu chuẩn chung chữ viết được công nhận. Lúc này mẫu tự p, t, k, (đứng giữa) được giới thiệu để hợp với tiếng nói và hình thức văn phạm Na Uy. Thí dụ :

-Danh từ số nhiều tận cùng phải thêm er thay vì e.

-Thì quá khứ là et thay vì ede.

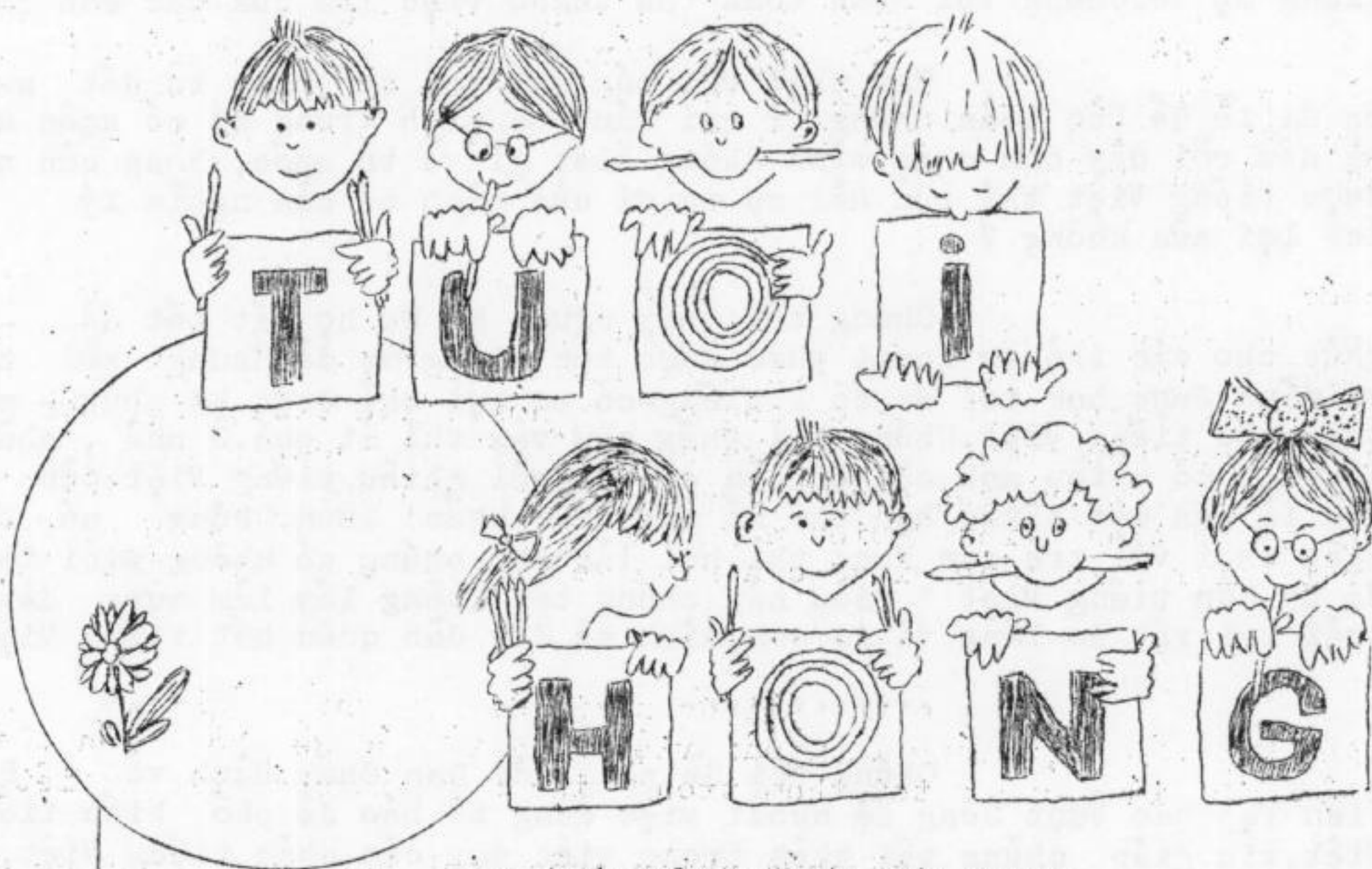
Sự cải cách này căn cứ vào cách xử dụng của những người miền Đông Nam. Nguyên ngữ của miền này gọi là Ridsmål, là một mẫu mực được Bjørnson soạn thảo khoảng 1890. Hiện nay, danh từ thông dụng của hai ngôn ngữ là :

-Ny Norske (tiếng Na Uy hiện tại thay cho Landsmål.

-Bokmål (tiếng Na Uy từ chương) thay cho Ridsmål.

B. Cải cách năm 1917. Năm 1917, lại có một thay đổi về cách viết Ridsmål. Cuộc cải cách này

(xem tiếp trang 45)



Ý KIẾN CỦA QUÍ VỊ PHỤ HUYNH
VỀ VIỆC DẠY TIẾNG VIỆT CHO TRẺ EM

Lời giới thiệu : Trang TUỔI HỒNG nhận được một số thư của quý vị phụ huynh liên quan đến việc dạy dỗ trẻ em đọc thông viết thạo tiếng mẹ đẻ và am tường về đất nước

Sau đây chúng tôi xin trích đăng lá thư của bác N.V.P (Bergen) làm điển hình. Tuy nhiên chúng tôi cũng mạn phép và xin lỗi bác P. trước vì đã tự ý cắt bỏ một đoạn 'nhận xét về những văn thư dịch sang tiếng Việt của các thông dịch viên tại VPTN. ...viết 'củ bắt thành câu' Tác giả lá thư nêu trường hợp này để chứng minh '....những người lớn này được gọi là có học thức mà còn quên... tiếng Việt, viết sai chính tả, chấm câu lung tung, không nắm vững văn phạm, dùng lẫn lộn các dấu hỏi, ngã...' (nguyên văn trong thư)...huống hồ là con nít ?'.

Còn những đề nghị của bác P. chúng tôi trân trọng chuyển đến các Ban Chấp Hành Chi Hội NVTV. để 'tùy nghi cứu xét và thực hiện'.

✦HUYỀN✦

Bergen, ngày 4 tháng 10 năm 1980

Kính gửi Ban Biên Tập Báo Vượt Sống,

Chúng tôi tới Na Uy mới được chừng gần 1 năm, thấy bà con ta ở đây có một tờ báo chúng tôi mừng lắm.

Chúng tôi đã được đọc các số báo liên tiếp và thấy kỳ nào các anh chị cũng kêu gọi các bậc cha mẹ dạy con cái mình học nói, học viết tiếng Việt và khuyên bảo các em không được quên tiếng mẹ đẻ. Chúng tôi hoàn toàn tán thành việc làm của các anh chị.

Thử thật với các anh chị chứ mình bỏ đất nước ra đi là để bảo toàn những gì quý báu của mình trong đó có ngôn ngữ mà nếu rồi đây con cháu mình không biết gì về tổ quốc, không còn nói được tiếng Việt thì thử hỏi sự ra đi của mình có còn nghĩa lý và ích lợi nữa không ?

Chúng tôi thấy người Na Uy họ rất tốt đã tổ chức cho các trẻ em ngoại quốc được học tiếng mẹ đẻ. Nhưng mỗi trẻ em mình được học tối đa có 2 tiếng - có em lại chỉ được 45 phút - mỗi tuần, học tiếng Việt. Chúng tôi thấy như vậy thì ít quá. Ở nhà, những đứa nào có nhiều anh chị em còn có dịp nói nhiều tiếng Việt, còn em nào là con một chẳng hạn thì kể như 'cầm khẩu' luôn. Chúng nó tối ngày chơi với trẻ con Na Uy thì hỏi làm sao chúng nó không giỏi tiếng Na Uy hơn tiếng Việt ? Điều này chúng tôi không lấy làm mừng đâu, trái lại rất lo lắng vì sợ con mình sẽ dần dần quên hết tiếng Việt.

.....

Chúng tôi đề nghị với Ban Chấp Hành và Ban Biên Tập báo Vượt Sóng là ngoài việc dùng tờ báo để phổ biến tiếng Việt, xin giúp chúng tôi thêm trong việc dạy các cháu tiếng Việt, như

+tổ chức nhiều cuộc sinh hoạt cộng đồng để các trẻ em có dịp gặp nhau mà nói tiếng Việt,

+mua thêm thật nhiều sách, báo Việt ngữ dành cho thiếu nhi đọc (xin miễn tiền ký quỹ cho các em).

+xin chính phủ Na Uy tăng thêm giờ dạy tiếng Việt cho trẻ em mình. (Nếu không được, chúng ta vẫn có thể tự túc mở lớp bổ túc vậy).

Những đề nghị thô thiển trên mong được các anh chị thực hiện thì đó là một điều hay lắm thay.

Chúng tôi xin chúc các anh chị khỏe mạnh luôn để phục vụ tập thể mình.

Kính thư
ký tên : N.V.P



.....
+NHỮNG THỦ 'NHẤT' CỦA NA UY :

.Thác nước cao nhất : Mardalsfossen cao 297 thước.

.....
.Khối băng tuyết rộng nhất : Jostedalsbreen rộng 815 cây số vuông.

.Vịnh (fjord) dài nhất : Sognefjorden dài 204 cây số.

.Sông dài nhất : Glomma dài 611 cây số.

.Hồ rộng nhất : Mjøsa rộng 369 cây số vuông.

.Đảo lớn nhất : Hinnoy rộng 2198 cây số vuông.

Núi cao nhất : Galdhøpiggen cao 2472 mét.

Ngôi trường học cổ nhất: Christi-Krybbe (ở Bergen) : 240 năm (được khánh thành ngày 9.5.1740)

Thành phố lớn nhất : Oslo rộng 472.500 mẫu tây với 465.000 dân cư.



*LO là gì ?

Đó là chữ viết tắt tên của Tổng Liên Đoàn Công Nhân Na Uy : Landsorganisasjonen, một tổ chức lớn nhất của vương quốc này. LO được thành lập vào ngày 01 tháng 4 năm 1899, tính đến nay đã 'tho' được 81 năm. LO gồm có 4.000 nghiệp đoàn viên, cả thảy 710.000 đoàn viên trên toàn quốc.

Tiếng nói của LO rất mạnh, có hiệu lực chi phối cả những sinh hoạt kinh tế, chính trị của chính phủ.

*CÁC CON CHÁU LƯU LINH

Con số những người nghiện rượu tại Na Uy ngày một lên cao. Người ta tính trung bình mỗi người Na Uy đã uống 6 lít rượu trong một năm. Trong năm 1979 người ta ghi nhận có khoảng 100.000 tay nghiện rượu 'chuyên nghiệp'. Tuy nhiên, cơ quan xã hội cho biết có đến 200.000 người thường xuyên lạm dụng rượu một cách quá độ.

Việc bài trừ tệ đoan này là một trong những vấn đề hàng đầu của xứ Nọc lạnh lẽo.

*NA UY và NATO

Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương được ký kết tại Washington D.C. ngày 4.4.1949, kết quả là Khối Bắc Đại Tây Dương, gọi tắt là NATO, ra đời. Đại diện Na Uy đã ký văn kiện lịch sử nội trên là ngoại trưởng Halvard Lange.

Na Uy là một trong 12 thành viên tiên khởi của Nato: Bỉ, Gia Nã Đại, Đan Mạch, Pháp, Bồ Đào, Ý, Lục Xâm Bảo, Hòa Lan, Bồ Đào Nha, Anh và Hoa Kỳ - sau có thêm 3 thành viên mới, đó là Hy Lạp, Thổ

Nhĩ Kỳ, Tây Đức.

Trong suốt 31 năm qua Na Uy thường xuyên đóng một vai trò tích cực và hữu hiệu trong khối Nato, chẳng hạn Na Uy trở thành một địa điểm thuận lợi cho các đồng minh đóng quân và thiết lập các căn cứ nguyên tử.

Vì nằm sát Sô Viết nên Na Uy vẫn được chọn làm nơi thao diễn quân sự của Nato. Chẳng hạn tháng 3 năm 79, 9.000 binh lính trong khối Nato, như Mỹ, Gia Nã - Đại, Anh, Hòa Lan, Na Uy đã 'tập dợt' về 'chiến tranh mùa đông' tại Harstad (Tromsø). Tháng 9 vừa qua, Nato lại thao diễn quân sự trên biển Bắc Na Uy.

Không những cung cấp những lợi điểm trên, Na Uy đã đóng góp nhân lực, vật lực cho khối, đặc biệt đã chi cho tổ chức Nato 3 tỉ 3 kroner.

Na Uy quan niệm sức mạnh của khối Nato sẽ trợ lực hữu hiệu cho Na Uy về quyền tự do tuyên cử và thương mại trên chính trường quốc tế.

*TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐỊA PHƯƠNG

Tính đến mùa thu năm 1979 Na Uy có cả thảy 12 trường cao đẳng địa phương (Distrikthøyskolene) với 4.500 học viên. Ngôi trường 'sinh sau đẻ muộn' nhất là trường Hedmark (ở Rena)

Distrikthøyskolene là loại trường cộng đồng, nhằm đào tạo các học viên theo nhu cầu hiện hữu của địa phương, chẳng hạn có trường dạy về nghề đánh cá, trường dạy về ngành chuyên chở, trường dạy về viễn thông, trường dạy về đời sống người thiểu số. Riêng trường Hedmark là trườngg đầu tiên có chương trình giảng dạy về kinh tế và quản trị.

danh ngôn

*Người không chịu đọc sách thì cũng giống người mù chữ (ISIDORE CATPUFAUL)

*Cách trả thù hay nhất là đừng làm giống như kẻ thù

TRUYỆN CỔ TÍCH NA UY



*Nguyên tác : 'ASKELODDEN SOM KAPPAT MED TROLLET' trong sách 'ASEJØRSEN OG MOE EVENTYR FOR BARN'.

*Người dịch : 'FLESLAND'.

Ăn thịt
VỢP HĂNG

-()-

Một gia đình nông dân nọ có ba người con trai, sống gần một khu rừng già. Người cha trước vẫn làm nghề đốn củi để kiếm tiền nuôi con, nay trở nên già yếu, bèn gọi ba người con lại để nhờ chúng lên rừng đốn củi thay thế mình. Cả ba người con đều ưng thuận ngay.

Ngày đầu tiên, người con cả vác rìu lên rừng đốn củi. Anh ta vừa hạ được một cây lớn thì chẳng rừng hiện ra, nói

-Mì dám đốn cây trong rừng của ta, ta giết mi !

Người con cả sợ quá, vội vứt rìu, chạy một mạch về nhà, kể lại đầu đuôi câu chuyện vừa xảy ra. Người cha không tin cho rằng người con này vì lười biếng nên tìm cách bịa chuyện. Ông ta nói :

-Tao thường đốn củi ở khu rừng đó, sao không thấy tên chẳng rừng ?

Ngày thứ hai, người con thứ lên rừng với một lòng tự tin. Anh ta vừa đặt chân vào khu rừng liền nghe một tiếng nói ồn ào của chẳng rừng vọng ra :

-Mì đốn cây trong rừng ta, ta giết mi !

Thế là người con thứ này vứt hết dụng cụ, không cần nhìn thấy chẳng rừng, chạy bán sống bán chết về nhà, không kịp thở nữa... Mãi lúc sau anh ta mới thuật lại được câu chuyện. Người cha cũng nói :

-Tao thường đốn củi trong khu rừng đó, sao không thấy chẳng rừng ? Hai thằng bay lười rồi bịa chuyện chứ gì !

Ngày thứ ba, Askeladden, người con út nhận lên rừng đốn củi. Thấy thế, hai người anh liền cười :

-Ừa, tối phiên này đó !

Mày mà chạy không được sẽ làm mồi cho chẳng rừng mà thôi !

Askeladden không nói gì cả, lặng lẽ bỏ thức ăn vào một cái túi nhỏ và mang theo một cục bơ và I cái bị nhỏ khác nữa.

Askeladden đến cúi được một lúc thì chẳng rừng đến, quát :

-Mi đến đây trong rừng của ta, ta giết mi !

Người con út không hề tỏ ra sợ hãi gì, liền chạy đến chỗ để thức ăn, lấy ra cục bơ rồi dùng hai tay xiết mạnh. Bơ phọt ra các kẽ ngón tay. Askeladden nhìn chẳng rừng với vẻ tức giận, nói :

-Nếu ông không im miệng, tôi sẽ bóp ông nát ra như hòn đá này!

Chẳng rừng sợ hãi vội nói :

-Tha cho tôi, đừng bóp tôi, tôi sẽ giúp cậu đến cây.

Chẳng rừng có một sức mạnh phi thường, đã đến được rất nhiều cây. Askeladden cũng mãi mê làm việc không để ý đến thời gian. Trời tối hẳn nên chẳng rừng không thể về nhà kịp nội trong đêm. Chẳng rừng nói :

-Cậu hãy tạm nghỉ lại ở nhà tôi đêm nay. Nhà tôi ở chỗ quả núi kia kia.

Askeladden vui vẻ nhận lời. Sau một hồi lâu băng rừng, cả hai mới tới nhà chẳng rừng. Phần chia công tác, chẳng rừng sẽ đốt lửa để nấu ăn còn Askeladden đi lấy nước. Nhưng hai thùng nước quá lớn, Askeladden không thể xê dịch nổi một li. Trở vào nhà, Askeladden bình thản hỏi chẳng rừng :

-Giếng nước ở đâu, tôi sẽ bê cả giếng vào đây, hai thùng nước kia chẳng được mấy lít !

Chẳng rừng vội vàng nói :

-Ấy, cậu đừng làm hư giếng nước của tôi. Thôi, cậu giúp tôi lên lửa để tôi đi lấy nước cho.

Ít phút sau chẳng rừng trở lại với đôi thùng nước to, rồi dùng một chiếc vạc không lỗ để nấu món cháo 'grautgryta'. Trong khi ngồi chờ cháo chín, Askeladden hỏi :

-Ông có dám ăn thi với tôi

không, xem ai ăn nhiều ?

Chẳng rừng trả lời ngay:

-Được. Tôi chưa ăn thua ai bao giờ !

Cháo chín và cuộc thi bắt đầu. Askeladden đeo chiếc túi vào người. Khi ăn Askeladden ăn một thìa thì đổ đến ba, bốn thìa vào chiếc bị. Khi bị đã đầy chẳng lấy dao đâm vào bị cho cháo chảy ra ngoài rồi lại tiếp tục im lặng ăn. Chẳng rừng nhìn thấy Askeladden đã đâm vật đeo ở trước người chẳng rừng nhưng không hiểu gì. Một lúc sau, chẳng rừng lên tiếng :

-Không, tôi không thể ăn được nữa !

Askeladden trả lời :

-Ông phải ăn tiếp vì tôi chưa no... hay là ông đâm lỗ cho cháo chảy ra như tôi vậy rồi ông có thể ăn bao nhiêu cũng được.

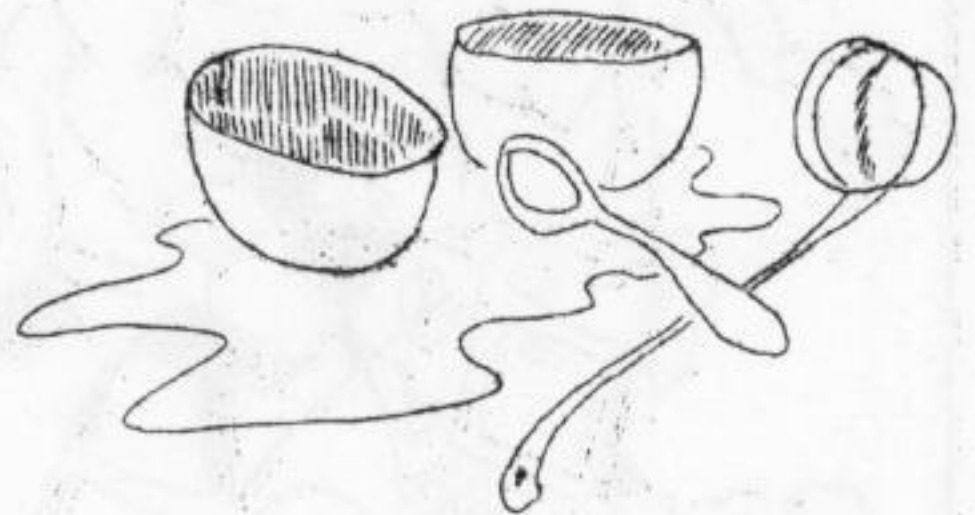
Chẳng rừng chần chừ một lúc rồi hỏi :

-Đâm như vậy có đau không?

Askeladden mỉm cười, lắc đầu :

-Không đau đến gì cả.

Chẳng rừng không suy nghĩ cả vì thấy Askeladden đã làm như thế, bèn lấy dao đâm vào bụng mình để cho cháo chảy ra... Nhưng không - chẳng rừng lăn ra chết !



Sau đó, Askeladden lấy hết vàng bạc của chẳng rừng rồi trở về nhà. Từ đó chẳng rừng trở nên rất giàu có.

÷ 'FLESLAND' ÷

SHAZAM

LỜI GIỚI THIỆU

SHAZAM là tên gọi của một nhóm gồm 2 thanh niên đa tài.

Họ là những siêu nhân, được một ông

Truyện tranh trọn kỳ - của VŨ HOÀI

thần cho cho sức khỏe phi thường đồng thời còn truyền cho họ sự khôn ngoan, thông thái.

Trong truyện này hai người phải đối đầu với một nhà bác học hung ác. Nhà bác học này đã sáng chế được các con quái vật...

Xin mời bạn đọc theo dõi câu chuyện

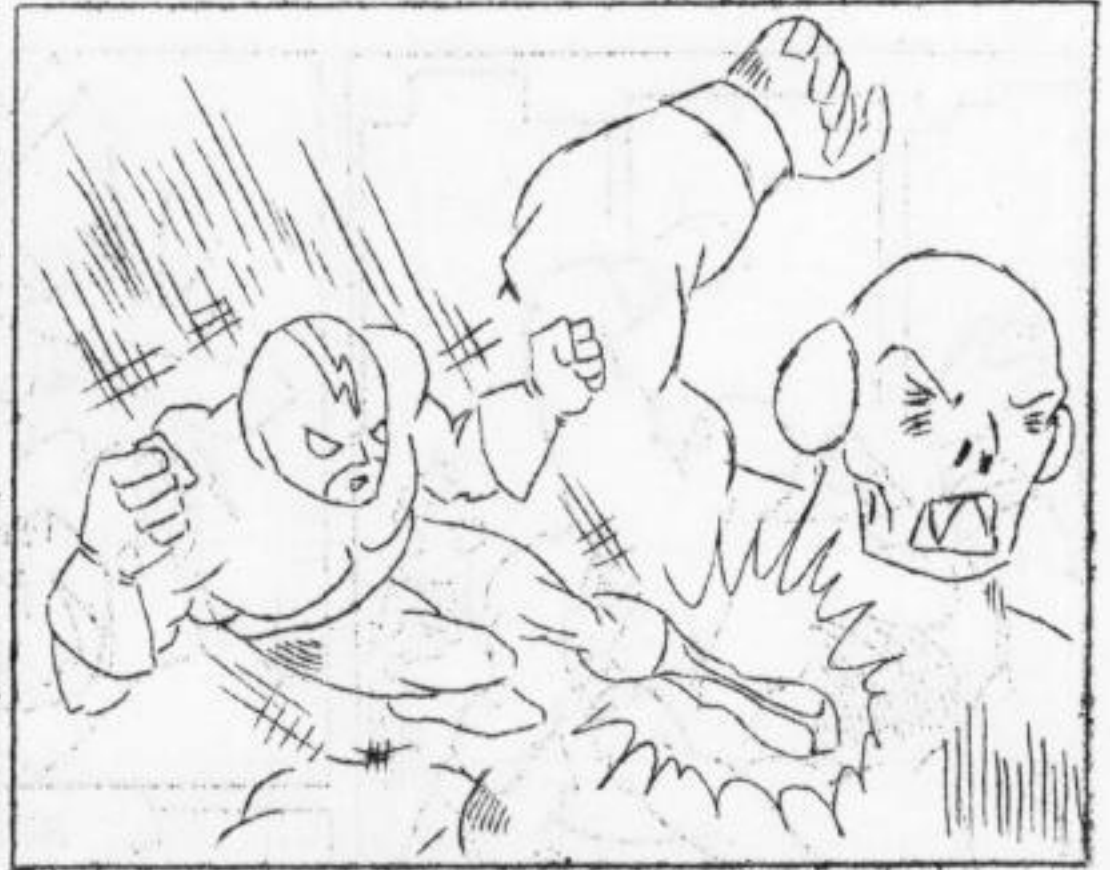
Một buổi sáng, TRẦN MẠNH ngồi đọc báo. Bỗng



Trần Mạnh vội ngó ra cửa sổ



Trần Mạnh đọc một câu thần chú... Và... rồi...



Hả ?! Quái vật
nằm người đàn
ông...Ta phải
cố gắng cứu
ra...



Dính !
Phải cẩn
thận mới được



Trời ơi ! quái vật nổi
giận!...Ta phải đẩy
ông này vô và...



A...Thoát nạn ! Chỉ
một chút xiu
nữa là nát
xương !



SHAZAM tránh được cú đánh đó,
nhưng quái vật đã nhanh như chớp
phóng cú thứ

Ta tới trễ !
Shazam đang bị
quái vật tấn
công...



Ta phải lẹ tay! Shazam kiệt sức mất rồi! -Nguy quá!

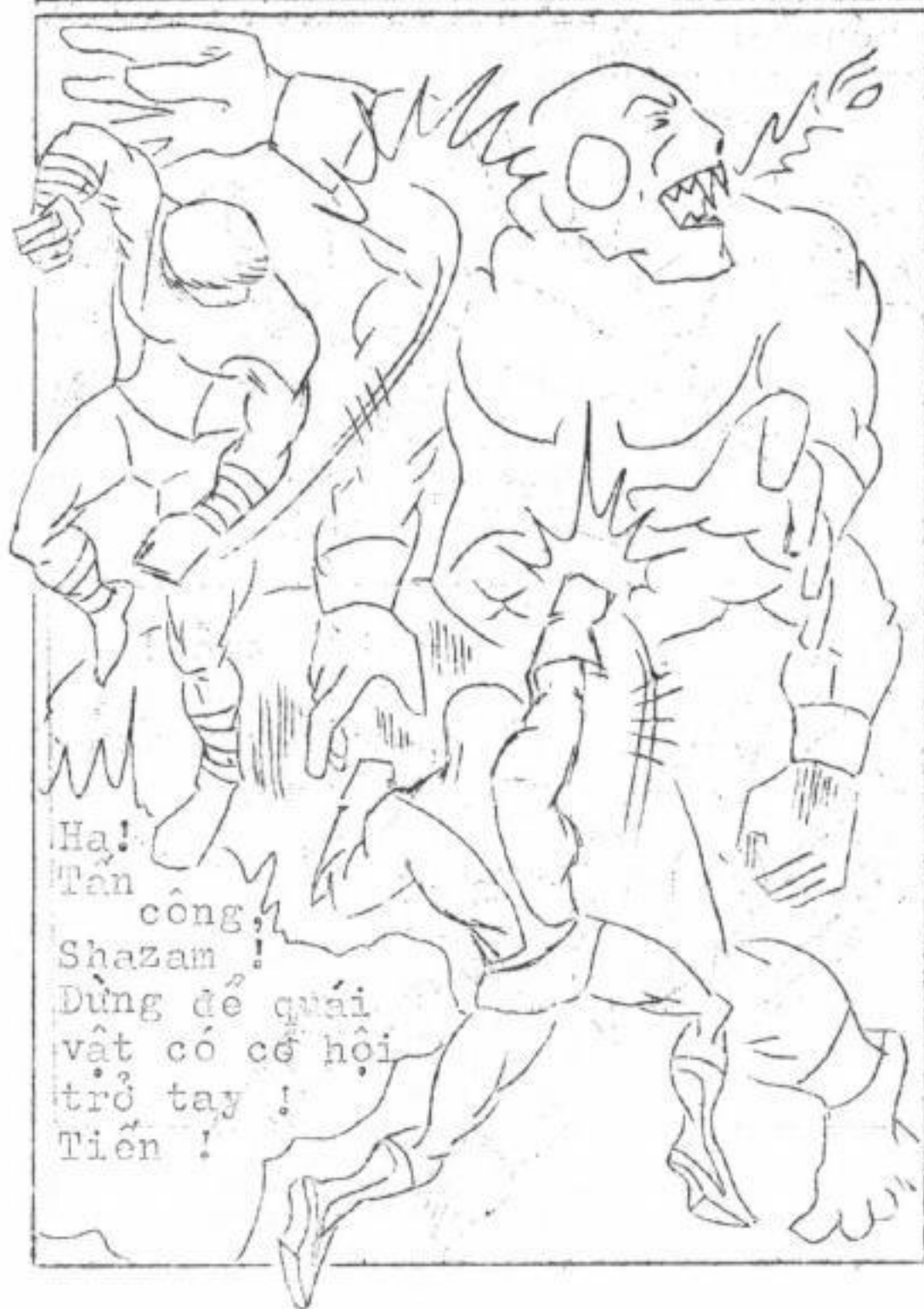


Ta phải tấn công nhanh và mạnh...



SHAZAM kịp thời đứng dậy và...

Tốt quá, Đoàn Trung tới đúng lúc. Nhưng mấy cú đấm của anh ấy chẳng ăn nhằm gì đối với con quái vật. Ta phải giúp anh một tay, không thì khó có thể...



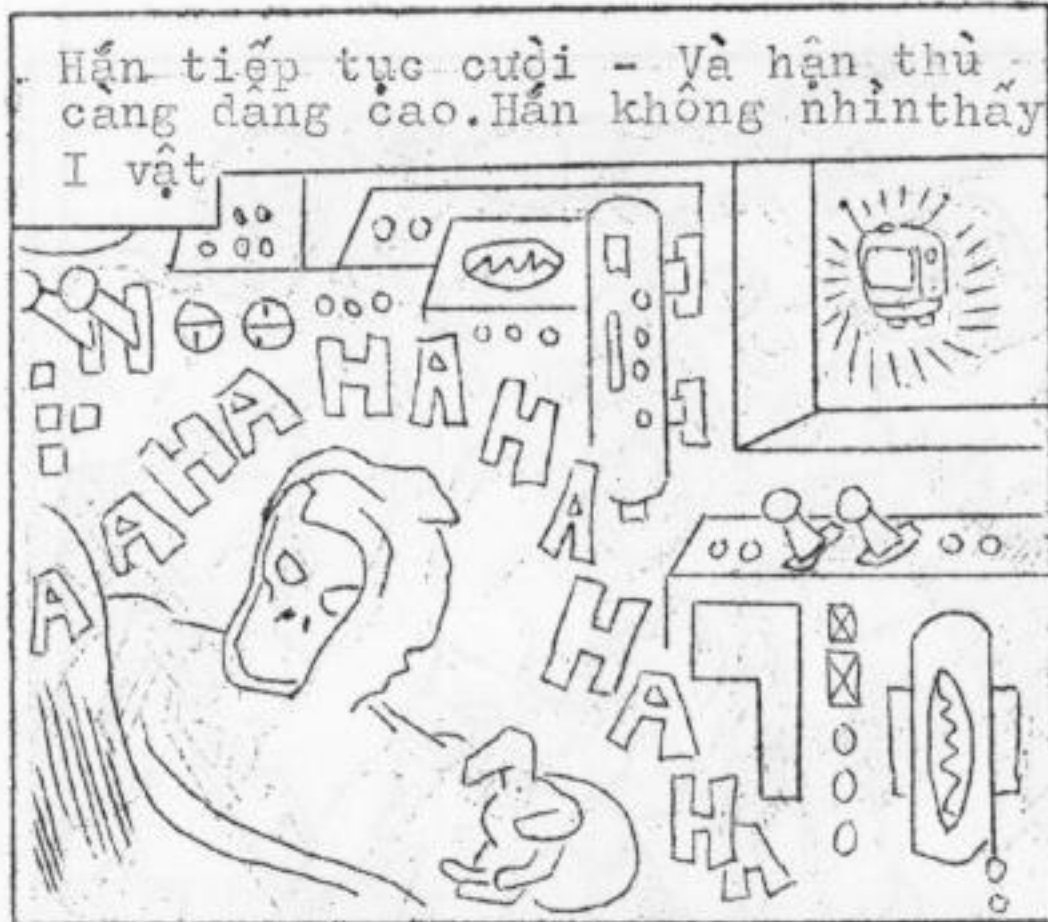
Hah! Tán công Shazam! Dùng để quái vật có cơ hội trở tay! Tiến!



Shazam, coi kìa, quái vật!

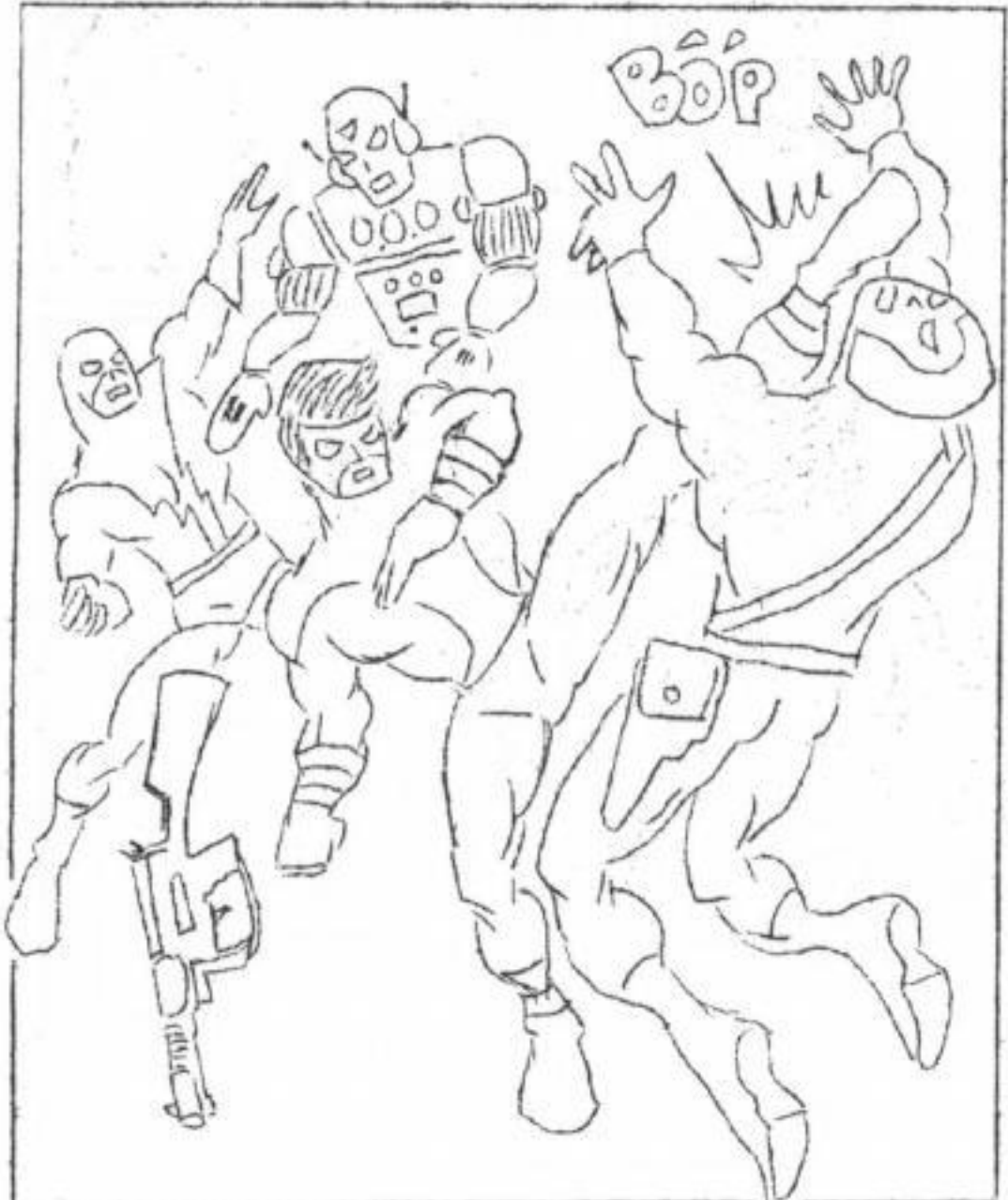
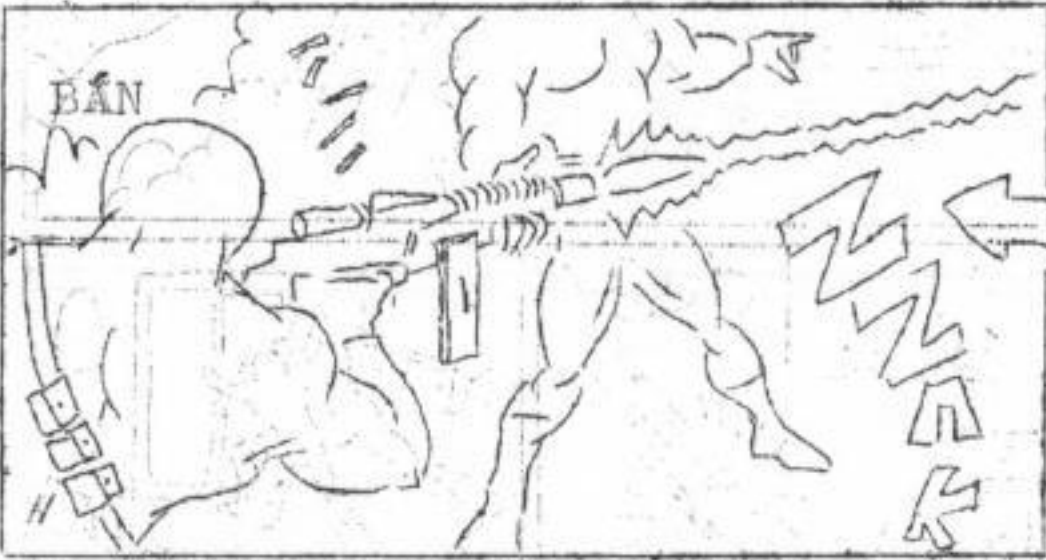


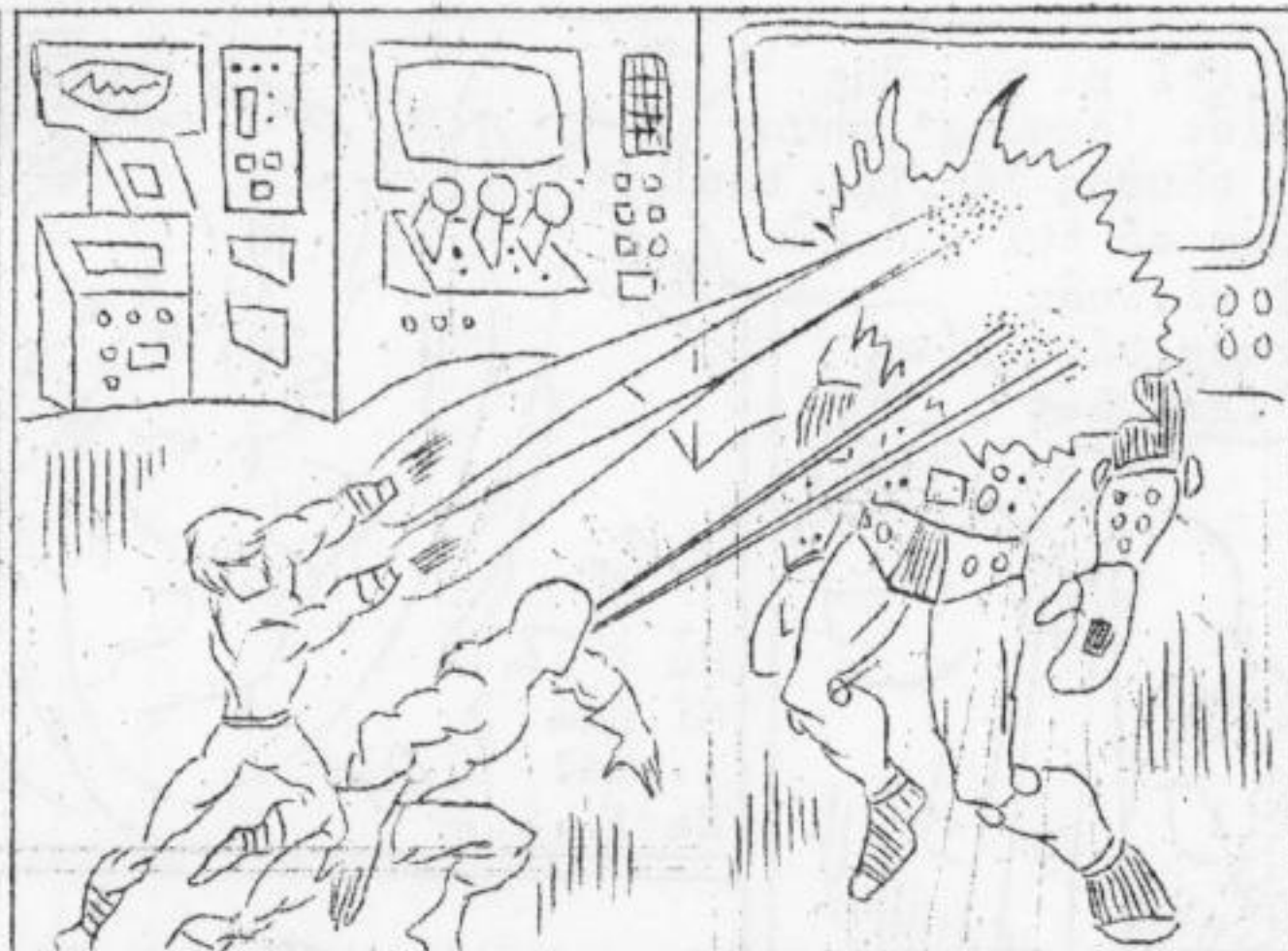




Ta là 'THẦN CHẾT' đây ! Và chính ta đã chế tạo ra quái vật. 10 năm trước đây, ta đã giúp cha của các người, nhưng... Thôi, ta sẵn sàng bỏ qua hết chuyện cũ miễn là các người chịu hợp tác với ta trong việc cải trị hoàn cầu này... Nếu các người từ chối đề nghị của ta, thì... chỉ có cái chết dành cho các người mà thôi !







ZZZZK

Chúng bay khỏi cần đi tìm 'Thần Chết'. Hãy quay lại, tụi bay sẽ được thấy 'Thần Chết', người sẽ giết tụi bay và phá hủy hết hoàn cầu này!

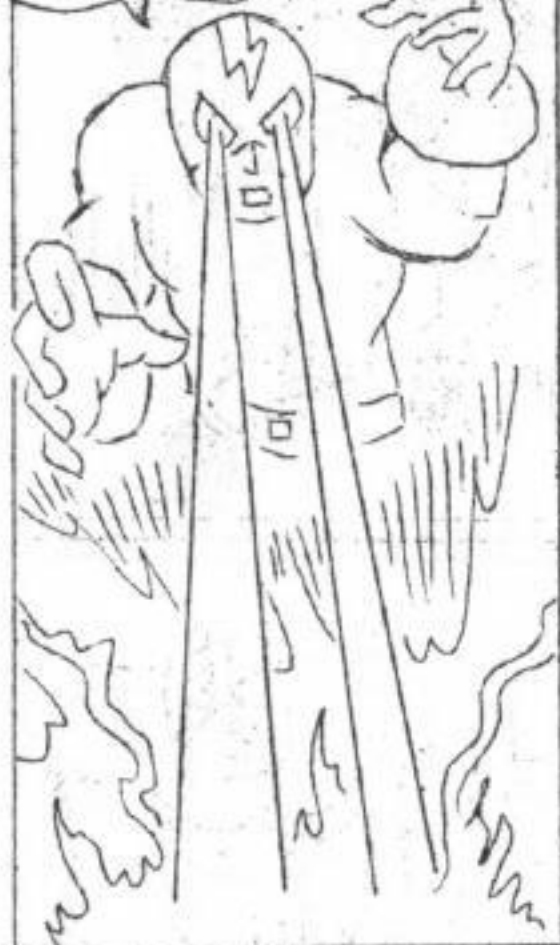
Nào, tiến lên tấn công 'THẦN CHẾT' chứ! Không thì hân gọi thêm lính và rô bô nữa !

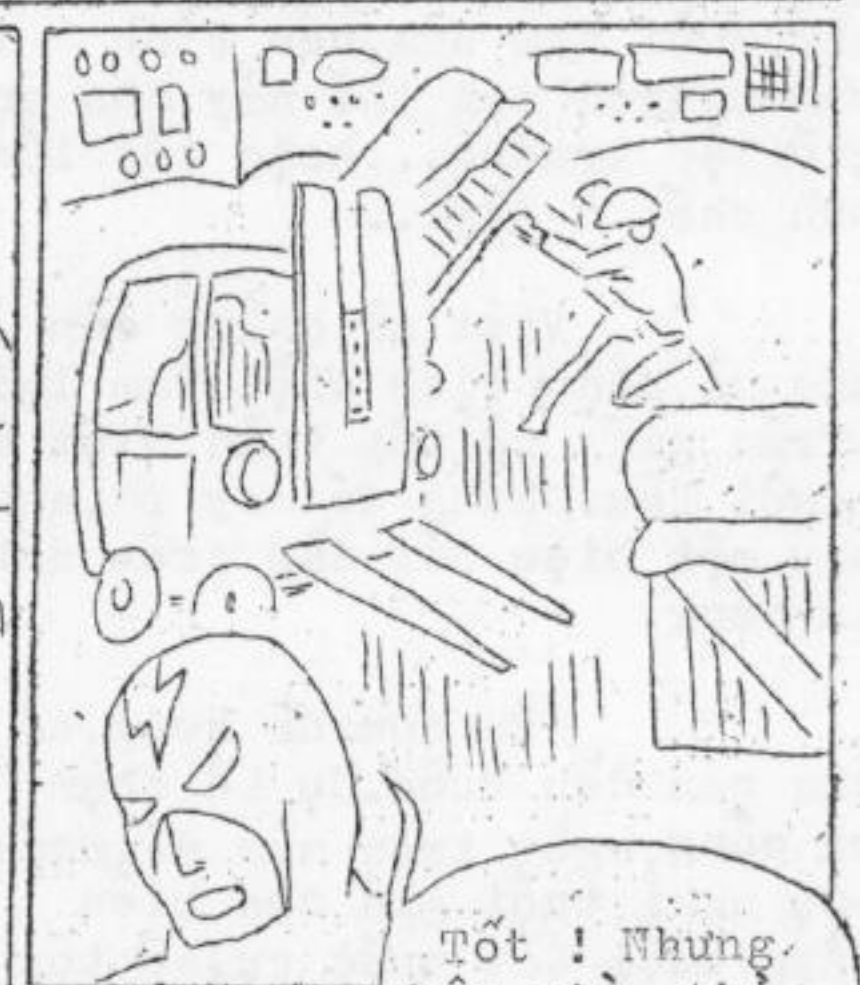
Bây giờ cho tụi bay độ sức với đệ tử của ta. Chính tay hân sẽ giết tụi bay dễ như trò chơi !

Đệ tử của 'Thần Chết' tấn công



À, thì ra mi cũng
biết 'chưởng', nhưng
tầm thường lắm. Tụi tao
không có thì giờ dõn
vớ mi. Đoàn
Trung, bắt
'Thần Chết'





HẾT?

NHÀ VĨNH BIỆT

(tiếp theo)



nghĩa Mác Lê. Còn anh, anh sẽ là gì, năm mươi năm nữa, nếu tình trạng văn nguyên vẹn thế này. Cha anh vẫn giữ lập trường... hoặc tới lúc cha anh chết ở đây....

Việt sẽ chẳng còn dịp nào mà nhập tịch Việt Nam lại được. Trên giấy tờ tùy thân Việt đã là người Tàu. Chừng đó may ra, anh làm chủ một hiệu hủ đầu trên đất Tàu là cùng.

Bữa cơm đã xong, cả hai cha con đều buồn. Cụ Lê chậm rãi ra cổng, ngồi trên mòm đá, ngắm biển. Cụ nghĩ tuổi già của biển cũng bằng tuổi đất nước cụ, sẽ tồn tại mãi mãi. Còn tuổi của cụ, đến một ngày nào đó thôi, cũng tàn, cũng hết.

Xế trước nhà họ Woong, có một cây cầu đá dài chừng hai chục thước, bắt từ bờ ra biển, tới ngôi nhà bất giác, mái ngói uốn cong, bốn bề trống. Từ mé cầu đi vào, ngay trên cổng, ba chữ 'Biệt Ly Đình' xây nổi. Từ lúc cụ mới đến ở đây, ông W Woong đã kể chuyện 'nhà đó xây lâu đời rồi. Theo tục lệ của dân đảo, gia đình nào có người từ trần khi cất đám phải đưa đến đây trước tang quyến và khách, điều từng người một tới thắp nén nhang và uống nửa chén rượu. Nửa còn lại đổ xuống biển tiễn biệt người khuất mặt'.

Không hiểu sao cụ Lê rất chuộng tục lệ 'nửa chén rượu cho mình, nửa chén rượu cho người ra đi'. Những buổi chiều buồn, cụ thường ra đây ngồi nghỉ ngơi. Nghĩ đến thân phận con người, nghĩ đến thân phận đất nước. Long hoài hương nhớ vợ, thương con như ngọn sóng dậy trong lòng cụ. Những chuyện con con ấy so với đại sự, lâu ngày tưởng đã

lặng dịu như bếp lửa âm ỉ, ai ngờ một lúc nào đó lại bùng lên. Cụ sợ mình không đạt được bao công trình đã theo đuổi, đã đấu tranh. Cụ sợ Việt đi lạc con đường mà cụ đã chọn.

Tất cả những nỗi sợ hãi vẫn âm thầm trong lòng cụ như lớp tro tàn bao vây lý tưởng của cụ. Lý tưởng gần giống với cục than tàn. Cụ Lê cố thổi những hơi hào khí cho ngọn lửa bùng lên, chỉ trừ những lúc ngồi đối diện với 'Biệt Ly Đình', cụ mới thành thực với mọi ý nghĩ của mình.

Thấy trời đã xế chiều Việt sợ cha nhuộm lạnh vội vã ra mời cụ Lê vào nhà. Cụ lắc đầu, chỉ mồm đã bên cạnh chỉ Việt ngồi, và lên tiếng hết sức dịu dàng :

-Con có muốn về Việt Nam bây giờ không ? Thầy có thể nhờ bác Trần và các chú cho con đi theo.

Việt đáp ứng :

-Thế còn thầy ?

Cụ Lê ngược mặt hướng ra biển, giọng đột nhiên đanh thép :

-Thầy không ngồi chung với kẻ thù.

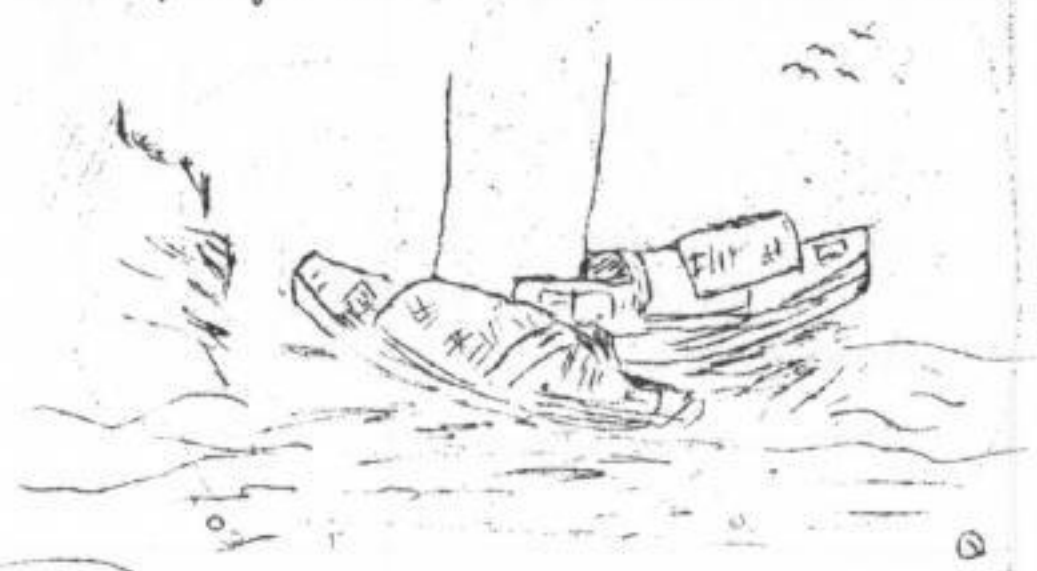
Giây lát cụ Lê cúi xuống gần Việt, giọng trầm buồn :

-Sao, con có về không ?

Việt nói chậm nhưng dịu sau cái chớp mắt :

-Con là con... thầy mà.

Cụ Lê mỉm cười. Ráng chiều xuống thấp, mặt trời chiếu hồng nước biển, hắt lên khuôn mặt già, đôi mắt long lanh. Lần đầu tiên, Việt thấy hình như cha khóc.



ĐẠI CƯƠNG VỀ LỊCH SỬ TIẾNG NA UY

(tiếp theo)

tiến xa hơn cải cách 1907 và đã phỏng theo những nguyên tắc chính tả chính yếu (the main orthographic principles) mà cách viết Landsmål đã căn cứ.

Việc xử dụng nguyên âm æ và e được qui định theo những nguyên tắc cố tính. cách lịch sử, để nguyên âm e được giới thiệu trong nhiều trường hợp mà æ đã là một qui tắc. Chữ nd, ld là của Đan Mạch được thay thế bằng nn, ll theo cách phát âm và nd, ld chỉ còn được lưu lại nơi mà tiếng Na Uy cổ có chữ d. Những nguyên âm gọn trong văn nhàn mạnh thì viết đôi phụ âm như chữ natt (đen) thay vì nat. Chữ ả của Thụy Điển được đưa vào thay chữ aa. Nhiều nhị trùng âm (the diphthongs) được công nhận và khá nhiều thay đổi nhỏ nhất trong hình thức văn phạm cũng trong thời gian này, tiêu chuẩn chữ viết của Landsmål cũng thay đổi vài điểm để xích lại gần những thổ ngữ của miền Đông và Ridsmål.

C. Cải cách năm 1938.

Cuộc cải cách thứ ba nhằm mục đích tiến tới việc thống nhất 2 ngôn ngữ Landsmål và Ridsmål.

* Về Ridsmål : có vài sự thay đổi không quan trọng lắm như : Øy thay cho Øi và meg, deg, seg thay cho mig, dig, sig. Viết ll, nn. trog một số trường hợp thay cho ld, nd quá xưa như snill (vui lòng) funne (tìm kiếm). Gấp đôi chữ p trong trạng tự opp (trên, lên). Nhưng trong nhiều trường hợp nhị trùng âm trước kia xử dụng nhiệm ý nay trở thành bắt buộc. Một vài hình thức chữ viết hay văn phạm thông dụng trong giới học giả miền Đông Nam cũng được xử dụng bắt buộc. Thí dụ :

-bắt buộc : sju (bảy), sjuende (thứ bảy) thay cho syv, syvende
-không bắt buộc : kem (ai) thay cho hvem.

* Về Landsmål : một số hình thức chữ viết của miền Đông được giới thiệu, có chữ bắt buộc hay không bắt buộc.

* Nhiều tiếng nước ngoài, nhất là mẫu tự Hi Lạp-La Tinh, Pháp, Anh... đã được phỏng theo thành những qui tắc mới. Thí dụ :

-sensor (quan tòa), sensur (khiến trách) thay cho censor, censur.

-sjafor (tài xế) thay cho chauffeur.



Hiện tại, hai ngôn ngữ (the bi-lingual situation) đều có tình trạng thực tế ngang nhau. Ở học đường, học sinh phải học đọc và viết cả hai ngôn ngữ và các Hội Đồng Giáo Dục địa phương (Local school-boards) phải quyết định tiếng nào là tiếng chính. Landsmål thì hầu như được dùng ở miền Tây và trung tâm. Ridsmål ở Đông Nam và Bắc. Cả hai đều có nền văn chương phong phú và đa dạng, biểu lộ đặc tính địa phương mạnh mẽ. Nhiều nhà văn Ridsmål còn dùng chữ địa phương và hình thức chữ viết địa phương nhất là trong đối thoại.

Ngôn ngữ của miền Đông Nam đã tạo nên một ảnh hưởng sâu rộng trong nước mặc dù nó không được hoàn toàn quân chúng hóa. Đó là ngôn ngữ của thủ đô và những miền đông dân, giàu có nhất trong nước. Tất cả văn kiện, tài liệu quan yếu dùng Ridsmål, và nhờ phương tiện truyền thanh nó đã xâm nhập khắp nơi, dù - dĩ nhiên - Landsmål cũng được phát thanh. Sự phát triển Ridsmål, ngôn ngữ pha lẫn Na Uy-Dan Mạch, trở thành ngôn ngữ thực tế của Na Uy, tạo nên một tiêu chuẩn bất thường đáng quan tâm cho người ngoại quốc (học và tìm hiểu tiếng Na Uy). Một nhị trùng âm, dùng trong giống cái, hay một hình thức động tự nào đó, chỉ rõ

những dị biệt về kiểu cách và quan điểm mà không thể dùng một cách chính xác nếu không có một kiến thức thực tế mới lạ của ngôn ngữ. Cho nên người ngoại quốc phải cẩn thận trong việc sử dụng chúng (sự khác biệt) và nên bắt đầu thân nhận với một thái độ nghiêm túc.

Năm 1951, quốc hội Na Uy thiết lập một ủy ban đặc biệt để giúp đỡ với tư cách cố vấn chính phủ về những vấn đề ngôn ngữ, gọi là Ủy Ban Ngữ Học Na Uy (Norske språknemnd). Ủy Ban gồm 30 hội viên. Mỗi ngôn ngữ có 15 hội viên, gồm đại diện các nhà ngữ học, nhà văn, nhà báo, giáo sư quốc văn, hệ thống phát thanh quốc gia... Trong nỗ lực này, ủy ban đã tạo được khá nhiều quan điểm thống nhất trong sự xung khắc giữa hai ngôn ngữ. Đến năm 1959, ủy ban đã ấn hành một tập sách qui tắc về cách viết dùng trong trường học nhờ vào quan điểm dứt khoát, có vài thay đổi so với những qui tắc năm 1938, hầu hết là qui tắc về hình thức văn phạm

Năm 1964, chính phủ lập ra một ủy ban mới với nhiệm vụ thu thập và tường trình ngôn ngữ trong nước, cố gắng tìm ra 1 đường lối thích hợp đơn giản, bớt tối đa những mâu thuẫn nghiêm trọng nhất là trong lãnh vực giáo dục, báo chí và những nhà văn không chấp nhận những qui tắc mới. Bản báo cáo của ủy ban đã đề trình vào mùa xuân 1966 nhưng mãi đến 1970 mới được đem ra bàn cãi. Và đến nay còn phải chờ một thời gian nữa để ấn hành.

Riêng ở Bergen, ngôn ngữ văn có những khác biệt với Oslo chẳng những trong cách phát âm mà còn ở văn phạm nữa. Nhiều hình thức bây giờ trở nên lỗi thời ở phía Đông Nam còn thấy sử dụng ở Bergen. Đến nay, sau nhiều nỗ lực kể trên, tiếng Na Uy vẫn không được phát âm giống nhau bởi tất cả người Na Uy. Bao lâu

mà thổ ngữ địa phương vẫn còn có vị trí vững vàng ở Na Uy, thì sự phát âm cũng phải chịu sự chi phối của những khuôn mẫu địa phương cũng như bối cảnh xã hội địa phương và nền giáo dục địa phương.

Sự tồn tại của hai ngôn ngữ này thực ra không gây ra những ảnh hưởng trầm trọng trong việc trao đổi ngôn ngữ kể cả những thổ ngữ khác trong nước. Nó chỉ thực sự là một vấn đề đặt ra cho các nhà giáo dục, hành chánh, sinh viên, nhà văn và nhất là các nhà ngôn ngữ học... Phương cách hay nhất và có lẽ duy nhất cho chúng ta là học phát âm bằng cách lắng nghe người bản xứ nói rồi cố gắng bắt chước họ.

•NGUYỄN CHÍNH TÂM•
(Stavanger)

.....tài liệu tham khảo.....

- 1-Einar Haugen : The Scandinavian languages , London 1976.
- 2-Ingvald Marm + Alf Sommerfelt : Norwegian , New York , 1977.
- 3-John Midgaard : A brief history of Norway , Oslo , 1979.
- 4-H.Koht + S.Skard : The voice of Norway , London and New York , 1944.





Theo tin các báo ngoại quốc,
Đảng Cộng Sản Việt Nam hiện
chia rẽ trầm trọng, nhất là từ
sau vụ Hoàng Văn Hoan, Phó Chủ
Tịch nhà nước đào tẩu sang Tàu
- Ngày 03.10 vừa qua, một số
đồng Đảng viên trẻ tuổi đã
bị bắt giam vì bị nghi ngờ
có âm mưu đảo chính...
Vậy thì LÊ NGÔNG NGÊNH có
'thờ chùa' rằng :

Lặng lặng mà nghe Vem tố nhau :
Thằng kia sao dám nhảy sang Tàu,
Rồi còn quay lại nhằm Đảng cần
Đồng thời bởi mà khứa Minh Râu ?

Lặng lặng mà xem Vem đánh nhau :
Thằng thì be trán, đứa võ đầu.
Bởi chừng chúng nó giành nhau đóp
Đóp đã xong rồi, cần gâu gâu !

Lặng lặng mà nghe Vem chửi nhau :
Đầu tiên chửi Đảng : lũ đầu trâu !
Sau gọi già Hồ : thằng mặt hăm !
Lúc bằm đuôi Nga, lúc dít Tàu !

Lặng lặng mà coi Vem phản nhau :
Tên nào cũng đợi một cơ may,
Cuốn gói bay theo mũi tư bản -
Bác, Đảng thôi thì... vứt chớ nhai

Lặng lặng mà nghe Vem bới nhau :
Tủ lủ nhô con tới lớn đầu :
Thấy... 'đồ Mỹ-Ngụy' liền sáng mắt.
Tội nghiệp lũ khỉ thêm từ lâu !

Lặng lặng mà trông Vem đánh nhau :
Những trò bịp bợm chúng thuộc lâu
'Cát mạng' lẫn nhau là 'Đảng tính'
Sơ hở chút thôi ấy có châu !

Lặng lặng mà nghe Vem nói nhau :
Phen này hần chết, hết chạy đầu !
Bởi dân uất ức chịu không nổi
Quyết kiếm Vi-xi để 'thiến' đầu !



✦ LÊ NGÔNG NGÊNH ✦



Cà phê ! hai tiếng nghe mới đã làm sao! Tuy nhiên ta phải phát ngôn hai tiếng này ở Việt Nam cơ thì mới gọi là 'đúng bằng tần' - và chỉ tại quê nhà, ta mới cảm nhận được đầy đủ cái sự 'sướng méo dịu hiu' của việc thưởng thức cà phê.

Những thời gian trước 30.4.75, các quán cà phê đã thừa thắng mọc lên ở khắp '4 vùng chiến thuật', đặc biệt tại các thành phố lớn của miền Nam và hầu hết đều 'ăn nên làm ra'. Cà phê đã trở thành một thứ 'nhu yếu phẩm' của dân mình. Đối với phần đông ta dường như có cà phê là có tất cả trên cuộc đời khốn nản này. Nhiều người vừa mở mắt dậy, công việc đầu tiên là làm một ly cà phê đã rồi 'hạ hồi phân giải', nếu có phải 'kéo cày' suốt ngày cũng 'dư sức qua cầu'. Một khi chất cà phê đã 'hiện hữu' trong tim gan phèo phổi rồi thì mọi chuyện đều 'khỏe re như con bò kéo xe'. Ở Việt Nam tuy cuộc sống vất vả thật, nhưng lúc uống cà phê thì thiên hạ dẹp hết mọi vấn đề làm 'diễn cái đầu, đau cái dít' để chỉ biết ngồi hàng giờ nhâm nhi chất đắng nhưng đầy hấp dẫn của cà phê. Lúc đó cuộc đời như 'nó pa', tha nhân như cục đất, thời giờ cóc còn là vàng bạc nữa. Cà phê là nhút ! nhút ! nhút !

Ấy vậy mà - kể từ sau 30.4.75 - con cháu Hồ chí Minh bỏ rừng bỏ vào thành phố đã dần dần cướp đi cái thú cà phê 'vô tiền khoáng hậu' của dân miền Nam mình. Sau 'cách mạng 3 lẽ 4' cà phê đã trở thành một thứ huyền thoại, biến đổi từ 'hình thức tối nội dung' để rồi ngủ cù tỉ theo 'bác Hồ vĩ đại'... Thạch Thu xin tạm chia 'lịch sử cà phê dưới Xã Hội Chủ Nghĩa miền Nam' ra làm 3 giai đoạn như sau :

* Sau 30.4.75 đến đầu năm 76 :

Cộng phỉ tới, đời sống của hơn 20 triệu dân miền Nam đều 'ngất ngư con tàu đi'. Cả hiện tại lẫn tương lai đều 'đen như mồm chó' và với 'đường lối lãnh đạo đúng đắn, tài tình và sáng tạo', Pác yà Đảng đã lột được trần trướng mọi giới đông bào để biến họ thành những 'đồng chí chuyên chính vô sản'. Tuy nhiên vì đối nên phe ta đánh 'nhỏ bác Hồ ủng hộ tí' cho 'nhân dân ta' bỏ đi kiếm chút cháo, chứ chả dám trông vào mớ khoai sùng, củ sắn thúi của 'đảng cộng sản Việt Nam quang vinh'. Một trong những cách mưu sinh cho gia đình sống qua...tuần trăng được phe ta 'thi đua' thực hiện ấy là bán cà phê. Bởi vậy các quán cà phê mới mọc đầy đường

✦ THẠCH THU ✦

cà phê

dưới
xã hội
chủ nghĩa

vào những tháng 5, 6 để rồi 'đạt quá mức chỉ tiêu' vào những tháng 7, 8, 9 năm 75. Cứ như thế 'trăm hoa đua nở'. 'Tùng bùng hoa lá' nhất là ở những đường phố Duy Tân, Đồng Lý, Nguyễn Trung Trực, Pasteur, Đinh Tiên Hoàng, Nguyễn Du, Tự Do, Trương Minh Giảng, Trần quý Cáp, Hồ Xuân Hương, Tú Xương, Phan Đình Phùng và Phan Thanh Giản... Lúc khởi đầu do những tay vốn có mầu kinh doanh từ khi chưa lọt lòng mẹ nhảy ra lập quán cà phê để hốt bạc các, sau thì đủ mọi thành phần, từ những bộ óc có sẵn cho tới những tay mơ cũng đều thi đua dựng lên bán cà phê trên khắp các lề đường của 'thành phố mang tên Bác'.

Gọi là 'quán cà phê' cho có vẻ ta đây, nhưng thật ra đó là những hình thức tếu không tưởng được; nó 'dở dở ương ương' vô bổ bên. Thường chỉ là một tấm bạt được căng ra, treo lên qua đỉnh đầu người. Bàn ghế có chỗ là những thùng gỗ, khúc cây hoặc kệ sắt hay cánh cửa... Có vị chơi ngông vác cả những bộ sa lông lẳng cồng ở nhà ra cho khách hàng ngồi. Trang hoàng chung quanh thì đủ thứ 'téc ni cô lo', 'hoa hòe hoa sỏi' bằng những dải giấy 'xanh xanh đỏ đỏ' trẻ nhỏ nó ưa' hoặc bằng bức tranh vẽ 'siêu lập thể' hay những hình ảnh mà cả tác giả cũng không hiểu nghĩa! Ôi thôi thì đủ thừa rần!

Vào thời gian đầu, tuy các quán cà phê mang tính cách 'ba giai tú xuất' như vậy, nhưng lại có ma lực câu khách đông đảo đến nỗi những bộ óc đặc sệt 'chất đảng' của Lê Duẩn, Phạm văn Đồng và đồng bọn cũng không hiểu nổi. Ấy nhưng với đồng bào miền Nam thì điều này dễ ợt. Đó chẳng qua là do nhu cầu tâm sự mà thôi. Trong nơi cô đơn nơi 'thiên đường cộng sản', trong niềm tuyệt vọng giữa 'thế giới đại đồng', trong sự 'xuống dốc không phanh' dưới 'xã hội chủ nghĩa', phe ta tự nhiên cảm thấy cần có nhau kinh khủng, khoái gặp mặt nhau, nhìn thấy nhau... như thế nếu không gặp nhau ngày hôm nay thì sẽ chẳng còn hy vọng trông thấy nhau vào

ngày mai. Cả một bầu tâm sự đầy ứ cần được đập xỉ ra, được truyền cho nhau. Sao mà mọi người 'tâm đầu ý hiệp' đến thế! Ai cũng ê chề, cũng tả tơi như cái mền rách. Ai cũng 'sáng con mắt' và ai cũng 'khô thí mẹ' một cách 'tiến nhanh tiến mạnh, tiến vững chắc' trên đường tiến tới xã hội chủ nghĩa. Rồi thì dĩ vãng 'vang bóng một thời' được dựng lại. Mấy thằng bạn đi tản ra ngoại quốc được nhắc tới. Tin tức 'nóng hổi vừa thổi vừa nghe' về Phục Quốc Quân, Sấm Trạng Trình 'báo cáo' chế độ cộng phi sẽ đi doong sau '9 tháng 10 ngày' tại miền Nam. Hồ chí Minh cũng được lôi cổ dậy để nhảy son, đỏ, mĩ - Lê Duẩn và bè lũ 'đầu trâu mặt ngựa, đầu trộm đuôi... khỉ' được đưa ra thay thế những Tùng Lâm, Phi Thoàn, Văn Chung... Tóm lại, bất cứ gì cũng có thể trở thành những đề tài hấp dẫn, mê ly cho dân ngồi quán cà phê 'kiếm thảo' - Bao nhiêu 'truyện dài bộ đội', truyện tiểu lâm về Minh râu, và những câu về, điệu hát về 'cách mạng ba mươi' đều được 'sáng tác và truyền khẩu' trong những quán cà phê bất hủ này!

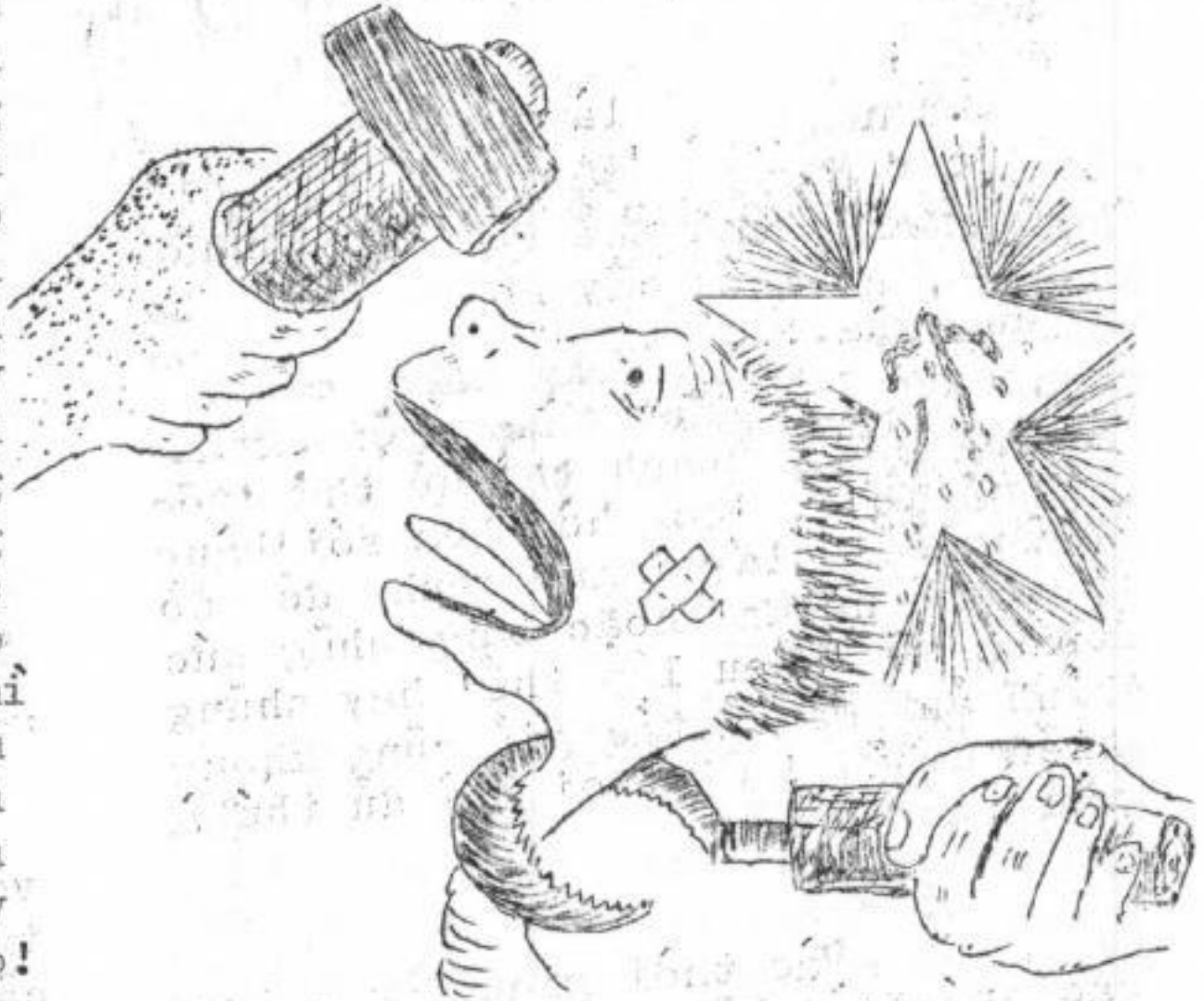


Với những nguồn tâm sự vô tận đó, phe ta có thể mọc rế trên các ghế ở quán cà phê. Chỉ cần một ly nhỏ thôi cũng đủ cho dân mình ngồi lai rai tâm sự suốt buổi.

Trước 1975 dân uống cà phê tương đối khó tính: chọn quán là một chuyện, nhưng chọn cà phê ngon, đậm đà, có 'ép phê', pha khéo mới là chuyện quá ư quan trọng. Nhưng sau 40.4.75 cà phê chỉ đóng vai thứ yếu, nói đúng hơn chỉ còn là cái cớ để các bầu tâm sự tìm đến nhau. Do đó quán cà phê đã trở thành những nơi hẹn hò lý tưởng vào bậc nhất trong Xã Hội Chủ Nghĩa. Chủ nhân các quán cà phê đều là những tay chịu chơi. Thật ra họ cũng thuộc 'phe ta' nên cảm thông với khách hàng, thương khách hàng và chiều khách hàng còn hơn

chiều bố mẹ già. Chủ thường xuống ngồi với khách, kể nhiều tin, mắt thấy tai nghe' mới lạ và giắt gắp cho khách nghe. Đối chính chủ nhân cũng muốn trút bầu tâm sự u uẩn. Không ai muốn chết cứng trong sự cô đơn nơi 'thiên đường cộng nô'.

Ngoài ra còn một sắc thái khác nữa cũng 'đáng đồng tiền bát gạo' nơi các quán cà phê sau 30.4.75 - Đó là sự hiện diện của những 'cô bé' vào tuổi đôi tám, 19 hoặc 20 là cùng. Họ là những sinh viên, học sinh, thuộc thành phần 'chân chỉ hạt bột', 'con nhà lành'. Hoặc vì là 'con ngụy' nên họ không được 'cách mạng' cho tiếp tục cấp sách tới trường hoặc vì chán nản, thất vọng 'bác và đảng', nhất là vì vấn đề sống còn của gia đình... họ đành phải nhảy ra mưu sinh. Họ pha cà phê 'ệ' lắm, nhưng khách hàng vẫn tới đông để chiêm ngưỡng cô chủ 'thơm như mũi mít', vì biết rằng rồi đây trong Xã Hội Chủ Nghĩa sự tươi trẻ sẽ bị 'tiêu điều miền kinh tế mới'; con gái sẽ cần cỏi, sẵn sàng ra và mang những thứ dụng nhan, 'mùa thu chết' hoặc nhan sắc 'mùa sầu riêng' - hoặc ai may mắn lắm thì được mang 'dung nhan Bác' lúc Bác 'đau khổ vì bệnh trĩ' ! Ngày nay còn được vót vát nhìn ngắm các thân hình có đường nét quyến rũ của thời vàng son, có '3 vòng hoàng', chứ rồi khi Đảng đã 'tài tình' đưa đất nước vào gong búa liềm Xã Hội Chủ Nghĩa thì dùng hông có cô nào, bà nào giữ được 'thân hình lý tưởng', trái lại nếu không là 'qua cầu gió bay' thì cũng là thân hình 'có hai đường thẳng song song'. Cứ nhìn các cán bộ cái từ miền Bắc vào hay từ trong rừng chui ra thì biết ngay công dụng của Chủ Nghĩa Xã Hội, đoán ra liên tưởng lại của phái đẹp miền Nam nay mai trong bàn tay thô bạo của Bác. Khùng khiếp!



Từ năm 1976 đến 77 : Lúc đầu thấy dân miền Nam mê cà phê như điên đảo và chịu ngồi quán cà phê hàng giờ, có khi cả buổi, các đồng chí ngạc nhiên lắm, chẳng hiểu 'một ly ông cụ' nào, bèn kết án đó là những 'tàn dư do Mỹ-Ngụy để lại'. Tuy nhiên 'nói vậy chứ không phải vậy' : sau thời gian nhút nhát kiểu 'mãn về thành phố', các bộ đội, cán bộ cũng khởi sự mon men lại gần các quán cà phê để gọi là tìm cách... tiêu diệt 'sự phồn vinh giả tạo'. Thế là chúng đã làm... hỏng các quán cà phê ! Đối với dân miền Nam, quán cà phê là nơi đầy sắc thái văn nghệ, chỗ thân tình, nơi sành điệu. Nay bỗng lại có sự hiện diện 'vĩ đại' của các nhân vật 'nửa người nửa ngợm, nửa đuôi ươi' thì... sống thế quái nào được ! Làm sao có đủ can đảm ngồi nhâm nhi cà phê bên cạnh những 'khách hàng' oang oác gọi 'ê, cho cái thứ cà phê có cái 'lời' ngồi trên cái cốc đi' ? Lại nữa các 'chầu ngoan bác Hồ' hay thường 'sáng tạo' những dáng điệu bất hủ, thí dụ vào quán rồi mà các 'đảng viên' vẫn tỉnh bơ đội nón cối trên đầu, hoặc khá hơn thì lại ồm ồm khư khư mũ thật chặt trông lòng như sợ có đồng chí nào 'tiếp quản' mất ; trong khi đó bao nhiêu chân cẳng mang dép Bình-Trị-Thiên đều được 'thu mua' gọn trên ghế ! Đó là chưa nói tới vụ 'bộ đội đi tới đâu, đem bệnh 'hồ hởi' theo đến đó' rồi thì bất cứ ở đâu, bất cứ lúc nào, các chàng cán ngố cũng

'tự nhiên-như ở chùa' mà vén áo, vén quần lên...gây ghi ta !

Cũng từ đó nhiều người mình đã dần dần rút lui có trật tự khỏi các quán cà phê. Rồi thì vì Nhà Nước Vixi cũng còn chút thông minh cần bả nên hiệu được sự lợi hại của các quán cà phê, khám phá được những nơi đó đây 'chất phản động', nên Đảng và Nhà Nước đã cho an ninh chìm nổi trà trộn vào với khách để rồi nếu thấy ai cá đáng dấp...CIA, hoặc thường 'xát xà phòng đen' bác Hồ, Đảng và Cách Mạng 30 thì sau đó sẽ theo dõi về tận gầm giường hoặc thộp cổ ngay trên đường phố...Biết được mảnh mung đây 'chất Đảng' của Vixi như thế, phe ta cũng bớt ghiền cà phê, giảm mức độ ngồi quán.

Thêm vào đó, sau vụ đổi tiền lần thứ nhất, gia đình nào cũng được Bác và Đảng giúp cho 'nhà sạch nhà - túi sạch túi' nên dân mình 'bấn xúc xích', phải tìm mọi cách lao động để kiếm chút khoai mì hầu cầm cự chút tàn hơi, thành thử ít người còn đủ điều kiện về thời giờ và bạc các để ngồi quán cà phê - Sinh hoạt cà phê 10 phần trước đây vào thời gian này đã dần dần 'bế mạc cuộc đời' chỉ còn 3.

Ngoài ra Đảng và Nhà Nước không ngớt dùng mọi mảnh khỏe, mọi biện pháp rừng xanh để ép buộc dân chúng 'tình nguyện đi vùng kinh tế mới', nhưng kết quả thì vẫn cứ ở dưới mức 'hạ tầng cơ sở' nên Vixi làm mạnh hơn nữa, cho đẹp bằng súng đạn tất cả những hàng quán trên lề đường. Dĩ nhiên các quán cà phê cũng chịu 'ba chìm bảy nổi với nước non'.

* Từ giữa năm 77 tới nay :

Cà phê bị coi là một trong những thứ đồ quốc cấm. Mọi sự đi chuyện cà phê đều do nhà nước độc quyền nắm giữ. Người dân nào lén lút phénng mang cà phê trong người sẽ đương nhiên bị kết án là 'phản động đại vĩ đại', là phá hoại nền kinh tế Xã Hội Chủ Nghĩa, là tự ý xin bộ đội 'giải phóng vĩ đại' khỏi cuộc sống. Tuy vậy, những tay buôn chui

bán lậu, cũng vẫn tung hoành, coi Bác như con nít, coi Đảng như 'kít' bò, coi Nhà Nước như 'đồ chơi'... Chẳng hạn, các tài xế, lái xe đò vẫn thường cho cà phê hột vào bịch ny lông rồi gài sâu dưới đáy thùng phuy nước, can xăng. Các cụ già lại hay quán cà phê vào bụng rồi đi lom khom như thế ta đây sắp gần đất xa trời. Các bà, các cô lại khoái kiểu 'bụng mang dạ chửa'... cà phê ! Mỗi ký cà phê sống giá từ 30 ngàn lên tới 50 ngàn, sau vọt đến cả 100 ngàn đồng tiền cũ. Chỉ cần chót lọt một ký cà phê thôi, gia đình cũng sống thêm được 5,6 ngày. Thường cà phê được chuyển lậu từ Lâm Đồng về hoặc từ Ban Mê Thuột xuống Nha Trang rồi vào Sài Gòn. Trên các tuyến đường sắt, dân 'chui' cà phê hoạt động mạnh và hữu hiệu nhất, nhưng cũng 'đổ mồ hôi, sôi nước mắt' nhiều hơn cả !



Ở Sài Gòn vào cuối năm 77, một ly cà phê nhỏ sơ sơ giá cũng 2 đồng Việt cộng (tức 1.000 đồng Cộng Hòa). Tuy nhiên, cũng còn lai rai vài quán cà phê sinh hoạt ẻo uột. Các chủ nhân này không phải là những yêng hùng dám hiên ngang coi Đảng và Nhà Nước là đồ bỏ mà tiếp tục bán cà phê.

Thật ra là họ thuộc 'gia đình cách mạng', được Đảng trả công đã 'chống Mỹ cứu nước' hoặc công 'nằm vùng' bằng cách cho bán cà phê. Hoặc đó chính là những tên an ninh được lệnh Đảng đội lốt cáo ra mở quán cà phê để hồng thộp cổ những tên 'ngụy' không chịu tình nguyện đi kinh tế mới hoặc những tên 'phản động' ra ngồi quán cà phê để rỉ tai thiên hạ về những tin tức bất lợi cho bọn cộng phỉ... Và như vậy, các quán cà phê chính hiệu 'thuốc ho bà lang' trực đã cáo chung như Hồ chủ... tịch muôn năm vậy !

* Kết luận :

Thằng em của Thạch Thủ, một tên ghiền cà phê 'có bằng cấp' đã viết cho Thạch Thủ như sau trong một lá thư từ Việt Nam :

trong tháng vừa qua : '...Em đã nhận được thùng quà anh gửi về trong đó có một lọ cà phê. Thú thật, em đã sung sướng 'can không nổi'. Em pha liền một ly rồi ngồi nhâm nhi cả tiếng đồng hồ. Như anh đã biết, hiện nay Sài Gòn không còn một quán cà phê nào. Đã gần ba năm nay, em không được nếm đến một giọt cà phê. Nhiều lúc em nhớ cà phê đến bã người ra, nhưng biết làm sao hơn được khi 'tất cả cho Chủ Nghĩa Xã Hội' mà. Nay được anh 'phước thiện' cho một lọ cà phê, em có cảm tưởng như mình sống lại. Em không dám uống nhiều, sợ hết. Em để dành đến khi nào nhớ cà phê chịu hết nổi nữa mới pha một tí thôi. Uống cà phê anh gửi về, em lại cầu xin Trời Phật một điều bề mọn này là ... nguyện sao cho dân mình lại có ngày được ung dung ngồi nhâm nhi cà phê bên nhau...' .

✧ THẠCH THỦ ✧

* HENRIK IBSEN (tiếp theo)

một cuộc đổi thay cần thiết cho xã hội cổ xưa. Các thi phẩm của Hnerik Ibsen mở đầu một cuộc cách mạng xã hội, đánh dấu một khúc quanh mới lịch sử. Mặt khác Ibsen cũng đã chứng tỏ ông giữ một vai trò trung gian trọng yếu giữa nghệ thuật kịch nghệ cổ truyền và bước nhảy vọt lịch sử để tiến đến một chủ trương nhân bản.

Các kịch phẩm của Henrik Ibsen mang đầy tính cách hiện thực đã gây được nguồn cảm hứng cho xã hội trên bước đường tiến tới tương lai. Và đó chính là cao điểm lý tưởng của Henrik Ibsen vậy.

✦MINH DUY✦

Tài liệu tham khảo :

*Horst Bien : Henrik Ibsens realism.

†Edvard Beyer : Norges litteratur historie.

Wombat

Iran và Irak, hai quốc gia ở Trung Đông, đang yên đang lành bỗng nổi hứng đem quân choảng nhau chỉ chóc khiến hòa bình thế giới kêu... rống rặc !

Dưới đây ta thử so sánh lực lượng của hai nước-dầu-hỏa này :

+dân số:

Iran : 37.000.000 người.

Irak : 13.000.000 dân.

+diện tích đất đai :

Iran rộng 1.648.000 cây số vuông.

Irak rộng 434.000 cây số vuông

Thứ hạng trong năm 1980 :

Iran đứng hạng 16 trên thế giới về ngân sách quốc phòng : 4 tỉ đô la.

Irak đứng hạng 20 : 3 tỉ đô la.

✦ Quân số ✧

Iran có 240.000 quân nhân chiến đấu

Irak có 242.000 quân nhân dưới cờ

÷ Không quân :

Iran có 445 chiến đấu cơ, trong số này có 188 chiếc F4, 166 chiếc F5 của Hoa Kỳ.

Irak có 332 chiến đấu cơ, trong số này có 80 chiếc Mig 23 và 150 Mig 21 mua của Nga Xô.

✦Thiết vận xa :

Iran có 1985 chiếc trong số này có 875 chiếc loại Chieftain, 250 chiếc loại Scorpion do Anh quốc chế tạo.

Irak có 2850 chiếc trong số này có các loại T54, T55 và T62 cho Liên Xô chế tạo.

÷Thủ đô :

Iran : Teheran - Irak : Bagdad.

đón đọc

÷ VƯỢT SỐNG tháng II. năm 1980

÷ Chủ đề : N H Â N Q U Y Ê N

*Ngày phát hành : 23.II.1980

✦Thư từ, hải vớ...xin gửi về:

43II Sognvn 85

Oslo 8

NORGE

THỊ MỆT

lướt lật



+AI NÓI DỐI ?

Một ông nọ than với người bạn của mình :

-Vợ tôi nói dối như ranh, không tin nổi !

Người bạn hỏi lại :

-Sao anh biết ?

-Thử tối qua vợ tôi không về nhà. Tôi hỏi đi đâu thì vợ tôi nói là ngủ tại nhà cô Mít, bạn của vợ tôi.

-Ừ, thế sao anh lại nói là chị nhà nói dối?

-Nói dối chứ còn gì nữa. Bởi vì tối qua chính tôi ngủ tại nhà cô Mít, bạn của vợ tôi mà.

+THỨC HAY NGỦ ?

Sau buổi tối đi xem xi-nê với người bạn trai, cô gái về kể với cô bạn ở chung phòng :

-Trong rạp, tao phải tát cho hần ba, bốn cái !

-Ừa, nó làm gì mày ?

-Chẳng làm gì cả. Tao tát hần xem, hần còn thức hay đã ngủ rồi !

+MUA MŨ

-Trọng tất cả các thứ mũ mà cô đội thử cho tôi, tôi thấy cái này là cái khó coi nhất !

-Thưa bà, mũ ấy lại chính là mũ của bà đây ạ !

+DANH NGÔN : Khi một cô gái được Trời cho đẹp thì bao giờ cũng có thằng ngu mạch cho a biết điều đó.

+TẠI TÒA ÁN

Quan tòa hỏi người đi kiện :

-Ông bảo là người ta đã đánh cắp chiếc mũ-soa của ông phải không ?

-Vâng, chính thế. Chúng có là tôi còn một chiếc đây giống hệt như chiếc bị mất cắp

Quan tòa bẻ lại :

-Không phải, thế là đủ bằng cớ. Chính tôi cũng có một cái giống hệt như vậy trong túi tôi đây.

Nguyên cáo trả lời tỉnh bơ :

-Có thể lắm chứ, bởi vì tôi mất một lúc cả mấy chiếc mà !

+CHẠM HẾT SẦY !

Một anh chàng khoe :

-Thật là một ngày cực nhọc, chúng tôi làm việc bằng 4 người.

-Vậy chắc anh mệt mỏi lắm nhỉ ?

-Làm gì mà mệt ! Chúng tôi có tất cả 8 người.

+LẮM CẨM !

Một ông gài viết thư cho bạn : 'Tôi vô ý để quên cái ống điếu tại nhà anh. Vậy anh làm ơn trao cho thằng nhỏ cầm thư này'.

Ông bỏ thư vào phong bì đưa cho thằng nhỏ. Không ngờ vừa lúc đó ông ta tìm ra được chiếc ống điếu, liền gọi thằng nhỏ lại, lấy thư để thêm :

'Tái bút : tôi vừa tìm ra cái ống điếu tại nhà tôi, thành thử anh không phải mất công tìm kiếm ở nhà anh làm gì vô ích'.

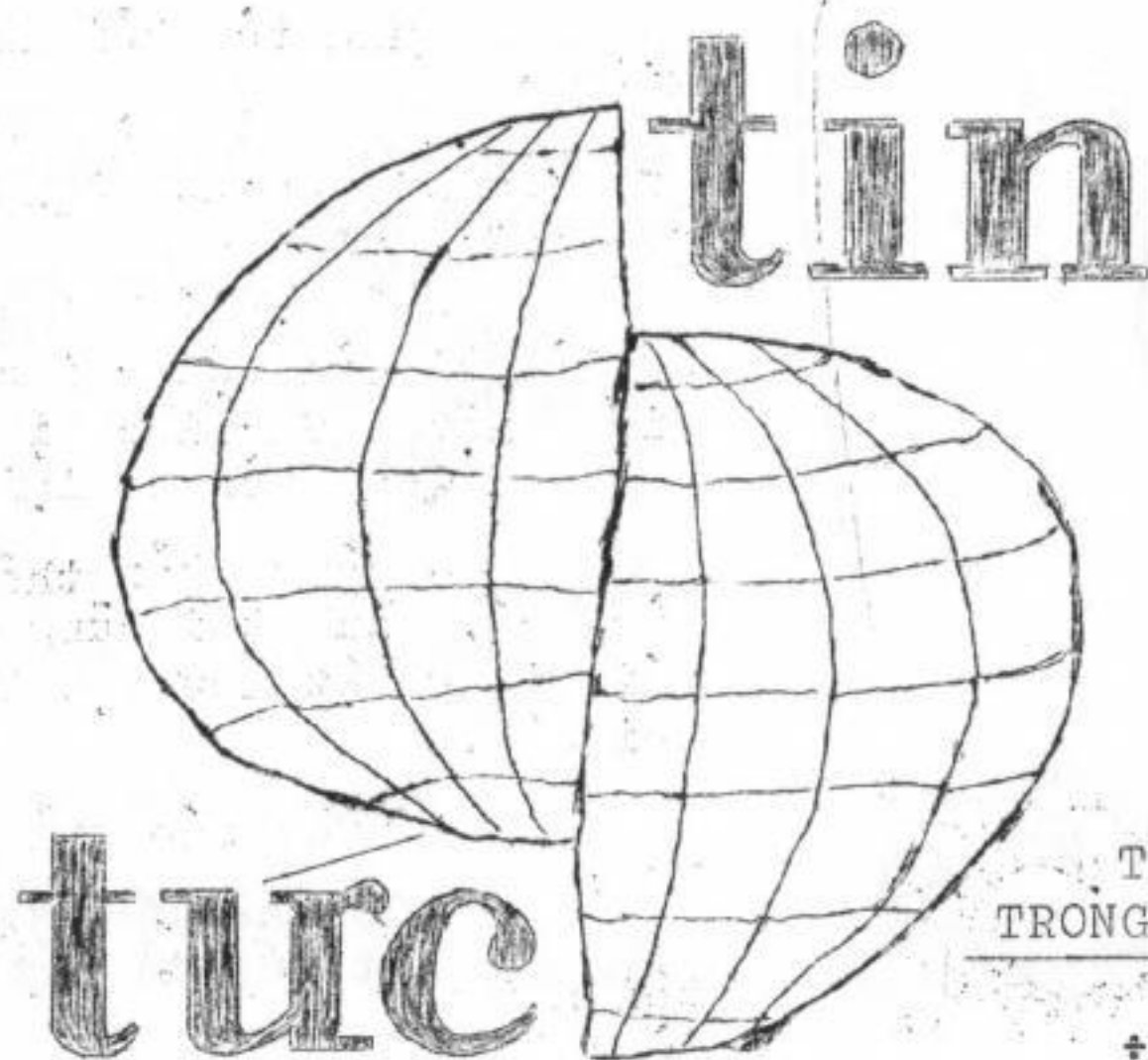
Sau đó, ông dán phong bì lại rồi bắt thằng nhỏ mang thư đến nhà người bạn như thường.

+QUYẾT ĐỊNH... GHÊ GÓM !

-Thuốc lá rất tai hại. Tôi quyết định khai trừ nó.

-Thế anh bỏ hút từ bao giờ ?

-Từ thứ hai tuần tới !



TÌNH HÌNH THẾ GIỚI
TRONG THÁNG 9 NĂM 1980

*bài của NGUYỄN NGỌC HUỠ

I. TÌNH HÌNH NỘI BỘ CÁC NƯỚC.

A. NỘI BỘ NƯỚC MỸ.

Ba ứng cử viên Carter, Reagan và Anderson đã chính thức bắt đầu cuộc vận động tranh cử. Nói chung thì ông Anderson đã trở thành một ứng cử viên có bề thế hơn, nhất là từ khi ông được đảng Tự Do chính thức ủng hộ. Vì các cuộc thăm dò dư luận vào giữa tháng 9 cho thấy ông được 15 phần trăm cử tri ủng hộ, ông đã được Hội Nữ Cử Tri Mỹ mời tham dự một cuộc thảo luận tay ba giữa các ứng cử viên. Ông Carter không muốn cho ông Anderson được xem là ứng cử viên quan trọng nên không nhận lời mời này, thành ra chỉ có hai ông Reagan và Anderson tranh luận tay đôi với nhau. Sau cuộc tranh luận, một cuộc thăm dò dư luận của hai hãng thông tấn và truyền hình A.P. và NBC cho thấy rằng nếu cuộc bầu cử được thực hiện vào cuối tháng 9, ông Reagan được 42% phiếu, ông Carter được 33% và ông Anderson được 13%. - So với cuộc thăm dò dư luận vào giữa tháng 9, thế của ông Reagan đã lên trở lại trông khi thế của hai ông Carter và Anderson có hơi xuống trở lại.

Trong kỳ bầu cử này, ngoài vấn đề kinh tế cử tri cần đặc biệt lưu ý đến vấn đề quốc phòng. Theo một báo cáo mật thì trong 10 sứ đoàn Mỹ đóng bên trong nước, có đến 6 sứ đoàn không ở trong tư thế sẵn sàng chiến đấu vì thiếu hạ sĩ quan có đủ khả năng. Mặt khác, vì sự bất ý của một nhơn viên bảo trì, một hầm chứa hỏa tiễn Titan II dùng nhiên liệu lỏng đã phát nổ, làm cho đầu đạn nguyên tử văng ra ngoài đến khoảng 200 thước. Tuy là đầu đạn nguyên tử vẫn không nổ, tai nạn trên đây làm cho nhiều người Mỹ rất mực lo ngại. Chánh quyền Mỹ phải tỏ vẻ chú ý nhiều hơn đến việc tăng cường khả năng quân sự nước mình. Hai viện quốc hội đã biểu quyết một ngân sách để nghiên cứu và chế tạo những loại hơi dùng làm vũ khí vì trong lãnh vực này, Nga đã đi xa hơn Mỹ quá nhiều rồi.

B. NỘI BỘ NGA VÀ CÁC NƯỚC CỘNG SẢN ĐÔNG ÂU.

Ở Nga thì ngoài thủ tướng Kossygin, nhà lãnh tụ đặc trách an ninh là Andropov cũng đau nặng. Trong khi đó thì dân Tatar gốc vùng Crimea hồi năm 1954 đã bị cưỡng bách dời về vùng Trung Á ở cách quê hương họ hơn 2000 dặm nay đang tranh đấu đòi trở về cố thổ của họ. Về mặt kinh tế thì mùa lúa năm nay trước đây tưởng là sẽ trúng lớn (235 triệu tấn), nhưng bây giờ xét lại thì kém hơn dự liệu (độ 200 đến 210 triệu tấn). Tuy vậy, Nga vẫn tiếp tục chính sách tăng cường lực lượng quân sự. Họ đang lo đặt đường dây dưới biển để theo dõi tàu lặn Mỹ và đang nghiên cứu để chế tạo một vũ khí mới có thể phá được hỏa tiễn đang bay.

Tại Ba Lan thì sau những cuộc đình công lớn công nhân cuối cùng đã đòi được một số quyền. Họ được phép thành lập những nghiệp đoàn tự do có quyền tổ chức đình công; chính quyền Ba Lan phải bắt sự kiểm duyệt, trả tự do cho một số người chống đối đã bị bắt và truyền hình các thánh lễ của Giáo Hội Thiên Chúa Giáo trong ngày chủ nhật. Đảng Cộng sản Ba Lan đã phải thi hành các điều cam kết và bầu không khí Ba Lan đã có vẻ cởi mở hơn. Công nhân rủ nhau gia nhập nghiệp đoàn tự do. Tổng số đoàn viên các nghiệp đoàn tự do này đã lên đến 3.500.000 người. Để tránh sự ngờ vực và lo ngại quá mức của chính quyền, họ không thành lập một cơ quan trung ương mạnh mẽ ở toàn quốc, chỉ lập một ủy ban phối trí và hướng dẫn chung và để cho nghiệp đoàn địa phương rộng quyền quyết định. Tuy nhiên, họ cũng biểu lộ sự đoàn kết chặt chẽ bằng cách đăng ký như một tổ chức duy nhất có một quy chế như nhau ở mọi nơi.

Đảng cộng sản Ba Lan đã hạ bệ nhà lãnh tụ Gierek, đem ông Kania lên thay thế ở chức vụ Tổng Bí Thư, đồng thời mở cuộc thanh trừng những phần tử tham nhũng và hống hách để cố gây lại sự tín nhiệm của dân chúng. Tuy nhiên, chính quyền cộng sản Ba Lan còn gặp rất nhiều khó khăn. Cuộc đình công đã làm thiệt mất hơn 600 triệu mỹ kim và nếu phải tăng lương công nhân như lời hứa hẹn thì mỗi năm họ phải tốn thêm 3 tỷ mỹ kim. Về mặt chính trị, họ không thể chấp nhận cho công nhân dân được thật sự tự do nên đang tìm cách dùng sự mua chuộc và chèn ép để cố lấy lại những quyền mà họ đã chấp nhận cho công nhân được hưởng. Trong quá khứ, hồi 1956 và 1970, họ đã từng làm như vậy rồi. Công nhân Ba Lan đã có kinh nghiệm nên cố tránh việc tuồng cũ tái diễn. Họ đã liên kết với giới trí thức và với Giáo Hội Thiên Chúa Giáo Ba Lan để cùng nhau bảo vệ các quyền vừa tranh đoạt được.

C. NỘI BỘ TRUNG CỘNG.

Quốc Hội Trung Cộng trong kỳ đại hội vừa qua đã quyết định chỉ còn giữ hai nguyên tắc căn bản là duy trì chế độ tập sản đối với các phương tiện sản xuất lớn, và cho mỗi người hưởng thụ theo sự đóng góp của mình. Ngoài ra, một số biện pháp đã được áp dụng để khuyến khích tăng gia sản xuất: nông dân được tự do khai thác các đất tư và công giao cho họ trồng trọt; tiểu thương được dung nạp các xưởng công nghệ được hưởng quyền tự trị rộng rãi và xưởng nào sản xuất được nhiều với năng suất cao thì được chia tiền lời cho công nhân của mình. Về mặt chính trị, quyền viết đại tự báo ở nơi công cộng bị bãi bỏ. Về mặt nhân sự, nguyên tắc được áp dụng là không cho một người kiêm nhiệm nhiều chức vụ nữa, đồng thời các lãnh tụ già được khuyến khích về hưu để nhường chỗ cho người trẻ hơn. Tuy nhiên, thống chế Diệp Kiếm Anh vẫn còn giữ chức vụ Chủ Tịch Ủy Ban Thường Vụ Quốc-

Hội và ông Đinh Xung được bầu làm Phó Chủ tịch. Trong ủy ban này, 5 phó chủ tịch tuổi trung bình là 84 đã từ chức, nhường chỗ cho 5 vị khác mà tuổi trung bình là 65. Ở Quốc Vụ Viện thì ông Hoa Quốc Phong không tái nhiệm Tổng Lý, 6 ông Đặng Tiểu Bình, Lý Tiến Niệm, Trần Văn, Từ Hướng Tiên, Vương Chấn và Vương Nhiệm Trọng không tái nhiệm phó Tổng Lý, còn ông Trần Vĩnh Quý thì xin từ nhiệm Phó Tổng Lý. Như đã thông báo trước đây ông Triệu Tử Dương được bổ nhiệm Tổng Lý. Ngoài ra, ba vị mới được bổ nhiệm Phó Tổng Lý là ông Hoàng Hoa, Trương Ái Bình, Dương Tỉnh Nhon. Một ủy ban nghiên cứu cải tổ hiến pháp được thành lập với ông Diệp Kiếm Anh làm chủ tịch và bà Tống Khánh Linh và ông Đinh Chấn làm phó chủ tịch. Trong chiều hướng mới, chánh quyền Trung Cộng dành ưu tiên cho sự phát triển kinh tế và do đó, ngân sách của quân đội chỉ vẫn phát triển có 2% mỗi năm thay vì 10% mỗi năm trong thời kỳ từ 1965 đến 1971.

D. NỘI BỘ CÁC NƯỚC ÂU CHÂU.

Trong cuộc bầu cử một phần Thượng Nghị Viện Pháp (98 nghị sĩ trong tổng số 293), hai đảng hữu phái cầm quyền là RPR (tập Hợp cho Cộng Hòa Quốc) và UDF.

(Liên Minh Dân Chủ Pháp) đã chịu dồn phiếu cho nhau trong vòng nhì. Nhờ đó, đảng RPR được thêm 6 ghế và UDF thêm 3 ghế. Trong khi đó, ở phía đối lập tả phái, đảng cộng sản không thêm được ghế nào trong khi Đảng Xã Hội thêm được 9 ghế. Điều đáng chú ý là đảng Cộng Sản đã không chịu dồn phiếu cho đảng Xã Hội ở vòng nhì. Vậy, hai đảng ở phía tả nay đã hoàn toàn tách rời nhau và điều này sẽ làm cho họ bị bất lợi trong cuộc bầu cử tổng thống sắp tới.



Phía nước

Anh, người ta bắt đầu hoài nghi về hiệu quả của chương trình nữ thủ tướng Thatcher trong việc xây dựng lại nền kinh tế quốc gia. Trong khi đó, các nghiệp đoàn có xu hướng nghiêng về phía tả nhiều hơn và đảng Lao Động bị phân hóa vì sự tranh chấp giữa hai cánh tả và hữu.

Tại Ý thì Thủ Tướng Cossiga đã bị lật đổ một cách bất ngờ vì thiếu một phiếu trong cuộc biểu quyết để biến sắc lệnh kinh tế của chánh phủ thành ra luật.

Ở Đức, phe khủng bố đã đặt chất nổ trong ngày lễ Rượu Bira tháng 10 ở thành phố Munich, làm chết 12 người và bị thương hơn 200 người.

E. NỘI BỘ CÁC NƯỚC Á CHÂU.

Sau năm lần cảnh cáo các chánh đảng và chánh khách phải hợp tác nhau để giải quyết nạn khủng bố gây rối loạn khắp nơi và làm

thiệt mạng mấy ngàn người mỗi năm -mà không được nghe-quân đội Thổ Nhĩ Kỳ đã tổ chức đảo chánh, bắt giữ lãnh tụ các chánh đảng và nghiệp đoàn và độ 100 dân biểu. Quốc Hội bị giải tán và hiến pháp bị bãi bỏ. Chánh phủ quân nhơn đã tăng cường các biện pháp an ninh. Hàng ngàn người khủng bố đã bị bắt giữ và số nạn nhơn của các cuộc khủng bố từ 100 người mỗi tuần trước đây đã xuống còn 5 người mỗi tuần.

Tại Iran thì Ủy Ban Cách Mạng đã tự giải tán để trao quyền cho nội các Rajai, nhưng nội các này chỉ trình diện được có 14 bộ trưởng, còn 7 người được thủ tướng Rajai chỉ định lại không được Tổng Thống Banisadr chấp nhận nên có một số bộ chưa có người cầm đầu.

Ở Ấn Độ, quốc hội lại biểu quyết một đạo luật cho chánh phủ được bắt và giam giữ người mà khỏi đưa ra tòa xét xử. Nhiều người lo ngại bà nữ thủ tướng Indira Ghandi sẽ trở lại chánh sách độc tài hồi 1975-1977.

Phía Đại Hàn, nhà lãnh tụ đối lập là Kim Đại Trung đã bị kết án tử hình một cách vội vã, và sự giao thiệp giữa Đại Hàn và các nước Nhật, Mỹ bị căng thẳng vì bản án này. Tuy nhiên, ông Kim Đại Trung vẫn còn chống án, và người tây phương còn hy vọng rằng ông ta sẽ không bị hành quyết.

C. NỘI BỘ CÁC NƯỚC MỸ CHÂU.

Cuộc hội họp giữa Thủ Tướng Liên Bang và Thủ Tướng các tiểu bang ở Canada để soạn thảo hiến pháp mới đã không đưa đến kết quả mong muốn vì các thủ tướng tiểu bang muốn được thêm nhiều quyền hành mà thủ tướng Liên Bang không chấp thuận. Thủ tướng Liên Bang là ông Trudeau cho biết ông sẽ nhờ Quốc Hội Liên Bang soạn thảo Hiến Pháp, nhưng việc này sẽ có thể gặp sự chống báng mạnh mẽ của các tiểu bang.

Ở Nicaragua thì chánh quyền

cách mạng cho biết họ sẽ không tổ chức tổng tuyển cử trước năm 1985, trong khi tại Chile, cuộc trưng cầu dân ý đã xác nhận cho tổng thống Pinochet tiếp tục cầm quyền cho đến năm 1989.

Tại Salvador, một nhóm khủng bố tả phái đã chiếm trụ sở Tổ Chức Các Quốc Gia Mỹ Châu giữa nhiều đại diện các nước hội viên của tổ chức này làm contin.

H. NỘI BỘ CÁC NƯỚC PHI CHÂU.

Libya đang gặp nhiều khó khăn nội bộ. Ông bộ trưởng ngoại giao là Abdessalam đã bỏ trốn ra ngoại quốc. Nhưng ông Qaddafi vẫn tiếp tục chánh sách cứng rắn và vừa lên tiếng bảo rằng người Ả Rập theo Thiên Chúa Giáo phải bỏ đạo của họ để theo Hồi Giáo.

Tại Ethiopia thì quân Hồi Giáo chống lại chánh quyền thân cộng vẫn tiếp tục cuộc tranh đấu vũ trang. Lực lượng kháng chiến ở phía Bắc Ethiopia vừa mới đánh thắng một trận giết hơn 200 quân chánh phủ.

Ở Zimbabwe thì quân Muga-be đã giải nhiệm vị tướng lãnh người trắng làm tư lệnh quân đội là trung tướng Peter Walls.

Trong khi đó, đảng Đại Hội Dân Chúng của nguyên tổng thống thiên tả Obote đã nắm hết quyền hành ở Uganda.

II. CÁC VẤN ĐỀ QUỐC TẾ QUAN TRỌNG

A. VẤN ĐỀ AFGHANISTAN.

Cuộc chiến tranh ở Afghanistan vẫn tiếp tục và nhiều trận đánh lớn đã xảy ra. Nga không tăng thêm quân số chiếm đóng, tuy nhiên đã đổi chiến thuật. Họ chia đất Afghanistan ra thành nhiều quân khu, cho tư lệnh mỗi khu quyền quyết định rộng rãi và áp dụng kỹ thuật phân du kích để đối phó, với quân kháng chiến. Về mặt quân sự, họ đã dùng đạn giống

như 'dum dum' là loại vũ khí bị luật quốc tế cấm dùng. Về mặt chính trị, họ cho người đi dụ các bộ lạc ở Afghanistan theo họ, nhưng nói chung, họ không thành công trong chiến dịch này. Ông bộ trưởng đặc trách vấn đề biên giới của chính phủ bù nhìn Karmal là Faiz Mohammad đã bị giết trong khi tiếp xúc với các bộ lạc để chiêu dụ họ. Mặt khác, đa số nhân viên hàng-hàng-không Afghanistan đã bỏ trốn ra ngoại quốc để khỏi bị dùng trong việc chuyển chở dụng cụ vũ khí của Nga và bù nhìn Nga đến các chiến trường. Về mặt quốc tế, 16 nước Á Châu và Thái Bình Dương ở trong Liên Hiệp Anh họp tại thủ đô Ấn Độ đã lên án việc Nga xâm chiếm nước Afghanistan. Riêng Pakistan đã yêu cầu Nga rút bớt nhân viên sứ quán họ ở thủ đô Pakistan. Sau đó, sự giao thiệp giữa Nga và Pakistan trở nên căng thẳng hơn. Chính quyền bù nhìn Karmal đã cho trực thăng hai lần đến bắn phá các đồn Pakistan ở biên giới. Một trực thăng của chính quyền bù nhìn Karmal đã bị bắn rơi.

đạo. Trong sự giao thiệp giữa Do Thái và Ai Cập, tình thế có dịu hơn vì Ai Cập đã chịu thương thuyết lại với Do Thái trên căn bản một đề nghị của Mỹ gồm nhiều vấn đề liên hệ đến đất Palestin trong đó không có vấn đề Jérusalem. Để biểu lộ thiện chí, chính phủ Do Thái cho biết họ sẽ chỉ xây dựng thêm 4 trường sở ở Tây Ngạn (thay vì 6 hay 10 như đã dự liệu trước đây), sẽ không dời phủ Thủ Tướng về phía đông bộ Jerusalem và sẽ không sát nhập đất Golan vào lãnh thổ Do Thái. Tuy nhiên các nước Ả Rập khác vẫn mở cuộc vận động chống lại Do Thái trên trường quốc tế. Áp lực của họ, tất cả các nước có sứ quán ở Jerusalem trước đây đều đã dời sứ quán ấy sang Tel Aviv. Mặt khác, các nước Ả Rập có nhiều tiền đã cho Quỹ Tiền Tế Quốc Tế biết rằng nếu cơ quan này không cho Mặt Trận Giải Phóng Palestine được tham dự với tư cách quan sát viên, họ sẽ không cho nó vay tiền nữa.

C. SỰ GIAO THIỆP GIỮA CÁC NƯỚC

1. Nga và các nước thân Nga

Nga rất lo ngại về việc chính quyền cộng sản Ba Lan bắt buộc phải để chỗ công nhân Ba Lan thành lập nghiệp đoàn tự do. Để ứng phó, họ một mặt tăng gia áp lực bằng cách giữ luôn ở Đông Đức 40.000 quân mà họ đã gửi sang đó tháng trước đây để thao diễn và lên tiếng chỉ trích các phần tử ủng hộ việc chống lại xã hội chủ nghĩa ở Ba Lan, một mặt cố gắng mua chuộc dân Ba Lan. Họ đã hứa cung cấp cho Ba Lan 132 triệu mỹ kim lương thực và sản phẩm kỹ nghệ và hứa sẽ cho Ba Lan vay thêm 690 triệu mỹ kim để giải quyết các khó khăn kinh tế, tài chánh.

2. Mỹ và các nước Tây Phương

Mỹ rất phấn khởi về chỗ Nhật chịu tăng cường quốc phòng, và có thể xai II tỷ mỹ kim mỗi năm từ năm 1981. Nhật sẽ mua thêm 100 phi cơ chiến đấu F15 và trên 40 phi cơ quân sự khác; họ sẽ

Sự giao thiệp giữa Mỹ với Nga ở Afghanistan cũng có lúc căng thẳng vì một binh sĩ Nga đã chạy vào sứ quán Mỹ ở Kabul xin tị nạn chánh trị. Nhưng cuối cùng anh binh sĩ này đã tự ý xin về sau khi đại sứ Nga cam kết là anh ta sẽ không bị truy tố và sẽ được giải ngũ sau khi được đưa về Nga.



B. VẤN ĐỀ TRUNG ĐÔNG.

Phía Trung Đông, nước Do Thái gặp khó khăn nội bộ vì Thủ Tướng Begin không tìm được người giữ bộ Quốc Phòng, trong khi ông bộ trưởng bộ Tự Vệ, vốn là lãnh tụ của người Do Thái từ các nước Ả Rập hồi hương đang bị điều tra về vấn đề gian lận trong việc sử dụng tiền trợ cấp cho các trường dạy

chế tạo 300 chiến xa và 30 chiến hạm.

Về phía Âu Châu, việc quân đội Thổ nắm lấy chánh quyền có thể tạo điều kiện thuận tiện cho sự hoà giải giữa Thổ với Hy Lạp vì quân nhưn Thổ ý thức nhu cầu phải có sự cộng tác giữa họ với quân nhưn Hy Lạp trong Tổ Chức Minh Ước Đại Tây Dương, và không cần bộc lộ thái độ quá khích với Hy Lạp như các chánh quyền dân sự trước đây vì quá yếu nên phải theo chánh sách mỵ dân.

3. Các nước Tây Phương với Nga

và các nước cộng sản thân Nga.

Vì cuộc đình công ở Ba Lan mà thủ tướng Tây Đức Schmidt đã không gặp được lãnh tụ cộng sản Ba Lan Gierek và lãnh tụ cộng sản Đông Đức là Honecker như đã dự liệu và thông báo trước đây. Nói chung, các nước tây phương đều rất lo ngại tình thế Ba Lan ác hóa và gây thêm căng thẳng với phía Nga. Do đó, Mỹ cố giúp chánh quyền cộng sản Ba Lan giải quyết các khó khăn kinh tế. Họ đã viện trợ cho Ba Lan 670 triệu mỹ kim để mua ngũ cốc và hàng hóa. Mặt khác, chánh phủ Mỹ cũng thông báo cho Nga biết rằng họ không tán thành việc nghiệp đoàn Mỹ AFL-CIO quyết định giúp phương tiện cho công nhưn Ba Lan bồi dưỡng các nghiệp đoàn tự do. Về phía cộng sản thân Nga cũng có sự cố gắng để giảm bớt căng thẳng với tây phương. Chánh quyền cộng sản Cuba đã chấm dứt luồng người tỵ nạn từ Cuba qua Mỹ và đã bắt hai không tặc cướp máy bay Mỹ về Cuba, rồi giao các không tặc này cho chánh quyền Mỹ truy tố.

4. Các nước tây phương và Trung Cộng.

Tuy nhiên, Mỹ vẫn tiếp tục đi sát với Trung Cộng để giúp Trung Cộng mạnh thêm và đường đầu lại Nga. Thứ Trưởng Quốc Phòng đặc trách vũ khí đã đi Trung Cộng để ước lượng khả năng hấp thụ kỹ thuật Mỹ của Trung Cộng và nghiên cứu phương pháp giúp Trung Cộng cải thiện kỹ thuật chiến đấu. Mặt khác, như cơ hội Phó Tổng Lý Quốc Vụ Viện Bạc Nhứt Ba sang viếng Mỹ, tổng thống Carter đã ký với ông một hiệp ước mở rộng sự giao thiệp giữa hai bên bằng đường biển và đường hàng không, ấn định số hàng vật Trung Cộng được nhập cảng Mỹ và mở thêm lãnh sự quán ở hai nước.

5. Các đại cường và các nước thuộc Hệ Tam Thế Giới.

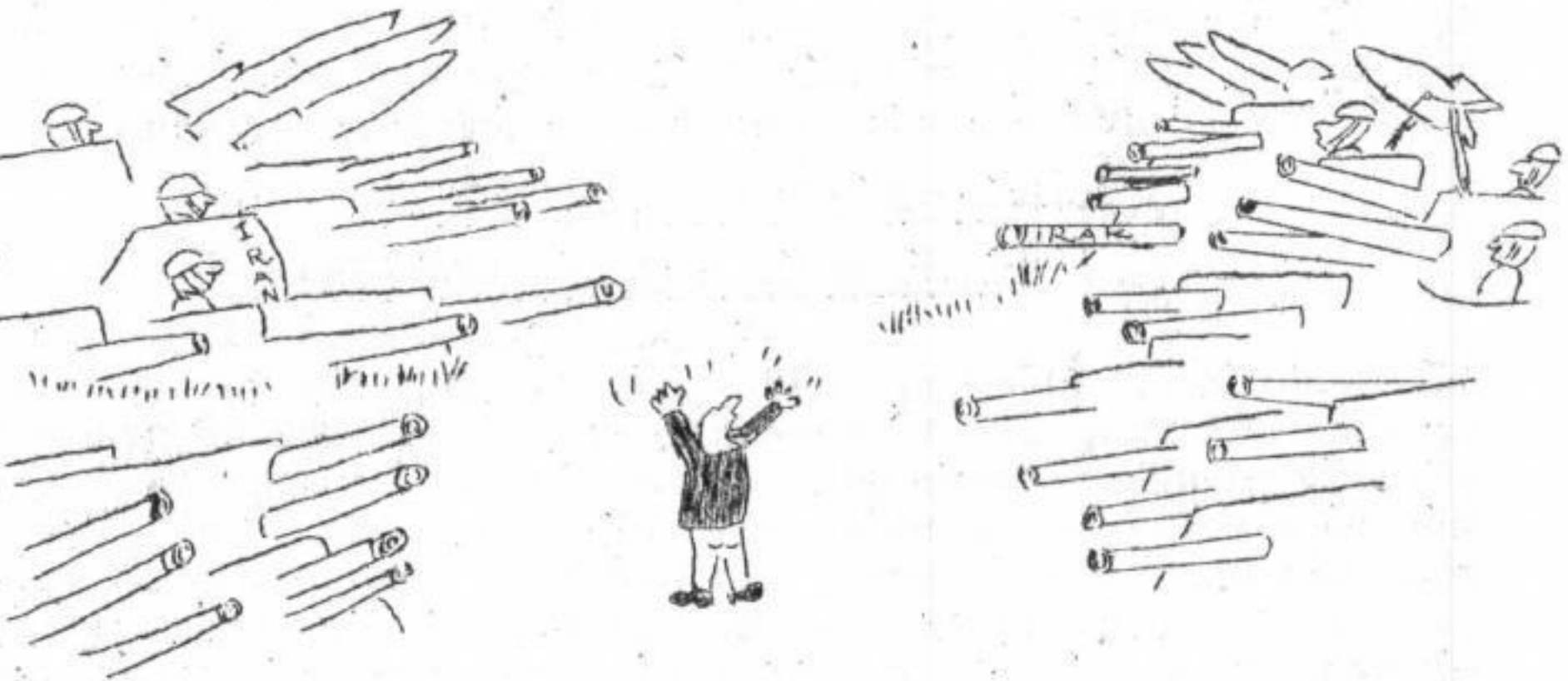
Sau khi nội các Rajai được thành lập ở Iran chánh quyền Mỹ đã gửi thư yêu cầu Iran giải quyết vấn đề con tin. Họ cho biết họ sẵn sàng cho thành lập một ủy ban điều tra về trách nhiệm của Mỹ đối với Iran trong quá khứ, nhưng sẽ không xin lỗi như một số nhà lãnh đạo Hồi Giáo quá khích ở Iran đòi hỏi. Quốc Hội Iran bắt đầu thảo luận về vấn đề này, nhưng rồi lại phải tạm gác nó qua một bên vì cuộc chiến tranh với Irak.



Đối với các nước khác trong Hệ-Tam - Thế-Giới, Mỹ tìm cách gây cảm tình bằng sự giúp đỡ về kinh tế. Chẳng những cung cấp thêm cho Salvador 20 triệu mỹ kim ngoài 72 triệu đã viện trợ, họ còn viện trợ cho Nicaragua 75 triệu và bắt đầu viện trợ lại cho nước Liberia. Tuy nhiên, các nước Ả Rập quá khích vẫn còn chống lại Mỹ. Nhà lãnh tụ Qaddafi của Libya đã cho biết rằng ông ta sẽ cho phá hoại các căn cứ mà Mỹ đặt ở các nước Ả Rập.

6. Các nước trong Hệ Tam Thế Giới với nhau.

Giữa các nước trong Hệ Tam Thế Giới với nhau thì biến cố quan trọng nhất ở trong thập kỷ rồi là cuộc chiến tranh giữa Iraq và Iran. Lợi dụng lúc Iran đang bị suy yếu vì những cuộc tranh chấp nội bộ và vì sự xung đột với Mỹ mà không mua được các bộ phận rời để bảo trì vũ khí



Iraq đã mở cuộc tấn công vào Iran. Bộ binh Iraq đã tràn vào nội địa Iran chiếm được một dải đất ở biên giới bề rộng khoảng 20 cây số, bề dài độ 400 cây số. Không quân hai bên đã mở cuộc oanh tạc vào các căn cứ và vào các vùng sản xuất dầu lửa của nhau. Nói chung thì sau I giai đoạn chiếm được ưu thế trong mấy ngày đầu, Iraq đã mất trận trong khi Iran đã chống lại một cách mạnh mẽ hơn dự liệu. Các nước Ả Rập đã thành lập một phái đoàn thiện chí do tổng thống Pakistan cầm đầu để hòa giải hai bên, nhưng Iran không chấp nhận thương thuyết trước khi Iraq rút quân khỏi vùng họ đã chiếm, còn Iraq thì nói rằng họ sẵn sàng thương thuyết, nhưng không chịu rời bỏ các phần đất và đường thủy mà họ cho là đất Ả Rập, trong đó có con đường thủy quan trọng Shat el Arab.

Nga và Mỹ đều tuyên bố đứng trung lập trong cuộc chiến này. Mỹ đã thật sự áp dụng đúng qui chế trung lập quốc tế và tạm hoãn cung cấp cho Iraq 6 máy tàu chiến đã được Iraq mua, còn Nga thì không chịu chấm dứt việc cung cấp các bộ phận vũ khí rời cho Iraq. Tuy vậy, chính quyền Iran lại lên án Mỹ là xúi giục Iraq tấn công mình và cho biết rằng họ không chịu thả con tin Mỹ để bù lại, Mỹ cũng cấp cho họ các bộ phận rời của vũ khí mà họ rất cần. Họ chỉ lo thương thuyết với Thổ để Thổ cung cấp các bộ phận này cho họ. Vì cuộc chiến tranh này hai nước Iran và Iraq đều ngưng bán dầu lửa ra ngoài. Điều này có thể đưa đến nạn khan hiếm dầu lửa và gây thêm khó khăn cho nền kinh tế các nước tây phương. Mỹ cho biết họ sẽ cương quyết giữ cho eo biển Ormuz không bị đóng lại, để cho việc chuyên chở dầu qua eo biển ấy không bị ngăn trở.

Trong khi Iran và Iraq gây chiến với nhau thì Syria và Libya xúc tiến việc hội nhập nhau thành một quốc gia duy nhất. Thế giới có vẻ hoài nghi về sự thành công của quyết định này, vì trong quá khứ, các nước Ả Rập đã nhiều lần dự định hội nhập nhau lại, nhưng đều đã thất bại trong công việc này.

III. VẤN ĐỀ ĐÔNG NAM Á CHÂU VÀ VIỆT NAM.

Theo một cuộc thăm dò ý kiến, các nước Đông Nam Á Châu và Thái Bình Dương nói chung đã tỏ ý hoan nghênh việc Nhật tăng cường lực lượng quân sự vì vùng Đông Nam Á Châu trở thành bất ổn trong khi mối đe dọa của khối cộng sản theo Nga ngày càng mạnh mẽ hơn.

Tại Indosia, lãnh tụ một phe phân ly ở phía bắc đảo Sumatra vừa bị bắn chết trong một khu. Trong khi đó, ở Phi Luật Tân, tình hình trở thành bất ổn. Nhiều tổ chức đương đầu lại tổng thống Marcos. Trong một ngày, có 12 vụ bom nổ ngay tại thủ đô Manila làm thiệt hại và bị thương một số người.



Thái Lan cũng phải đương đầu lại hoạt động du kích của cộng sản bên trong nước họ, nhất là ở các vùng nằm dọc biên giới Thái-Khmer và Thái-Miến. Người ta ước lượng là tổng số quân du kích Thái Cộng ở phía bắc lên đến khoảng 11.000 và số quân du kích của cộng sản Mã Lai hoạt động ở phía Nam nước Thái lên đến khoảng 3.000. Trước tình hình khó khăn này, Thái cần có sự ổn định về phía chánh quyền nên có cuộc vận động nâng tuổi hưu của quân nhơn và công chức từ 60 lên 65 để cho tướng Prem, đương kim Thủ Tướng, có thể tiếp tục giữ chức tự lĩnh quân đội.

Phía Việt Nam, tình hình kinh tế rất bi đát. Một nhơn viên cao cấp của cộng sản Việt-Nam đã thú nhận với ký giả Francis Daniel của hãng thông tấn Reuters rằng phải mất ít nhất 20 năm nữa, cộng sản Việt Nam mới có hy vọng cải thiện đời sống nhơn dân. Tuy nhiên, Nguyễn Cơ Thạch vẫn nói phét là dân Việt Nam còn sướng hơn người nghèo ở các xóm nhà lá Mỹ. Vì nghĩ lầm như vậy nên Cộng

sản VN. vẫn còn tiếp tục chánh sách bành trướng thế lực của chúng. Hiện chúng tập trung từ 7 đến 10 sư đoàn ở biên giới Thái-Khmer. Trong khi đó, quan thầy của chúng là Nga cũng tăng gấp đôi hoạt động của máy bay do thám và oanh tạc TU95 Bear trong vùng Đông Nam Á Châu. Với các căn cứ mà họ sử dụng được ở Việt Nam và Kampuchia, Nga có thể theo dõi các hoạt động của Mỹ ở vịnh Subic tại Phi Luật Tân và eo biển Malacca, cũng như theo dõi hoạt động của Trung Cộng ở bờ biển Hoa Nam. Ý vào lực lượng của chúng và của quan thầy chúng tại Đông Nam Á Châu, cộng sản Việt Nam đang làm áp lực với Thái Lan và củng cố vị thế của chúng ở Kampuchia. Chúng cho biết sẽ tổ chức bầu cử ở Kampuchia vào năm 1981, đồng thời tố cáo Thái vi phạm không phận và lãnh thổ Kampuchia để chuẩn bị dự luận cho một cuộc tấn công Thái Lan trong tương lai. Trong khi đó, Thái cho biết rằng theo tin tức của họ, cộng sản VN. đã có một kế hoạch để sáp nhập 14 tỉnh đông bắc Thái ở vùng biên giới Lào vào Liên Bang Đông Dương do chúng điều khiển.

Chánh sách của cộng sản VN. đã làm cho Indonesia lần lần xét lại thái độ. Trước đây, giới quân nhơn đặc trách an ninh của Indonesia nói chung có xu hướng e ngại Trung Cộng hơn là sợ cộng sản VN. , mặc dầu giới ngoại giao nước ấy nghiêng về lập trường chống cộng sản VN. nhiều hơn là chơi lại Trung Cộng. Nay tổng thống Suharto đã bắt đầu thiên về lập trường của giới ngoại giao vì thấy cộng sản VN. có chánh sách xâm lược rõ rệt. Mặt khác, trong hội nghị các nước Á Châu và Thái Bình Dương thuộc Liên Hiệp Anh họp tại thủ đô Ấn Độ là New Delhi, Ấn Độ đã phải chấp nhận lập trường chung của các nước tham dự là lên án việc cộng sản Việt Nam xâm lăng Kampuchia.

Phía Trung Cộng, họ đã bác bỏ đề nghị của C. S. Việt Nam muốn mở lại cuộc thương thuyết giữa hai bên. Mặt khác, họ đã thông báo cho Mỹ biết rằng nếu cộng sản VN. đánh vào Thái Lan lần nữa

họ sẽ mở ngay cuộc tấn công vào miền bắc Việt Nam. Cộng sản VN. bù lại, đã lên tiếng tố cáo Trung cộng thành lập ở Văn Nam những trung tâm huấn luyện du kích và gởi những người đã được huấn luyện về các nước Đông Nam Á Châu để gây phá rối.

Trong đầu tháng 9, nhưn ngày lễ Quốc Khánh của C. S. Việt Nam, ông Triệu Tử Dương lúc ấy còn là Phó Tổng Lý Quốc Vụ Viện Trung Cộng, đã tiếp kiến và thiết đãi hai ông Hoàng văn Hoan và Trương Như Tảng. Theo lời tuyên bố của Hoàng văn Hoan trong cuộc tiếp kiến này thì nhóm ông chống lại bè lũ Lê Duẩn vì lũ này phản bội lại ý chí của Hồ chí Minh. Nói cách khác, nhóm Hoàng văn Hoan, Trương như Tảng vẫn còn trung thành với đường lối Hồ chí Minh. Sau vụ tiếp kiến kể trên, một tờ báo Việt ngữ ở California có đăng tìn rằng hai ông Hoàng văn Hoan, Trương như Tảng sẽ thành lập một chánh phủ lưu vong và sẽ tiếp xúc với chúng tôi để mời chúng tôi tham dự chánh phủ lưu vong đó. Để tránh mọi sự ngộ nhận, chúng tôi thấy cần phải minh định ở đây lập trường mà chúng tôi đã nêu rõ từ trước, trong khi trả lời những câu hỏi của đồng bào trong các cuộc thuyết trình về tình hình đất nước và triển vọng của dân tộc Việt Nam trong cuộc tranh đấu để tự giải phóng khỏi ách độc tài của cộng sản Hà Nội :

1.- Chúng tôi nghĩ rằng trong quá trình tranh đấu để giải phóng đất nước Việt Nam khỏi ách cộng sản Hà Nội, việc thành lập chánh phủ chỉ nên đặt ra khi các lực lượng chống lại Hà Nội đã kiểm soát được một phần đất nước Việt Nam và được nhìn nhận của một số quốc gia trên thế giới. Điều kiện này hiện nay chưa thể hiệc được.

2.- Sau khi lật đổ được chánh quyền Hà Nội, phải thành lập một chế độ dân chủ tự do thật sự để đáp ứng nguyện vọng của dân tộc Việt Nam. Để đạt mục tiêu này, sự lãnh đạo và thế chủ động trong cuộc tranh đấu phải thuộc về những người quốc gia chân chính và có thanh tích tranh đấu cho lý tưởng dân chủ tự do, vì chỉ có như vậy, mới có sự hưởng ứng của nhân dân Việt Nam và sự giúp đỡ của các nước Tây Phương để đi đến sự thành công. Hai ông Hoàng văn Hoan và Trương Như Tảng là những người trung thành với lập trường Hồ chí Minh, một nhơn vật theo chủ trương cộng sản lối Stalin và đã áp đặt một chế độ độc tài khắc nghiệt lên nhân dân Việt Nam. Do đó, lập trường họ không đáp ứng nguyện vọng của nhân dân Việt Nam và họ không thể lãnh đạo được cuộc tranh đấu để giải phóng dân tộc Việt Nam khỏi ách của chánh quyền cộng sản Hà Nội.

✦ NGUYỄN NGỌC HUY ✦



Toàn thể Người Việt Tự Do tại Na Uy
buộc cộng sản Hà Nội :

✦ phải hủy ngay cái gọi là trại cải tạo và trả tự do tức khắc cho 800.000 tù nhân chính trị.

✦ phải rút khỏi Kampuchia.

-oOo-

'Khấp nẻo non sông bùng khói lửa,
'Ai người yêu nước động lòng chưa'

TIN HỘI THÂN HỮU
NGƯỜI VIỆT TỰ - DO
tại NA UY

*CHI HỘI KRISTIANSAND

Ngày 13 tháng 10 vừa qua, một cái gọi là 'Hội Đoàn Kết Thân Hữu NaUy-ViệtNam' (Vennskapssambandet Norge-Viet Nam) của tòa đại sứ cộng sản Việt Nam tại NaUy đã tổ chức một cuộc 'họp mặt' tại Arendal. Cái gọi là tổ chức này được nặn ra nhằm mục đích ve vuốt nhân dân Na Uy hầu xin phước thiện viện trợ.

Theo báo Agderposten số 240 ra ngày 16.10.1980, cuộc họp mặt nói trên qui tụ được khoảng 25 người. Được tin này, ba gia đình khoảng 12 người Việt tị nạn tại Arendal liền xuống đường bày tỏ tinh thần chống cộng quyết liệt. Bà con đã mang theo nhiều biểu ngữ, trong số này có hai tấm ghi hàng chữ 'Riv ned det kommunistiske Vietnam' (đả đảo cộng sản Việt Nam) và 'Ikke hør hva kommunister Vietnam si, men må se hva de har gjort' (đừng nghe những gì các tên cộng sản Việt Nam nói, nhưng hãy nhìn những gì chúng đã làm), đã được báo Na Uy đăng hình.

Vẫn theo nhật báo trên, bà con đã yêu cầu đối chất trước báo chí địa phương với tên đại diện tòa đại sứ cộng sản Việt Nam tại Na Uy, nhưng tên này đã không dám ra mặt, trái lại đã núp ẩn trong một phòng kín của tòa nhà. Bà con liền phân phát một bản câu hỏi nhằm quật lại những lời tuyên truyền láo khuét của cộng sản, những câu hỏi này liên quan tới chính sách độc tài đảng trị của Việt Cộng, đến những vụ vi phạm trắng trợn của chúng đối với nhân quyền, đến những hình ảnh giả tạo mà chúng rêu rao tro trên là 'phát triển về kỹ nghệ và nông nghiệp'... Dĩ nhiên dư luận cũng đã hiểu rằng trước những vấn nạn chính đáng trên không tên cộng sản Việt Nam nào có thể trả lời được.

Tất cả người Việt Tự Do tị nạn tại các địa phương khác trên nước Na Uy đã phản khởi trước hành động chống cộng tích cực của bà con tại Arendal.

*CHI HỘI BERGEN

Ngày 03 tháng 11 năm 1980 Ban Chấp Hành Chi Hội Người Việt Tự Do tại Bergen sẽ tổ chức một cuộc bầu cử tân Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 1980-1981.

Cuộc bầu cử sẽ diễn ra vào ngày nói trên hồi 14 giờ tại Hội Quán của Chi Hội số 20, đường Lyder Sagers gate.

Thẻ lễ liên quan tới cuộc bầu cử này và giấy mời sẽ được chuyển tới toàn thể bà con.

Chúng ta cương quyết 'ĐI ĐỒNG-BẦU ĐỒNG-CỦ XUNG' để Chi Hội có một Ban Chấp Hành gồm những người đầy đủ tài đức.

Đừng hỏi tập thể đã làm gì cho ta
-nhưng hãy hỏi ta đã làm gì được
cho tập thể.



THUYỀN NHÂN (BOAT PEOPLE)

© KHÁNH DƯƠNG

TRẦN HÙNG

1. Thế kỷ này, thế kỷ hai mươi. Việt Nam ta hằng triệu người bị
2. Thế kỷ buồn, thế kỷ vô lương. Việt Nam ta hằng vạn người bị

n.n. Việt Nam ta hằng triệu người bị nạn bằng thuyền
n.n. Việt Nam ta hằng triệu người bị nạn bằng thuyền

Thảm kịch này, thảm kịch quê hương. Việt Nam ta hằng vạn thuyền đi
Thảm kịch buồn, thảm kịch quê hương. Việt Nam ta hằng ngàn thuyền trôi

tìm, Việt Nam ta hằng vạn thuyền đi tìm Tự Do
tìm, Việt Nam ta hằng vạn thuyền trôi tìm Tự Do

Thuyền Tự Do ra khơi tìm đất, mặc dù cho gió lớn biển
Thuyền Tự Do phiêu lưu mà chết, bởi vì bao súng ống bủa

xa, mặc dù cho thế giới làm ngơ, mặc dù cho mười phần chết
vây, bởi vì bao sông đánh ngày qua, bởi vì bao chịu đựng đời

ohh... DIỆP KHÚC Vì Cộng quân dã man, nên mới có người bị nạn
khát... Vì Cộng quân áp bức, nên quyết đi tìm Tự Do. Được Tự Do trong tay, phải

chứ những người còn lại. Được Tự Do tung hoành, phải về giải phóng quê hương.

Lời 3 : Thế kỷ dài, thế kỷ tai ương
Việt Nam ta hằng vạn người vượt nạn
Việt Nam ta hằng vạn người vượt nạn nhờ thuyền
Thảm kịch dài, thảm kịch bi thương
Việt Nam ta hằng ngàn thuyền đã tìm
Việt Nam ta hằng ngàn thuyền đã tìm Tự Do
Thuyền Tự Do ta đi cầu sống, phải cùng nhau kéo máy nửa đêm
phải cùng nhau tát nước liên tay, phải cùng nhau chèo buồm cổ lái...

© Viết cho những người ra đi và tranh đấu
cho quyền làm người Việt Nam.
Tác giả không giữ bản quyền.